

Chỉ đạo nội dung:
Đại tá, Thạc sỹ Bùi Khắc Thọ

Biên tập:
Thiếu tá, Thạc sỹ Phí Văn Thành

Thực hiện:
Thiếu tá QNCN, Cử nhân Bùi Khắc Phúc

Thiết kế bìa:
Thượng úy, Kỹ sư Nguyễn Văn Nam

Lời giới thiệu

Nhằm giúp bạn đọc nắm được nguồn tài liệu mới nhập về, Thư viện Quân đội biên soạn “**Thư mục thông báo tài liệu mới**” số 3 - 2026 dạng điện tử phục vụ trên các Web của Thư viện Quân đội.

Thư mục gồm 2 phần:

- Phần I: Danh mục tài liệu mới: Giới thiệu sách quốc văn, ngoại văn và tư liệu mới nhập về Thư viện Quân đội.

- Phần II: Điểm sách.

Tài liệu trong Thư mục được sắp xếp theo nội dung và ngôn ngữ.

Thư viện Quân đội rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng nghiệp và bạn đọc.

Mọi ý kiến xin gửi về:

PHÒNG THÔNG TIN - THƯ MỤC - MÁY TÍNH

THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI

83 Lý Nam Đế – Hà Nội

Điện thoại: 069.554556

Email: Thuvienquandoi@mail.bqp

Thuvienquandoi@gmail.com

Website: Thuvienquandoi.vn

Tvqd.bqp

PHẦN I: DANH MỤC TÀI LIỆU MỚI

000 – KHOA HỌC MÁY TÍNH, THÔNG TIN VÀ TÁC PHẨM TỔNG QUÁT

001. *Chủ quyền không gian mạng - Yêu cầu thời đại và nghĩa vụ quốc gia/ Tô Lâm.* - H.: Công an nhân dân, 2021. - 320tr.; 24cm.

**005.8 Ch500Q/M.0190132 - M.0190133;
VV.0021766, VV.0022900 - VV.0022901**

002. *Huyễn tưởng về trí tuệ nhân tạo: The AI delusion/ Gary Smith; Kim Phụng dịch.* - H.: Thế Giới, 2021. - 418tr.; 21cm

**006.3 H527T/M.0190018 - M.0190019;
MP.0044430**

003. *Học chậm và học nhanh: Trí tuệ người và máy đối kháng và hòa nhập/ Nguyễn Nguyên Hy.* - H.: Hội Nhà Văn, 2026. - 347tr.; 24cm

**006.3 H419C/M.0190152 - M.0190153;
MP.0044514**

004. *Lịch sử sách/ James Raven biên soạn; Hoàng Lan dịch.* - H.: Thế giới, 2022. - 722tr.; 24cm

002.09 L302S/VV.0022885

005. *Sam Altman - Người kiến tạo cuộc chơi AI toàn cầu/ Chu Hằng Tinh; Linh Chi dịch.* - H.: Công Thương, 2025. - 400tr.; 24cm

**006.3 S104A/M.0189417 - M.0189418;
VV.0022698 - VV.0022699**

006. *Sách đọc tôi như thế/ Nguyễn Duy Hà.* - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 195tr.; 21cm

**028.9 S102Đ/M.0190164 - M.0190165;
MP.0044519**

007. *Sài Gòn - Chuyện nghề báo:* Biên khảo/ *Trần Nhật Vy.* - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 299tr.; 24cm

**079.59779 S103G/M.0189906 - M.0189907;
VV.0022860 - VV.0022861**

008. *The Budapest History Museum/ Géza Buzinkay; Péter Havassy.* - Budapest: Corvina, 1987. - 159p.; 28cm

069.0943912 Th200B/AV.0013596

009. *Trí tuệ nhân tạo vì Mục đích tốt đẹp:* Ứng dụng trong phát triển bền vững, hoạt động nhân đạo và y tế/ *Đồng chủ biên: Juan M. Lavista Ferres, William B. Weeks; Ng. dịch: Bùi Văn Huy, Nguyễn Thị Cẩm Tú,....* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 447tr.; 24cm

**006.3 Tr300T/M.0189556 - M.0189557;
VV.0022761 - VV.0022762**

010. *Voice AI:* Ứng dụng AI trong công nghệ giọng nói/ *Tobias Dengel, Karl Weber; Dạ Hàn dịch.* - H.: Công Thương, 2025. - 496tr.; 21cm

006.3 V428A/VN.0087276 - VN.0087277

100 - TRIẾT HỌC VÀ TÂM LÝ HỌC

011. *Những khái niệm triết học thế giới*: Bộ công cụ thiết yếu cho triết gia và độc giả sách triết học/ *Chủ biên: Sarah Flavel, Chiara Robbiano; Đặng Thế Anh dịch.* - H.: Hồng Đức, 2026. - 616tr.; 24cm

**100 Nh556K/M.0189870 - M.0189871;
VV.0022858 - VV.0022859**

120 – Tri thức luận, quan hệ nhân quả, nhân loại

012. *Bản chất và hình thức*/ Annie Besant; Hồng Nhung dịch. - Huế: Nxb. Thuận Hóa, 2025. - 107tr.; 21cm.

**128 B105C/M.0189161 - M.0189162;
VN.0087134 - VN.0087135**

013. *Nửa gánh suy tư*: Hành trình trở thành một người có giá trị/ *Hoàng Mạnh Hải.* - Tái bản lần thứ 5 có chỉnh sửa và bổ sung. - H.: Thế giới, 2024. - 260tr.; 21cm

**128 N551G/M.0189345 - M.0189346;
MP.0044113**

014. *Quá trình lão hóa và cái chết*/ Roger Mehl; Nguyễn Thị Hồng Nhung dịch. - H.: Tri thức, 2023. - 206tr.; 20cm.

**128.5 Qu100T/M.0189135 - M.0189136;
MP.0044030**

150 – Tâm lý học

015. *Bạn là phụ nữ giá trị/* Gini Chinh, Phúc Ân. - H.: Văn học, 2024. - 116tr.; 18cm

**158.1082 B105L/M.0190174 - M.0190175;
MP.0044521**

015. *Con đường ý thức/* David R. Hawkins, M. D, PH.D; Hạnh Nguyễn dịch. - H.: Nxb. Hà Nội, 2025. - 251tr.; 19cm.

**158.1 C429Đ/M.0189005 - M.0189006;
MP.0043983**

016. *Giải mã Alpha:* Biến đổi cuộc sống sức khỏe kinh doanh/ Lan Bercu. - H.: Thế giới, 2024. - 314tr.; 21cm

**158.1 Gi-103M/M.0189339 - M.0189340;
MP.0044110**

017. *Giải mã mê cung - Cảm xúc phụ nữ/* Biên soạn: Thanh Hương, Huyền Châu. - H.: Văn học, 2026. - 237tr.; 24cm

**155.63 Gi-103M/M.0189798 - M.0189799;
MP.0044319**

018. *Hạnh phúc và những điều nhỏ bé quan trọng khác/* Haim Shapira; Nguyễn Ngoan dịch. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2023. - 266tr.; 21cm

**158 H107P/M.0190008 - M.0190009;
MP.0044423 - MP.0044424**

019. *Lối sống không định kiến:* Hạnh phúc khi ta ngừng phán xét/ Mariko Bando; Nguyễn Thị Ái Tiên dịch. - Xuất bản lần thứ 1. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 154tr.; 21cm

**158.1 L452S/M.0189613 - M.0189614;
MP.0044205**

020. *Lý thuyết trò chơi và phụ nữ thông thái - Chiến lược vàng trong ván cờ hạnh phúc/ Biên soạn: Thanh Hương, Thanh Hà. - H.: Văn học, 2026. - 181tr.; 24cm*

**158.1 L600T/M.0189796 - M.0189797;
MP.0044318**

021. *Nghệ thuật sống hạnh phúc dưới góc nhìn khoa học = Build the life you want: Nghệ thuật sống hạnh phúc dưới góc nhìn khoa học/ Arthur C. Brooks, Oprah Winfrey; Hương Hà dịch. - H.: Thế giới, 2025. - 318tr.; 21cm*

**158.2 Ngh250T/M.0189351 - M.0189352;
MP.0044117**

022. *Nhận thức không chọn lựa: Vượt qua rào cản ý nghĩ và ngôn từ/ J. Krishnamurti; Quách Trọng dịch. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 237tr.; 21cm*

**153.7 Nh121T/M.0189611 - M.0189612;
MP.0044204**

023. *Suy nghĩ ngược: Cuốn sách cải thiện suy nghĩ giúp bạn sống chủ động, tích cực và thành công/ Shiratori Haruhiko; Yên Châu dịch. - H.: Dân trí, 2026. - 178tr.; 19cm*

**158.1 S524N/M.0189980 - M.0189981;
MP.0044407**

024. *Tiệm bánh hoa mặt trời: Vị ngọt cuộc đời/ Ngô Quý Hải. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 141tr.; 21cm*

**158.1 T304B/M.0190180 - M.0190181;
MP.0044522**

025. *Trái tim, hơi thở, tâm trí = Heart Breath Mind*: Huân luyện trái tim để chế ngự stress và vươn tới thành công/ *Leah Lagos; Hoàng Đức Long dịch*. - H.: Thế giới, 2023. - 434tr.; 21cm

**155.9042 Tr103T/M.0189888 - M.0189889;
MP.0044358**

026. *39 câu chuyện cho Tâm an*/ *Phan Đăng*. - H.: Hội Nhà văn, 2024. - 241tr.; 21cm

158 B100M/MP.0044115 - MP.0044116

170 – Đạo đức học (Triết học đạo đức)

027. *Bạn trẻ với trau dồi nhân đức, tài năng*/ *Nguyễn Văn Hân*. - H.: Nxb. Hà Nội, 2023. - 156tr.; 21cm.

**170 B105T/M.0189149 - M.0189150;
MP.0044036**

028. *Các triết gia Khuyến nho*/ *William Desmond; Đinh Hồng Phúc dịch*. - H.: Đại học Sư phạm, 2025. - 352tr.; 24cm. - (Tủ sách triết học)

**183.4 C101T/M.0190113 - M.0190114;
VV.0022890 - VV.0022891**

029. *Dương mưu*/ *Tân Trần, Triệu Tử Y; Giang Hạ dịch*. - H.: Lao động, 2025. - 395tr.; 21cm.

**181.11 D561M/M.0189001 - M.0189002;
MP.0043982**

030. *Đạo đức nghề nghiệp của giảng viên ở các nhà trường*

quân đội hiện nay: Luận án tiến sĩ Chủ nghĩa duy vật và duy vật lịch sử: 9229002/ *Đỗ Thanh Hải*. - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 210tr.; 30cm + Phụ lục

174.900711

Đ108Đ/LV.0011232

031. 1001 câu chuyện giáo dục trẻ/ Vũ Anh. - H.: Tri thức, 2024. - 184tr.; 23cm. - (Tủ sách Dành cho tuổi mới lớn)

179.9083

M458C/M.0189623 - M.0189624

032. Tư tưởng Nguyễn Đức Đạt trong tác phẩm Nam Sơn tùng thoại: Luận án tiến sĩ Triết học: 9229001/ *Trần Thị Nhện*. - H.: Học viện Khoa học xã hội, 2020. - 166tr.; 30cm + Phụ lục

181.197

T200T/LV.0011277

033. 智能化战争伦理The Ethics of Intelligent War Ricks and Countermeasures: 风险与应对/ 张煌, 王伟 著. - Xuất bản lần thứ 1. - 长沙: 国防科技大学, 2023. - 247tr.; 24cm

172.42

Z463z/HV.0001905

200 – TÔN GIÁO

034. Chính sách tôn giáo thời Tự Đức (1848 - 1883)/ Nguyễn Ngọc Quỳnh. - Xuất bản lần thứ 4. - H.: Khoa học xã hội, 2022. - 254tr.; 24cm.

200.9597

Ch312S/M.0188957 - M.0188958;

VV.0022521 - VV.0022522

035. Tín ngưỡng và tôn giáo An Nam/ Georges Coulet; Phan Tín Dụng dịch. - H.: Thế giới, 2026. - 237tr.; 21cm

**200.9597 T311N/M.0189928 - M.0189929;
MP.0044387; VN.0087268 - VN.0087269**

250 – Giáo hội Cơ đốc và dòng tu tôn giáo Cơ đốc địa phương

036. *Đạo Phật bản chất và phát triển/ Edward Conze; Phạm Thị Bích Lệ dịch.* - H.: Tri thức, 2023. - 376tr.; 20cm.

**294.3 Đ108P/M.0189017 - M.0189018;
VN.0087092 - VN.0087093**

037. *Hương ước làng Công giáo vùng đồng bằng sông Hồng: Lịch sử và hiện tại:* Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Thị Quế Hương.* - H.: Khoa học xã hội, 2021. - 415tr.; 24cm.

**250.95973 H561U/M.0188959 - M.0188960;
VV.0022523 - VV.0022524**

038. *Hindu giáo/ Louis Renou; Minh Triết dịch.* - Huế: Nxb. Thuận Hóa, 2025. - 235tr.; 21cm.

**294.5 H311G/M.0189133 - M.0189134;
MP.0044029; VN.0087122 - VN.0087123**

039. *Lịch sử đạo Thiên Chúa ở Việt Nam thế kỷ XVI - XVII/ Hồng Lam.* - Huế: Nxb. Thuận Hóa, 2024. - 130tr.; 24cm.

**282.597 L302S/M.0188953 - M.0188954;
MP.0043968; VV.0022519 - VV.0022520**

040. *Những tiên tri trong thời cổ đại (Hy Lạp, Etrria và La Mã)/ Raymond Bloch; Hồng Nhung dịch.* - Huế: Nxb. Thuận Hóa, 2025. - 155tr.; 21cm.

**292.32 Nh556T/M.0189019 - M.0189020;
MP.0043988; VN.0087094 - VN.0087095**

041. *Tôn giáo Bửu Sơn Kỳ Hương và Tứ Ân Đạo Phật vùng Tây Nam Bộ*: Sách chuyên khảo/ Võ Văn Thắng, Nguyễn Trung Hiếu. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 713tr.; 24cm.

**299.592 T454G/M.0189083 - M.0189084;
MP.0044008; VV.0022579 - VV.0022580**

042. *Tôn giáo của Tây Tạng/ Marcelle Lalou; Hồng Nhung dịch. - Huế: Nxb. Thuận Hóa, 2025. - 145tr.; 21cm.*

**294.3923 T454G/M.0189021 - M.0189022;
MP.0043989; VN.0087096 - VN.0087097**

043. *Về đi con!:* Nghe êm đêm đầu đó mộng đoàn viên/ Thích Đạo Quang. - H.: Thế Giới, 2024. - 215tr.; 21cm

**294.3 V250Đ/M.0189355 - M.0189356;
MP.0044120 - MP.0044121**

300 – KHOA HỌC XÃ HỘI

044. *Di sản và văn hóa*: Sách tham khảo/ Trương Quốc Bình. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 348tr.; 24cm

**306.09597 D300S/M.0189512 - M.0189513;
MP.0044158; VV.0022749 - VV.0022750**

045. *Lược sử nhân học = Brève histoire de l'anthropologie/ Florence Weber; Phạm Anh Tuấn dịch. - Tái bản. - H.: Đại học Sư phạm, 2026. - 364 tr.; 24 cm*

**301 L557S/M.0189385 - M.0189386; VV.0022688
- VV.0022689**

046. *Lịch sử văn hóa biển Việt Nam*: Sách chuyên khảo/ Nguyễn Chí Bền. - H.: Khoa học xã hội, 2024. - 415tr.; 24cm

**306.09597 L302S/M.0190150 - M.0190151;
MP.0044513; VV.0022910 - VV.0022911**

047. *Managing Disruption and Developing Resilience for a Better Southeast Asia*: The 4th SEASIA Biennial Conference 2022/ Nawawi, Athiqah Nur Alami, Julius Bautista.... - Singapore: Springer, 2026. - 923p.. - (Springer Proceedings in Humanities and Social Sciences)

300.959 M105D/AV.0013582

048. *Quan điểm của Đảng về gia đình Việt Nam và định hướng vận dụng trong xây dựng gia đình quân nhân hiện nay*: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp học viện/ Nguyễn Xuân Đại. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 136tr.; 30cm + phụ lục

306.8509597 Qu105Đ/T.0025310

049. *Tiếng gọi đàn*/ Dương Bá Trạc. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 170tr.; 19cm

**306.09597 T306G/M.0189936 - M.0189937;
MP.0044391 - MP.0044392**

050. *Tuyển tập khảo cứu về Văn hóa Việt Nam*: Qua Tạp chí Dân Việt Nam/ Ng. dịch: Phạm Bích Lệ, Mộc Nghĩa.... - Huế: Nxb. Thuận Hóa, 2024. - 470tr.; 24cm.

**306.09597 T527T/M.0188961 - M.0188962;
MP.0043970; VV.0022525 - VV.0022526**

051. *Tưởng như không thể*: Những mẫu chuyện ngoại giao văn hóa tại Iran và Ucraina/ *Nguyễn Hồng Thạch*. - Xuất bản lần thứ 1. - H.: Tri thức, 2025. - 194tr.; 20,5 cm

**306.09597 T561N/M.0189341 - M.0189342;
MP.0044111**

052. *Văn hóa biển của người Việt vùng Nam Trung Bộ Việt Nam*: Luận án tiến sĩ Văn hóa học: 9339040/ *Nguyễn Thị Hải Lê*. - Tp. Hồ Chí Minh: Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2021. - 191tr.; 30cm + Phụ lục

306.09597 V115H/LV.0011272

053. *Văn hóa Việt Nam*: Những nét đại cương/ *Toan Ánh*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2026. - 463tr.; 23cm

**306.09597 V115H/M.0190057 - M.0190058;
MP.0044451; VV.0022869 - VV.0022870**

054. *Xã hội học kinh tế*: Sách chuyên khảo/ *Phạm Đi biên soạn*. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 488tr.; 24cm

**306.3 X100H/M.0189754 - M.0189755;
VV.0022814 - VV.0022815**

302 – Tương tác xã hội

055. *Báo chí công dân, mạng xã hội PR trong kỷ nguyên mới*: *Nguyễn Bá Ngọc*. - H.: Thế giới, 2025. - 199tr.; 21cm

**302.23 B108C/M.0189347 - M.0189348;
VN.0087136 - VN.0087137**

056. *Grupo Prisa - Truyền thông nâng cao dân trí và vì tiếng nói của người dân*: *Luis A. Albornoz, Ana I. Segovia*,

Núria Almiron; Thơ Kiều dịch. - Đà Nẵng: Nxb. Đà Nẵng, 2024. - 281tr.; 18cm. - (Những gã khổng lồ truyền thông qua góc nhìn kinh tế chính trị. Tủ sách hiệu thực tại)

**302.230946 Tr527T/M.0189568 -
M.0189569; MP.0044180 - MP.0044181**

057. *Nghệ thuật kiêng khem tin tức:* Bí kíp sinh tồn thời kỹ thuật số/ *Rolf Dobelli; Phạm Hiên Lê dịch.* - H.: Nxb. Hà Nội, 2021. - 193tr.; 21cm

**302.2322 Ngh250T/M.0189934 - M.0189935;
MP.0044390**

303 – Quá trình xã hội

058. *Chuẩn mực xã hội:* Một cách tiếp cận từ bản thể luận/ *Charlotte Witt; Lam Hoàng.* - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 231tr.; 21cm

**303.37 Ch502M/M.0189635 - M.0189636;
MP.0044216**

059. *Quyền lực và tiến bộ:* Một nghìn năm đấu tranh cho công nghệ và tiến bộ/ *Daron Acemoglu, Simon Johnson; Trần Thị Kim Chi dịch.* - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2026. - 591tr.; 23cm

**303.483 QU603L/M.0190111 - M.0190112;
VV.0022888 - VV.0022889**

060. *Thuật toán biến đổi thể giới:* Văn hóa nhân loại dưới quyền năng của bộ lọc công nghệ/ *Kyle Chayka; Hạnh Bùi dịch.* - H.: Dân Trí, 2026. - 384tr.; 24cm

**303.483
MP.0044338**

Th504T/M.0189856 - M.0189857;

305 – Nhóm người

061. Công việc của nữ giới: Trong lịch sử 20.000 năm ban đầu/ *Elizabeth Wayland Barber; Bích Thủy dịch.* - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 323tr.; 24cm. - (Tủ sách Hiệu phụ nữ)

**305.43 C433V/M.0189854 - M.0189855;
MP.0044337; VV.0022852 - VV.0022853**

062. Dạm Phương: Nàng Công nữ buổi giao thời/ *Nguyễn Thị Bích Hậu; Lại Nguyên Ân.* - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 236tr.; 21cm. - (Người Việt tiên phong)

**305.4092 Đ104P/M.0189625 - M.0189626;
MP.0044211**

063. Giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống dân tộc Tày vùng Đông Bắc - Bắc Bộ: Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Thị Nội chủ biên.* - Thái Nguyên: Đại học Thái Nguyên, 2025. - 260tr.; 21cm

**305.89597 Gi-550G/M.0189788 - M.0189789;
MP.0044294 - MP.0044295**

064. Hồ sơ một thế hệ. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2026. - 392tr.; 20cm

**305.23509597 H450S/M.0190081 -
M.0190082; MP.0044465; VN.0087301 - VN.0087302**

065. Ma cà rồng - Ma quỷ, tưởng tượng và bản sắc, xã hội

Thái: Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Mạnh Tiến*. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 372tr.; 24cm.. - (Tủ sách Hiểu Việt Nam)

305.895924

M100C/M.0189910 -

M.0189911; MP.0044375

066. Nam giới và nam tính trong một Việt Nam đang hội nhập/ Khuất Thu Hồng,.... - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 556tr.; 24cm

305.3109597

N104G/M.0189643 -

M.0189644; VV.0022789 - VV.0022790

067. Những linh hồn da đen/ W. E. B. Du Bois; Nguyễn Hồng Anh dịch. - H.: Văn học, 2025. - 358tr.; 21cm

305.896

Nh556L/M.0189353 - M.0189354;

MP.0044118 - MP.0044119

068. Phụ nữ Trung Quốc đương đại: Áp lực kép từ công sở và gia đình/ *Xinyan Peng*; Ng. dịch: *Lam Hoàng, Kim Ngân*. - H.: Công thương, 2026. - 286tr.; 24cm

305.40951

Ph500N/M.0189862 - M.0189863;

MP.0044341

069. Thomas Piketty và Michael Sandel bàn về bình đẳng: Equality: What it Means and Why it Matters/ *Thomas Piketty, Michael Sandel*; *Trần Thị Kim Chi* dịch. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2026. - 103tr.; 21cm

305.5

Th430P/M.0190079 - M.0190080;

MP.0044464

**320 – Khoa học Chính trị
(Chính trị học và chính quyền)**

070. *Governing Digital China/ Daniela Stockmann, Ting Luo.* - Cambridge: Cambridge University Press, 2026. - 269p.; 23cm

320.951 G435D/AV.0013595

071. *Hội thảo khoa học quốc gia: Kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam - Những vấn đề lý luận và thực tiễn.* - H.: Hội đồng khoa học các cơ quan Đảng Trung ương, 2024. - 496tr.; 29cm

320.9597 H452T/T.0025274

072. *Kỷ yếu hội thảo khoa học: "Xây dựng mô hình chủ nghĩa xã hội gắn với con người xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2025 - 2030 và những năm tiếp theo".* - H.: Thành ủy Hải Phòng, 2025. - 625tr.; 30cm

320.531 K600Y/T.0025279

073. *Trao quyền - Từ lý thuyết đến thực tế:* Sách chuyên khảo/ *Biên soạn: Vũ Trọng Lâm, Lê Thanh Tùng.* - Xuất bản lần thứ 2. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 304tr.; 24cm

**320.01 Tr108Q/M.0189508 - M.0189509;
VV.0022745 - VV.0022746**

074. *Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, quan liêu - Giá trị lý luận và thực tiễn:* Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp khoa/ *Trịnh Tuấn Anh.* - H.: Học viện Chính trị, 2025. - 70tr.; 30cm + phụ lục

320.092 T550T/T.0025316

324 – Quá trình chính trị

075. Bồi dưỡng phong cách lãnh đạo cho đội ngũ bí thư chi bộ đại đội ở các đảng bộ trường sĩ quan quân đội hiện nay: Luận án tiến sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước: 9310202/ *Bùi Việt Phương*. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 215tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075

B452D/LV.0011245

076. Bồi dưỡng phương pháp, tác phong công tác của bí thư chi bộ đại đội ở các đảng bộ trung đoàn bộ binh quân đội nhân dân Lào hiện nay: Luận án tiến sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 9310202/ *Phay Thun Kẹo Vông Phết*. - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 192tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597594

B452D/LV.0011230

077. Chất lượng công tác đảng, công tác chính trị trong phòng, chống vi phạm kỷ luật quân đội, pháp luật Nhà nước ở các sư đoàn bộ binh Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay: Luận án tiến sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước: 9310202/ *Đỗ Xuân Đoài*. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 225tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075

Ch124L/LV.0011259

078. Chất lượng hoạt động của đảng uỷ quân sự cấp tỉnh trong phòng thủ dân sự trên địa bàn Quân khu 7 hiện nay: Luận án tiến sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước: 9310202/ *Vương Bá Thành*. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 232tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075

Ch124L/LV.0011257

079. *Chất lượng quản lý đảng viên là học viên đào tạo sĩ quan của đảng bộ trường Sĩ quan Quân đội hiện nay:* Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Tuấn Đạt*. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 184tr.; 21cm.

324.2597075

Ch124L/LC.0017926

080. *Chất lượng thực hiện nghị quyết của tổ chức cơ sở đảng thuộc các đảng bộ học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay:* Luận án tiến sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước: 9310202/ *Phạm Hồng Đức*. - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 223tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075

Ch124L/LV.0011236

081. *Chất lượng xây dựng đảng bộ trung đoàn bộ binh trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay:* Luận án tiến sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước: 9310202/ *Đỗ Duy Tuấn*. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 219tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075

Ch124L/LV.0011247

082. *Công tác tư tưởng của Đảng - Nền tảng đưa đất nước tiến bước trong kỷ nguyên mới:* *Nguyễn Trọng Nghĩa*. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2026. - 711tr.; 24cm

324.2597075

C455T/M.0189596, M.0190509

- M.0190510 - M.0190511; VV.0022773 - VV.0022774

083. *Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng:* Tài liệu sử dụng tại Đại hội Đảng bộ các cấp. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 352tr.; 27cm.

324.2597075

D550T/M.0189240 - M.0189241

084. Dự thảo các văn kiện trình đại hội XIV của Đảng: Tài liệu sử dụng tại Đại hội Đảng bộ cấp xã, cấp tỉnh và tương đương. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 463tr.; 27cm.

324.2597075

D550T/M.0189242

085. Đảng bộ Quân chủng Phòng không - Không quân lãnh đạo chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc Việt Nam giai đoạn 1965 - 1968 và năm 1972: Luận án tiến sĩ Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 9229015/ Nguyễn Trung Thông. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 248tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075

Đ106B/LV.0011241

086. Đảng bộ Thành phố Hà Nội lãnh đạo xây dựng lực lượng dân quân tự vệ từ năm 2010 đến năm 2020: Luận án tiến sĩ Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 9229015/ Nguyễn Như Phương. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 236tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075

Đ106B/LV.0011264

087. Đảng bộ Tổng cục Hậu cần lãnh đạo xây dựng đội ngũ cán bộ hậu cần từ năm 1961 đến năm 1975: Luận án tiến sĩ Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 9229015/ Nguyễn Hải Sinh. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 253tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075

Đ106B/LV.0011252

088. Đấu tranh bảo vệ quan điểm của Đảng về xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học

cấp học viện/ *Hoàng Đức Thịnh*. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 120tr.; 30cm + phụ lục

324.2597 Đ125T/T.0025293

089. *Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: Những vấn đề lý luận và thực tiễn công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong giai đoạn mới*. - H.: Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng, 2023. - 967tr.; 27cm

324.2597075 K600Y/T.0025275

090. *Lịch sử Đảng bộ Cục Quân y (1948 - 2026)/ Vũ Thanh Hóa chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2026. - 984tr.; 21cm

**324.2597075 L302S/M.0189830 - M.0189831;
VN.0087246 - VN.0087247**

091. *Nâng cao năng lực công tác dân vận của đội ngũ cán bộ chính trị ban chỉ huy quân sự huyện trên địa bàn Quân khu 1 hiện nay*: Luận án tiến sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước: 9310202/ *Trần Đức Nghi*. - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 220tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075 N122C/LV.0011237

092. *Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các đảng bộ bệnh viện quân y quân khu, quân đoàn hiện nay*: Luận án tiến sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước: 9310202/ *Đinh Ngọc Thanh*. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 211tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075 N122C/LV.0011268

093. *Những tác phẩm tiêu biểu tham gia Cuộc thi chính luận lần thứ 5, năm 2025*. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 812tr.; 24cm

324.2597075
LCV.0003952

Nh556T/LCV.0003951 -

094. *Phát huy vai trò lực lượng nòng cốt ở Học viện Chính trị trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay:* Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp học viện/ *Hà Sơn Thái*. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 136tr.; 30cm + phụ lục

324.209597

Ph110H/T.0025328

095. *Quá trình Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị về cán bộ cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam - Giá trị lịch sử và hiện thực:* Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp khoa/ *Vũ Văn Long*. - H.: Học viện Chính trị, 2025. - 96tr.; 30cm + phụ lục

324.2597

Qu100T/T.0025304

096. *Tiền đề rực rỡ của Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa nằm trong tay thế hệ trẻ/ Lê Duẩn*. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 167tr.; 18cm

324.2597075

T305Đ/M.0190073 -

M.0190074; MP.0044459 - MP.0044460; VN.0087296 - VN.0087297

097. *Truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ, quân và dân huyện Tân Hiệp (1930 - 1975)*. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 208tr.; 21cm.

324.2597075

Tr527T/LC.0017909

098. *Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân và định hướng vận dụng ở Học viện Chính trị hiện nay:* Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa

học cấp học viện/ *Phạm Chí Thịnh*. - H.: Học viện Chính trị,
2024. - 115tr.; 30cm + phụ lục

324.2597 T550T/T.0025299

327 – Quan hệ quốc tế

099. 情报为何失误Why intelligence fails:
案例、方法与分析/ 罗伯特·杰维斯 著; 蒋宗强 译. - Xuất
bản lần thứ 1. - 北京: 金城, 2024. - 300tr.; 24cm

327.12 Q41w/HV.0001916

100. *Cold War Constructions*: The Political Culture of
United States Imperialism, 1945-1966/ *Christian G. Appy*. -
Amherst: University of Massachusetts Press, 2000. - 340p.;
23cm. - (Culture, Politics, and the Cold War)

327.7309045 C400W/AV.0013607

**101. *Dự báo các tình huống chiến lược trên biển và đối
sách của Việt Nam*:** Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề
tài/ *Nguyễn Chí Vịnh*. - Lâm Đồng: Học viện Lục Quân,
2020. - 169tr.; 30cm + phụ lục

327.597 D550B/T.0025201

102. *Đại Nam thực lục*: Việt - Trung quan hệ vưng biên/
Nguyễn Phúc An biên soạn và dịch chú. - Tp. Hồ Chí Minh:
Tổng hợp T.P. Hồ Chí Minh, 2026. - 212tr.; 20cm

**327.597051 Đ103N/M.0189922 -
M.0189923; VN.0087266 - VN.0087267**

103. *Đỉnh cao kiểm soát*: Quyền lực Mỹ trong kỷ nguyên

chiến tranh kinh tế/ *Edward Fishman; Lê Vũ Tuệ Nương dịch.* - H.: Thế giới, 2026. - 535tr.; 24cm

**327.73 Đ312C/M.0190202 - M.0190203;
VV.0022926 - VV.0022927**

104. *Global Environmental Politics: Problems, Policy, and Practice/ Hayley Stevenson.* - Xuất bản lần thứ 2. - Cambridge: Cambridge University Press, 2024. - 399p.; 25cm

327.1 GI418E/AV.0013586

105. *Lịch sử các quan hệ giữa phương Tây và thế giới Hồi giáo/ Nguyễn Thọ Nhân.* - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 335tr.; 24cm.

**327.091767 L302S/M.0189087 - M.0189088;
MP.0044010; VV.0022583 - VV.0022584**

106. *Nguyễn Ái Quốc Hồ Chí Minh với nước Nga: Hồ Chí Minh với nước Nga/ Nguyễn Văn Dương; Nguyễn Thị Bình; Lương Thị Lan;....* - H.: Thông Tấn, 2026. - 240tr.; 27cm

**327.597047 Ng527A/M.0190119;
VV.0022894 - VV.0022895**

107. *Những chuyến đi trên đất nước Triệu Voi/ Hoàng Kiển.* - H.: Văn học, 2024. - 951tr.; 21cm.

**327.5970594 Nh556C/M.0188903;
VN.0086344**

108. *The Oxford Handbook of Norms Research in International Relations/ Sassan Gholiagha, Phil Orchard, Antje Wiener.* - Oxford: Oxford University Press, 2025. - 716p.; 24cm

327.101 Th200O/AV.0013581

109. *Tưởng như không thể*: Những mẫu chuyện ngoại giao văn hóa tại Iran và Ucraina/ *Nguyễn Hồng Thạch*. - H.: Tri thức, 2025. - 194tr.; 21cm

**327.597 T561N/M.0189962 - M.0189963;
MP.0044397**

110. *Understanding International Security*: Theory and Practice/ *Michael John Williams, James Wesley Hutto, Asli Peker Dogra*. - Cambridge: Cambridge University Press, 2026. - 444p.

327.116 U512I/AV.0013588

330 – Kinh tế học

111. *A Tolerance for Inequality*: American Public Opinion and Economic Policy/ *Andrew J. Taylor*. - Chicago: University of Chicago Press, 2025. - 297p.; 23cm. - (Chicago studies in American politics)

330.973 A100T/AV.0013594

112. *Kinh tế Miền Nam thời kỳ 1955 - 1975*: thời kỳ 1955-1975/ *Dặng Phong*. - H.: Tri thức, 2025. - 690tr.; 24cm

**330.9597 K312T/M.0189421 - M.0189422;
MP.0044136; VV.0022702 - VV.0022703**

113. *Kinh tế tử tế*: Cuộc đảo hoán thang bậc giá trị [People - Plant - Profit]/ *Oona Horx-Strathern; Nguyễn Tiến Hòa dịch*. - H.: Công thương, 2026. - 283tr.; 21cm

330.126 K312T/M.0190170 - M.0190171

114. Luật chơi công bằng: Con cái dạy chúng ta về kinh tế học, giá trị và ý nghĩa cuộc đời ra sao?/ *Steven E. Landsburg; Trần Trọng Hải Minh người dịch.* - H.: Thế giới, 2021. - 308tr.; 21cm

**330 L504C/M.0190026 - M.0190027;
MP.0044435**

115. Lý thuyết kinh tế phương Tây hiện đại/ Hồ Quế Hậu. - H.: Thế giới, 2025. - 409tr.; 21cm

330.155 L600T/VN.0087138 - VN.0087139

116. Những bố già châu Á: Tiền bạc và quyền lực ở Hồng Kông và Đông Nam Á/ Joe Studwell; Trần Cung dịch. - H.: Thế giới, 2024. - 444tr.; 24cm.

330.959 Nh556/M.0189234 - M.0189235

117. Vai trò của đoàn kinh tế - quốc phòng trong xây dựng khu kinh tế - quốc phòng ở Việt Nam: Sách chuyên khảo/ *Chủ biên: Phạm Quốc Quân, Đỗ Hồng Quân.* - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 168tr.; 21cm.

**330.9597 V103T/LC.0017919 - LC.0017920;
M.0187451 - M.0187452; MP.0043293; VN.0086594 -
VN.0086595**

118. Vận dụng quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin về quan hệ sở hữu tư liệu sản xuất trong phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp học viện/ *Phùng Quang Phát.* - H.: Học viện Chính trị, 2025. - 137tr.; 30cm + phụ lục

330.12609 V121D/T.0025297

332 – Kinh tế học tài chính

119. *Đôla Mỹ và quyền lực thống trị toàn cầu*: Từ quá khứ đến tương lai: Sách tham khảo/ *Paul Blustein*; *Ng.dịch: Lê Tùng, Trọng Minh*. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 478tr.; 24cm.

**332.4973 Đ452M/M.0189514 - M.0189515;
VV.0022751 - VV.0022752**

120. *Đông Dương - Cuộc chiến tiền tệ 1946 - 1954*/ *Jacques Despuech*; *Mai Yên Thi dịch*. - H.: Thông tin và truyền thông, 2024. - 200tr.; 24cm.

**332.4959 Đ455D/M.0188947 - M.0188948;
MP.0043967; VV.0022515 - VV.0022516**

121. *Tài chính toàn diện trong bối cảnh chuyển đổi số tại Việt Nam*: Lý luận và thực tiễn/ *Lê Thanh Tâm*. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 415tr.; 24cm

332.09597 T103C/VV.0022781 - VV.0022782

335 – Chủ nghĩa xã hội và hệ thống có liên quan

122. *Giáo trình Lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa*: Dùng cho đào tạo Văn bằng 2 trình độ đại học kết hợp đào tạo giảng viên ngành chủ nghĩa xã hội khoa học/ *Phạm Thanh Giang*; *Lê Xuân Thủy, Nguyễn Xuân Thắng*. - Xuất bản lần thứ 1. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 256tr.; 27cm

**335.009 Gi-108T/LCV.0003953 -
LCV.0003954**

123. Hồ Chí Minh toàn tập/ Hồ Chí Minh. - Xuất bản lần thứ 3, có sửa chữa. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2026; 24cm

Thư viện Quân đội

124. Hồ Chí Minh toàn tập/ Hồ Chí Minh. - Xuất bản lần thứ 3, có sửa chữa. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 596tr.; 24cm

Thư viện Quân đội

T.1 : 1912 - 1924

**335.4346 H450C/M.0189786 - M.0189787;
VV.0022844 - VV.0022845**

T.2 : 1924 - 1929. - 649tr.

**335.4346 H450C/M.0189784 - M.0189785;
VV.0022842 - VV.0022843**

T.3 : 1930 - 1945. - 699tr.

**335.4346 H450C/M.0189782 - M.0189783;
VV.0022840 - VV.0022841**

T.4 : 1945-1946. - 651tr.

**335.4346 H450C/M.0189780 - M.0189781;
VV.0022838 - VV.0022839**

T.5 : 1947 - 1948. - 761tr.

**335.4346 H450C/M.0189778 - M.0189779;
VV.0022836 - VV.0022837**

T.6 : 1949 - 1950. - 619tr.

**335.4346 H450C/M.0189776 - M.0189777;
VV.0022834 - VV.0022835-**

T.7 : 1951 - 1952. - 663tr.
**335.4346 H450C/M.0189774 - M.0189775;
VV.0022832 - VV.0022833**

T.8 : 1953 - 1954
**335.4346 H450C/M.0189772 - M.0189773;
VV.0022830 - VV.0022831**

T.9 : 1954 - 1955
**335.4346 H450C/M.0189770 - M.0189771;
VV.0022828 - VV.0022829**

T.10 : 1955 - 1957. - 703tr.
**335.4346 H450C/M.0189768 - M.0189769;
VV.0022826 - VV.0022827**

T.11 : 1957 - 1958. - 682tr.
**335.4346 H450C/M.0189766 - M.0189767;
VV.0022824 - VV.0022825**

T.12 : 1459 - 1960. - 828tr.
**335.4346 H450C/M.0189764 - M.0189765;
VV.0022822 - VV.0022823**

T.13 : 1961 - 1962. - 612tr.
**335.4346 H450C/M.0189762 - M.0189763;
VV.0022820 - VV.0022821**

T.14 : 1963 - 1965. - 830tr.

**335.4346 H450C/M.0189760 - M.0189761;
VV.0022818 - VV.0022819**

T.15 : 1966 - 1969. - 767tr.

**335.4346 H450C/M.0189758 - M.0189759;
VV.0022816 - VV.0022817**

125. *Những lời dạy bảo ân tình*: Di sản Hồ Chí Minh từ tư tưởng đến hành động/ *Vũ Thị Kim Yến*. - H.: Quân đội nhân dân, 2026. - 212tr.; 23cm. - (Di sản Hồ Chí Minh từ tư tưởng đến hành động)

335.4346 Nh556L/LCV.0003969 - LCV.0003970

126. *Tư tưởng Hồ Chí Minh về đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân - Giá trị và định hướng vận dụng trong kỷ nguyên mới*/ Đồng chủ biên: *Nguyễn Văn Đức, Võ Văn Hải,....* - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 228tr.; 24cm.

**335.4345 T550T/LCV.0004118; M.0189564 -
M.0189565; MP.0044177; VV.0022769 - VV.0022770**

127. *5 bảo vật quốc gia - Di sản vô giá của Chủ tịch Hồ Chí Minh*. - H.: Nxb. Hà Nội, 2025. - 189tr.; 21cm.

**335.4346 N114B/M.0189015 - M.0189016;
MP.0043987; VN.0087090 - VN.0087091**

338 – Sản xuất

128. *Đổi mới, kiến tạo, hội nhập, phát triển*/ *Nguyễn Tấn Dũng*. - Xuất bản lần thứ 2. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 824tr.; 24cm

**338.9597 Đ452M/M.0189743 - M.0189744;
VV.0022808 - VV.0022809**

129. Match-makers - Sự lên ngôi của các nền tảng đa chiều: Liệu đã đến thời tàn của các doanh nghiệp truyền thống?/ *David S. Evans, Richard Schmalensee; Tùng Động, 1221 dịch.* - H.: Thế Giới, 2019. - 305tr.; 24cm

**338.7 M110M/M.0189866 - M.0189867;
MP.0044342**

130. Rồng đen - Voi đỏ: một nghiên cứu về doanh nghiệp Việt Nam nửa đầu Thế kỷ XX: Sách chuyên khảo/ *Võ Phúc Toàn.* - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 277tr.; 24cm.

**338.09597 R455Đ/M.0189081 - M.0189082;
MP.0044007; VV.0022577 - VV.0022578**

131. The Vietnamese Economy and the Fourth Industrial Revolution/ *Nguyễn Đông Phong, Bùi Quang Hưng,....* - Singapore: World Scientific, 2026. - 408p.; 24cm. - (Vietnam and the Global Economy)

338.9597 Th200V/AV.0013580

132. Tinh thần Chutzpah: Tại sao Israel được xem là trung tâm của sự đổi mới và hoạt động khởi nghiệp?/ *Inbal Arieli; Phương Anh dịch.* - H.: Dân trí, 2023. - 331tr.; 21cm

**338.04095694 T312T/M.0189976 -
M.0189977; MP.0044405**

340 – Luật pháp

133. Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 79tr.; 19cm

**342.597023 H305P/M.0189816 -
M.0189817; MP.0044326; VN.0087236 - VN.0087237**

134. Hiến pháp Việt Nam qua các thời kỳ: Các bản hiến pháp năm 1946, 1959, 1980, 1992, 2013. - H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2026. - 220tr.; 21cm

**342.597023 H305P/M.0189659 -
M.0189660; MP.0044222; VN.0087214 - VN.0087215**

135. Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 120tr.; 19cm

**342.59707 L504B/LC.0017991 - LC.0017992;
M.0189850 - M.0189851; MP.0044335; VN.0087264 -
VN.0087265**

136. Luật Thanh tra năm 2025. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 86tr.; 19cm

**342.5970667 L504T/M.0188728 -
M.0188729, M.0189838 - M.0189839; MP.0043858;
VN.0086988 - VN.0086989, VN.0087252 - VN.0087253**

137. Luật Trẻ em năm 2016 (sửa đổi, bổ sung năm 2018, 2024, 2025). - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 91tr.; 19cm

**342.59708772 L504T/M.0189818 -
M.0189819; VN.0087238 - VN.0087239**

343 – Luật quân sự, quốc phòng, tài sản công, tài chính công, thuế, thương mại (mậu dịch), công nghiệp

138. 法治视野下的军人权益保障/ 刘勇. - Xuất bản lần thứ 1. - 上海: 上海人民, 2024. - 186tr.; 24cm

343.5101 F111s/HV.0001906

139. 军人地位和权益保障法 退役军人保障法 英雄烈士保护法/ 法律/ 法律法规编辑中心 编. - Xuất bản lần thứ 1. - 北京: 中国民主法制, 2023. - 72tr.; 21cm

343.5101 J515d/HN.0002954

140. Luật Lực lượng dự bị động viên năm 2019 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025). - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 48tr.; 19cm

343.59701537 L504L/M.0189824 - M.0189825; MP.0044328; VN.0087242 - VN.0087243

141. Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 (sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2023, 2024, 2025). - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 144tr.; 19cm

343.59702 L504Q/M.0189834 - M.0189835; VN.0087248 - VN.0087249

142. Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 52tr.; 19cm.

343.59701 L504Q/M.0188726 - M.0188727, M.0189844 - M.0189845; MP.0043857, MP.0044334; VN.0086986 - VN.0086987, VN.0087258 - VN.0087259

143. Luật Quốc phòng năm 2018 (sửa đổi, bổ sung năm 2023, 2024, 2025). - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 51tr.; 19cm

**343.59701 L504Q/M.0188754 - M.0188755,
M.0189842 - M.0189843; MP.0043871, MP.0044333;
VN.0087014 - VN.0087015, VN.0087256 - VN.0087257**

344 – Luật lao động, dịch vụ xã hội, giáo dục, văn hóa

144. Các văn bản quy định về chế độ bảo hiểm y tế và những chính sách có liên quan. - H.: Kinh tế - Tài chính, 2025. - 860tr.; 29cm

**344.597022 C101V/M.0190065 -
M.0190066; VV.0022873 - VV.0022874**

145. Luật Nhà giáo năm 2025. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 44tr.; 19cm

**344.59707 L504N/M.0188760 - M.0188761,
M.0189846 - M.0189847; MP.0043874; VN.0087020 -
VN.0087021, VN.0087260 - VN.0087261**

146. Luật Việc làm năm 2025. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 62tr.; 19cm

**344.59701 L504V/M.0188756 - M.0188757,
M.0189848 - M.0189849; MP.0043872; VN.0087016 -
VN.0087017, VN.0087262 - VN.0087263**

346 – Luật tư

147. Luật Biển Việt Nam năm 2012 (bổ sung năm 2025). - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 48tr.; 19cm

346.5970469164 L504B/M.0188752 - M.0188753, M.0189840 - M.0189841; MP.0043870, MP.0044332; VN.0087012 - VN.0087013, VN.0087254 - VN.0087255

148. Luật Đấu thầu năm 2023 (sửa đổi, bổ sung năm 2024, 2025). - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 175tr.; 19cm.

346.597096 L504Đ/M.0188744 - M.0188745, M.0189836 - M.0189837; MP.0043866, MP.0044331; VN.0087004 - VN.0087005, VN.0087250 - VN.0087251

149. Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019, 2022, 2025). - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 255 tr.; 19cm

346.597048 L504S/M.0189828 - M.0189829; MP.0044330; VN.0087244 - VN.0087245

349 – Luật pháp của khu vực pháp quyền, khu vực, vùng kinh tế xã hội, tổ chức liên chính phủ vùng cụ thể

150. Hoàng Việt luật lệ toát yếu diễn ca: Khảo cứu - Phiên âm - Chú giải/ *Phạm Ngọc Hường*. - H.: Khoa học xã hội, 2021. - 318tr.; 24cm.

349.597 H407V/M.0188949 - M.0188950; VV.0022517 - VV.0022518

151. Phân tích - Luận giải những chế định phức tạp trong

Bộ luật Dân sự năm 2015/ Phòng Trung Tập. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 380tr.; 24cm

**349.597 Ph121T/M.0189520 - M.0189521;
VV.0022757 - VV.0022758**

350 – Hành chính công và khoa học quân sự

152. Đơn vị hành chính Việt Nam sau sắp xếp và vận hành chính quyền địa phương hai cấp/ Nguyễn Thái Bình, Trương Hải Long. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 344tr.; 24cm

**352.1409597 Đ464V/M.0189562 -
M.0189563; MP.0044176; VV.0022767 - VV.0022768**

153. Tài liệu thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. - H.: Chính phủ, 2025. - 252tr.; 30cm

352.09597 T103L/T.0025283

355 – Khoa học quân sự

154. 作战环境建模/ 宋国民,曹雪峰,陈令羽;张欣 编著.... - 2024年3月第1版. - 北京: 科学, 2024. - 351tr.; 24cm

355.4011 Z848h/HV.0001914

155. 化学与军事应用: Chemistry and Military Applications/ 田晓霞. - Xuất bản lần thứ 1. - 北京: 国防工业, 2024. - 171tr.; 24cm

355.02 H825j/HV.0001911

156. 国外军事生物技术的发展与应用/ 刘杰, 贾相晨, 董诗潮, 寇新宇.... - Xuất bản lần thứ 1. - 北京: 中国宇航, 2023. - 138tr.; 26cm

355.07 G821j/HV.0001901

157. 战争与技术 War and technology: A very short introduction/ 亚历克斯·罗兰; 付满 译. - Xuất bản lần thứ 1. - 南京: 译林, 2024. - 135tr.; 21cm. - (译林通识课)

355.02 Z263j/HN.0002962

158. 敏捷指挥控制组织生成及演进方法/ 著: 姚佩阳, 钟赞, 张杰勇, 孙昱, 万路军. - Xuất bản lần thứ 1. - 北京: 国防工业出版社, 2024. - 191tr.; 26cm

355.33041 M463z/HV.0001902

159. 简明英汉汉英军事缩略语手册: A Concise English-Chinese Chinese-English Handbook of Military Abbreviations Acronyms/ 余富林主编. - Xuất bản lần thứ 1. - 武汉: 华中科技大学, 2020. - 432tr.; 21cm

355.0148 J263y/HN.0002963

160. 美军联合作战弹药保障. - Xuất bản lần thứ 1. - 北京: 国防工业, 2024. - 125tr.; 26cm

355.4110973 M372l/HV.0001912

161. 预警情报智能分析算法 Intelligent Analysis Algorithm for Early Warning Information/ **李宏权**等著. - Xuất bản lần thứ 1. - 北京: 电子工业出版社, 2024. - 194tr.; 26cm

355.3432 Y84q/HV.0001907

162. 党政军警兵民合力 强边固防纪实: 以乌恰县为例/ 徐黎丽, 岳王嘉琳, 艾比·沙拉木. - Xuất bản lần thứ 1. - 北京: 人民, 2022. - 283tr.; 24cm

355.45 D192j/HV.0001910

163. 军力: 现代战争的胜败解释 = Explaining Victory and Defeat in Modern Battle: 军力: 现代战争的胜败解释/ **斯蒂芬·比德尔.** - Xuất bản lần thứ 1. - 北京: 社会科学文献, 2024. - 478tr.; 21cm. - (思想会)

355.02 Q82I/HN.0002961

164. 小单位作战技能手册 = Small Unit Tactics Manual/ 胡毅秉 编著. - Xuất bản lần thứ 1. - 北京: 台海, 2024. - 171tr.; 26cm

355.42 X443d/HV.0001917

165. Bác sĩ, liệt sĩ Hồ Văn Huê - Cuộc đời và sự nghiệp. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 286tr.; 21cm

355.0092597 B101S/M.0189601 - M.0189602; MP.0044200; VN.0087218 - VN.0087219

166. Bác sĩ Vũ Văn Cẩm - Cuộc đời, thân thể và sự nghiệp. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 411tr.; 21cm

**355.0092597 B101S/M.0189605 - M.0189606;
MP.0044201; VN.0087222 - VN.0087223**

167. *Bản lĩnh “dám hành động vì lợi ích chung” của sĩ quan trẻ trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay:* Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp học viện/ *Nguyễn Đình Tường*. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 129tr.; 30cm + phụ lục

355.3432597 B105L/T.0025298

168. *Bảo đảm đường cơ động cho phương tiện cơ giới của sư đoàn bộ binh phòng ngự ở địa hình trung du:* *Nguyễn Văn Luật*. - Lâm Đồng: Học viện Lục Quân, 2024. - 59tr.; 30cm + phụ lục

355.4209597 B108Đ/T.0025205

169. *Bảo đảm thông tin liên lạc chỉ huy đánh địch đột nhập trận địa của sư đoàn bộ binh phòng ngự:* Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp khoa/ *Nguyễn Thành Nam*. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 85tr.; 30cm + phụ lục

355.309597 B108Đ/T.0025314

170. *Biên niên sự kiện Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Quảng Nam (1945 - 1975).* - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 792tr.; 21cm.

**355.009597 B305N/LC.0017910,
LC.0018262**

171. *Bình Pháp tinh hoa:* *Nguyễn Quang Trứ*. - H.: Khoa học xã hội, 2021. - 231tr.; 21cm.

**355.42 B312P/M.0189125 - M.0189126;
VN.0087116 - VN.0087117**

172. *Bình thư yếu lược*: Phụ: Hồ trưởng khu cơ/ *Trần Hưng Đạo*. - Huế; Thuận Hóa, 2025. - 567tr.; 24cm

**355.4209597 B312T/M.0189647 -
M.0189648; VV.0022791 - VV.0022792**

173. *Bồi dưỡng kỹ năng nhận diện và đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch chống phá Quân đội nhân dân Việt Nam cho học viên ở Học viện Chính trị*: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp học viện/ *Nguyễn Đức Hoàng*. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 137tr.; 30cm + phụ lục

355.3432597 B452D/T.0025289

174. *Bồi dưỡng văn hóa sư phạm cho giảng viên ở Học viện Chính trị hiện nay*: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp học viện/ *Hà Minh Phương*. - H.: Học viện Chính trị, 2025. - 115tr.; 30cm + phụ lục

355.00711 B452D/T.0025300

175. *Chất lượng công tác dân vận của các học viện, trường sĩ quan quân đội trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện nay*: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp học viện/ *Nguyễn Hữu Tuấn*. - H.: Học viện Chính trị, 2025. - 119tr.; 30cm + phụ lục

176. *Chất lượng Công tác đảng, công tác chính trị trong công tác quân sự quốc phòng địa phương của Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh trên địa bàn Quân khu 9 hiện nay*: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp học viện/ *Uông Thiện Hoàng*. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 134tr.; 30cm + phụ lục

355.009597

Ch124L/T.0025311

177. *Chất lượng công tác đảng, công tác chính trị trong diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh Quảng Nam hiện nay:* Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp học viện/ *Hoàng Mạnh Hưng*. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 144tr.; 30cm + phụ lục

355.009597

Ch124L/T.0025312

178. *Chất lượng đội ngũ cán bộ của cơ quan chính trị quân sự địa phương trên địa bàn Quân khu 3 hiện nay:* Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp học viện/ *Trần Văn Duy*. - H.: Học viện Chính trị, 2025. - 132tr.; 30cm + phụ lục

355

Ch124L/T.0025333

179. *Chất lượng giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội ở các học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay:* Luận án tiến sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước: 9310202/ *Nguyễn Duy Hoan*. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 217tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597

Ch124L/LV.0011260

180. *Chất lượng hoạt động của đảng uỷ quân sự tỉnh trong xây dựng thể trận khu vực phòng thủ trên địa bàn Quân khu 9 hiện nay:* Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp học viện/ *Uông Thiện Hoàng*. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 162tr.; 30cm + phụ lục

355.3432597

Ch124L/T.0025292

181. *Chất lượng nguồn nhân lực khoa học xã hội và nhân*

văn ở các học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay: Luận án tiến sĩ Chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử: 9229002/ *Nguyễn Đình Nguyên*. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 214tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597

Ch124L/LV.0011256

182. *Chất lượng rèn luyện chuẩn mực đạo đức cách mạng của học viên ở các học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay:* Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp học viện/ *Trịnh Xuân Ngọc*. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 116tr.; 30cm + phụ lục

355.009597

Ch124L/T.0025331

183. *Chất lượng tập bài công tác đảng, công tác chính trị của học viên đào tạo chính ủy trung, lũ đoàn ở Học viện Chính trị hiện nay:* Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp học viện/ *Phạm Văn Hào*. - H.: Học viện Chính trị, 2025. - 129tr.; 30cm + phụ lục

355.009597

Ch124L/T.0025330

184. *Chất lượng tham gia xây dựng “thế trận lòng dân” bảo vệ Tổ quốc của các bộ chỉ huy quân sự tỉnh trên địa bàn Tây Nguyên hiện nay:* Luận án tiến sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước: 9310202/ *Hồ Mạnh Cường*. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 258tr.; 30cm + Phụ lục

355.0330597

Ch124L/LV.0011266

185. *Chất lượng xây dựng dân quân tự vệ ở Thành phố Hà Nội hiện nay:* Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp khoa/ *Kiều Đăng Khôi*. - H.: Học viện Chính trị, 2025. - 81tr.; 30cm + phụ lục

355.309597

Ch124L/T.0025326

186. Chính sách chính trị chiến tranh chiến lược quân sự/ Christopher Bassford; Trịnh Hoàng Phi dịch. - H.: Công Thương, 2026. - 167tr.; 24cm

**355.02 Ch312S/M.0189868 - M.0189869;
MP.0044343; VV.0022856 - VV.0022857**

187. Chọn hướng chiến dịch tiến công trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975, vận dụng vào chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp khoa/ Ngô Văn Sỹ. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 94tr.; 30cm + phụ lục

355.409597 Ch429H/T.0025315

188. Chọn hướng phòng ngự chủ yếu của sư đoàn bộ binh phòng ngự trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp khoa/ Thạch Anh Minh. - H.: Học viện Chính trị, 2025. - 79tr.; 30cm + phụ lục

355.409597 Ch429H/T.0025321

189. Chọn mục tiêu, hướng tiến công của trung đoàn bộ binh vận động phục kích trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp học viện/ Ngô Thế Long. - H.: Học viện Chính trị, 2025. - 99tr.; 30cm + phụ lục

355.409597 Ch429M/T.0025323

190. Cơ động lực lượng, triển khai đội hình chiến đấu của trung đoàn bộ binh vận động phục kích ở địa hình trung du: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp khoa/ Ngô Thế Long. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 76tr.; 30cm + phụ lục

355.42

C460Đ/T.0025303

191. Đại tướng huyền thoại Võ Nguyên Giáp: Người anh cả của quân đội và các tướng lĩnh với các hoạt động tại Bảo tàng quân đội/ *Nguyễn Khắc Oánh*. - H.: Hồng Đức, 2024. - 210tr.; 30cm

355.0092

Đ103T/M.0189750 - M.0189751;

MP.0044268 - MP.0044269; VV.0022812 - VV.0022813

192. Đâu có giặc là ta cứ đi/ Lê Văn Dỵ. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 324tr.; 23cm. - (70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (1954 - 2024))

355.009597

Đ125C/LCV.0003317 -

LCV.0003318; M.0189609 - M.0189610; MP.0044203;

VV.0022779 - VV.0022780

193. Đề cương tuyên truyền 65 năm Ngày mở đường Hồ Chí Minh - Ngày Bộ đội Trường Sơn (19.5.1959 - 19.5.2024). - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 44tr.; 19cm.

355.009597

Đ250C/LC.0017927 -

LC.0017928

194. Điển hình tiên tiến học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong Quân đội giai đoạn 2023 - 2025. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 380tr.; 24cm

355.1309597

Đ305H/LCV.0003945 -

LCV.0003946; M.0189558 - M.0189559; MP.0044175;

VV.0022763 - VV.0022764

195. Đoàn chuyên gia quân sự Liên Xô tại Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ (1955-1975): Tư liệu lịch sử/

Nguyễn Minh Tâm, Hoàng Thị Hồng Hoa. - H.: Văn học, 2026. - 207tr.; 21cm

**355.00947 Đ406C/M.0189814 - M.0189815;
MP.0044325; VN.0087234 - VN.0087235**

196. *Động cơ giảng dạy của giảng viên ở các học viện Quân đội nhân dân Lào hiện nay:* Luận án tiến sĩ Tâm lý học: 9310401/ *Phu Văn Keo Luông Sĩ.* - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 197tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711594 Đ455C/LV.0011233

197. *Giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam thời kỳ đổi mới ở Học viện Lục quân hiện nay:* Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài/ *Đỗ Quang Lưu.* - Lâm Đồng: Học viện Lục Quân, 2025. - 97tr.; 30cm

355.00711597 Gi-103P/T.0025204

198. *Giáo sư Nguyễn Tụ với ngành Quân y.* - Xuất bản lần thứ 1. - H.: Quân đội nhân dân, 2026. - 280tr.; 23cm

**355.0092597 Gi-108S/LCV.0004139 -
LCV.0004140; VV.0022777 - VV.0022778**

199. *Giáo trình Công tác đảng, công tác chính trị:* (Dùng cho đào tạo Văn bằng 2 trình độ đại học kết hợp đào tạo giảng viên ngành xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước)/ *Cần Xuân Hùng, Lê Duy Chương, Hoàng Mạnh Hưng....* - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 188tr.; 27cm

**355.3409597 Gi-108T/LCV.0003965 -
LCV.0003966**

200. *Giáo trình tâm lý học lãnh đạo - quản lý bộ đội:* (Dùng

cho đào tạo chính ủy trung đoàn, lữ đoàn)/ *Tạ Quang Đàm, Bùi Tuấn Anh*. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 188tr.; 27cm

**355.33019 Gi-108T/LCV.0003957 -
LCV.0003958**

201. *How the United States Would Fight China: The Risks of Pursuing a Rapid Victory/ Franz-Stefan Gady*. - New York: Oxford University Press, 2025. - 285p.; 22cm

355.033 H400T/AN.0013294

202. *Kho K822 - Biên niên sự kiện (2006 - 2025)*. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 252tr.; 21cm.

355.75 Kh400K/LC.0017908

203. *Kỹ năng giao tiếp sư phạm của giảng viên ở các học viện Quân đội nhân dân Lào hiện nay: Luận án tiến sĩ/ Phôm Ma Thíp Phạ Khun*. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 207tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711594 K600N/LV.0011251

204. *Kỹ năng vận động quần chúng của cán bộ các đồn biên phòng ở khu vực biên giới Tây Bắc Việt Nam: Luận án tiến sĩ Tâm lý học: 9310401/ Dương Ngọc Thuởng*. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 209tr.; 30cm + Phụ lục

355.35109597 K600N/LV.0011246

205. *Kỷ yếu Hội nghị tổng kết hoạt động trọng điểm về văn hóa, văn học nghệ thuật, báo chí quân đội giai đoạn 2021 - 2025*. - H.: Tổng cục Chính trị, 2025. - 244tr.; 27cm

355.1209597 K600Y/T.0025280

206. *Lập thể trận đánh địch ứng cứu giải tỏa chiến dịch*

tiền công trong kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975), vận dụng vào chiến tranh bảo vệ Tổ quốc: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp khoa/ *Trần Văn Tường*. - H.: Học viện Chính trị, 2025. - 69tr.; 30cm + phụ lục

355.409597

L123T/T.0025302

207. *Lịch sử Bộ Tham mưu Quân khu 7 (1946-2026)*. - H.: Quân đội nhân dân, 2026. - 692tr.; 24cm

355.3309597

L302S/LCV.0003963 -

LCV.0003964

208. *Lịch sử Bộ Tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam/ Nguyễn Hoàng Nhiên chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 720tr.; 24cm.

T.1 : 1945 - 1954

355.009597

L302S/M.0189232 - M.0189233;

VV.0022647 - VV.0022648

T.2 : 1954 - 1965. - 892tr.

355.009597

L302S/M.0189230 - M.0189231;

VV.0022645 - VV.0022646

T.3 : 1965 - 1975. - 856tr.

355.009597

L302S/M.0189228 - M.0189229;

VV.0022643 - VV.0022644

T.4 : 1975 - 2005. - 640tr.

355.009597

L302S/M.0189226 - M.0189227;

VV.0022641 - VV.0022642

T.5 : 2005 - 2025. - 680tr.

**355.009597 L302S/M.0189224 - M.0189225;
VV.0022639 - VV.0022640**

209. *Lịch sử Cục Tuyên huấn (2015 - 2026).* - H.: Quân đội nhân dân, 2026. - 324tr.; 22cm

**355.009597 L302S/LC.0018167 -
LC.0018168; VN.0087300**

210. *Lịch sử Lực lượng vũ trang huyện Trấn Yên (1945 - 2025).* - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 432tr.; 22cm.

355.009597 L302S/LC.0017905

211. *Lịch sử Quân đội nhân dân Việt Nam/ Đặng Hữu Lộc biên soạn.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 576tr.; 24cm.

T.1 : 1944-1954

**355.009597 L302S/LCV.0003529 -
LCV.0003530; VV.0022807**

212. *Lịch sử Quân đội nhân dân Việt Nam/ Biên soạn: Minh Cao, Nguyễn Quốc Dũng....* - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 664tr.; 24cm.

T.2 : 1954-1975

**355.009597 L302S/LCV.0003527 -
LCV.0003528; VV.0022806**

213. *Lịch sử Quân đội nhân dân Việt Nam/ Lê Thanh Bài chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 440tr.; 24cm

T.3 : 1975-1995

**355.009597 L302S/LCV.0003525 -
LCV.0003526; VV.0022805**

214. *Lịch sử Quân đội nhân dân Việt Nam/ Nguyễn Hoàng*

Nhiên chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 464tr.; 24cm.

T.4 : 1996-2010

**355.009597 L302S/LCV.0003523 -
LCV.0003524; VV.0022804**

215. *Lịch sử Quân đội nhân dân Việt Nam/ Nguyễn Văn Sáu chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 760tr.; 24cm.

T.5 : 2011-2024

**355.009597 L302S/LCV.0003521 -
LCV.0003522; VV.0022803**

216. *Lý thuyết xã hội hóa và định hướng vận dụng trong xây dựng đội ngũ sĩ quan trẻ Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay:* Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp học viện/ *Nguyễn Văn Vị.* - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 102tr.; 30cm + phụ lục

355.332597 L600T/T.0025290

217. *Modern Hybrid Warfare: Russia Versus the West/ Ryan C. Maness, Brandon Valeriano.* - Xuất bản lần thứ 1. - New York: Bloomsbury Academic, 2025. - 298p.; 23cm

355.02 M419H/AV.0013592

218. *Mưu lược dụng nhân xử thế:* Năm bắt cảm xúc, đọc vị suy nghĩ, làm chủ tình huống, thấu hiểu nhân tâm/ *Atsumori Ueda; Nguyễn Cường dịch.* - H.: Lao Động, 2024. - 280tr.; 19cm

**355.3432 M566L/M.0189958 - M.0189959;
MP.0044395**

219. *Năng lực nghiên cứu khoa học của cán bộ ở Cục*

Khoa học - Lịch sử quân sự Quân đội nhân dân Lào hiện nay: Luận án tiến sĩ Tâm lý học: 9310401/ *Thông Xay Phi La Lắc*. - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 203tr.; 30cm + Phụ lục
355.0072594 N116L/LV.0011231

220. Năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên khoa học xã hội và nhân văn ở các học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay: Luận án tiến sĩ Chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử: 9229002/ *Nguyễn Chung Hiếu*. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 204tr.; 30cm + Phụ lục
355.00711597 N116L/LV.0011265

221. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ ở các phòng đào tạo học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay: Luận án tiến sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước: 9310202/ *Trần Văn Hoan*. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 227tr.; 30cm + Phụ lục
355.00711597 N122C/LV.0011244

222. Nâng cao chất lượng đội ngũ chính trị viên đại đội ở các tiểu đoàn bộ binh Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay: Luận án tiến sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước: 9310202/ *Bùi Quang Kha*. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 244tr.; 30cm + Phụ lục
355.3309597 N122C/LV.0011243

223. Nâng cao chất lượng quản lý tư tưởng của hạ sĩ quan, binh sĩ ở đơn vị cơ sở trong quân đội nhân dân hiện nay: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài/ *Đỗ Quang Lưu*. - Lâm Đồng: Học viện Lục Quân, 2025. - 111tr.; 30cm + phụ lục
355.00711597 N122C/T.0025207

224. *Nâng cao ý thức pháp luật của quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng ở các học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay:* Luận án tiến sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước: 9310202/ *Đoàn Hồng Duẩn*. - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 223tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597

N122C/LV.0011234

225. *Nghiên cứu dự báo tổ chức và thực hành tiến công của lũ, sư đoàn bộ binh (bộ binh cơ giới) địch khi tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam/ Nguyễn Tiến Công*. - Lâm Đồng: Học viện Lục Quân, 2024. - 57tr.; 30cm + phụ lục

355.4209597

Ngh305C/T.0025208

226. *Nhận thức của Đảng về mối quan hệ giữa độc lập tự chủ và hội nhập quốc tế - Giá trị và định hướng vận dụng trong đối ngoại quốc phòng hiện nay:* Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp học viện/ *Nguyễn Văn Cường*. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 126tr.; 30cm + phụ lục

355.031597

Nh121T/T.0025286

227. *On Strategists and Strategy:* Collected Essays, 2014-2024/ *Lawrence Freedman*. - Oxford: Oxford University Press, 2025. - 321p.

355.02

O-429S/AV.0013584

228. *Phát huy động lực của giảng viên trẻ ở các nhà trường trong quân đội hiện nay:* Sách chuyên khảo/ *Chủ*

biên: Phạm Thanh Giang, Nguyễn Trung Tuyên. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 200tr.; 21cm.

355.00711597

Ph110H/LC.0017921

229. *Phát huy vai trò của chính trị viên ở đơn vị cơ sở Quân đội nhân dân Việt Nam trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay:* Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài/ *Nguyễn Thanh Hải. - H.: Tổng cục Chính trị, 2024. - 192tr.; 30cm + phụ lục*

355.3432597

Ph110H/T.0025284

230. *Phát huy vai trò của Dân quân tự vệ biển trong xây dựng “thế trận lòng dân” trên địa bàn Duyên hải miền Trung hiện nay:* Luận án tiến sĩ Chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử: 9229002/ *Nguyễn Trọng Đại. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 217tr.; 30cm + Phụ lục*

355.3709597

Ph110H/LV.0011255

231. *Phát triển lý luận chiến thuật trung đoàn bộ binh vận động phục kích trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc:* Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài/ *Đỗ Minh Xương. - Lâm Đồng: Học viện Lục Quân, 2025. - 187tr.; 30cm + phụ lục*

355.4209597

Ph110T/T.0025200

232. *Phát triển năng lực huấn luyện cho học viên ở các trường sĩ quan quân đội đáp ứng chuẩn đầu ra:* Luận án tiến sĩ Lý luận và lịch sử giáo dục: 9140102/ *Vũ Quang Hà. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 267tr.; 30cm + Phụ lục*

355.00711597

Ph110T/LV.0011261

233. *Phẩm chất trung, hiếu của sĩ quan trẻ ở các đơn vị chủ lực quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay:* Luận án

tiên sĩ Chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử:
9229002/ *Nguyễn Văn Châu*. - H.: Học viện Chính trị, 2024.
- 213tr.; 30cm + Phụ lục

355.33209597

Ph120C/LV.0011267

234. *Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về hợp tác quốc phòng thời kỳ đổi mới và định hướng vận dụng trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học ở Học viện Chính trị hiện nay:* Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp học viện/ *Đặng Công Thành*. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 144tr.; 30cm + phụ lục

355.031597

Qu105Đ/T.0025291

235. *Quan điểm của Đảng về mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ với hội nhập quốc tế trong Văn kiện Đại hội XIII và định hướng vận dụng vào nghiên cứu, giảng dạy ở học viện, trường sĩ quan Quân đội hiện nay:* Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp học viện/ *Trần Việt Hưng*. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 108tr.; 30cm + phụ lục

355.00711

Qu105Đ/T.0025288

236. *Quản lý hoạt động học tập của sinh viên ở các trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh trong bối cảnh hiện nay:* Luận án tiến sĩ Quản lý giáo dục: 9140114/ *Nguyễn Thị Xuân*. - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 233tr.; 30cm + Phụ lục

355.0071597

Qu105L/LV.0011269

237. *Quân đội nhân dân Việt Nam tham gia xây dựng hệ thống chính trị cơ sở ở khu vực biên giới đất liền trong tình*

hình mới: Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Văn Tháp chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 200tr.; 21cm.

**355.009597 Qu121Đ/LC.0017915 -
LC.0017916; M.0187457 - M.0187458; MP.0043296;
VN.0086596 - VN.0086597**

238. *Quân y Việt Nam - 80 năm hành trình và khát vọng.* - H.: Y học, 2026. - 319tr.; 25cm

355.809597 Qu121Y/VV.0022802

239. *Quân y Việt Nam - 80 năm xây dựng và trưởng thành (1946-2026) = Vietnam Military medical service - 80 years of building and maturing (1946 - 2026).* - H.: Quân đội nhân dân, 2026. - 436tr.; 25cm

**355.809597 Qu121Y/LCV.0004116 -
LCV.0004117; VV.0022801**

240. *Sử dụng cụm lực lượng hải quân chống địch phong tỏa đường biển trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc:* Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp học viện/ *Bùi Văn Minh.* - H.: Học viện Chính trị, 2025. - 93tr.; 30cm + phụ lục

355.4209597 S550D/T.0025306

241. *Sử dụng không quân tiêm kích đa năng đánh địch đổ bộ đường không chiến dịch trong chiến dịch phòng ngự:* Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp học viện/ *Bùi Văn Quân.* - H.: Học viện Chính trị, 2025. - 104tr.; 30cm + phụ lục

355.509597 S550D/T.0025322

242. *Sử dụng lữ đoàn tàu tên lửa - ngư lôi tiến công nhóm*

tàu chi viện hỏa lực địch cho đổ bộ đường biển khu vực Vịnh Bắc Bộ: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp khoa/ *Nguyễn Mạnh Quỳnh*. - H.: Học viện Chính trị, 2025. - 88tr.; 30cm + phụ lục

355.809597

S550D/T.0025317

243. *Tạo thế, cơ động lực lượng, triển khai đội hình tiến công địch đổ bộ đường không của sư đoàn bộ binh phòng ngự trong chiến tranh bảo vệ tổ quốc:* Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp học viện/ *Nguyễn Văn Mạnh*. - H.: Học viện Chính trị, 2025. - 99tr.; 30cm + phụ lục

355.409597

T108T/T.0025318

244. *Thái độ nghề nghiệp quân sự của học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội ở các học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay:* Luận án tiến sĩ Tâm lý học: 9310401. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 251tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597

Ch124L/LV.0011249

245. *Thân thể và sự nghiệp Thiếu tướng, Anh hùng lao động, Giáo sư, Tiến sĩ khoa học Nguyễn Văn Thưởng*. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 252tr.; 21cm

355.0092597

Th121T/M.0189599 -

M.0189600; MP.0044199; VN.0087216 - VN.0087217

246. *Thiếu tướng, Giáo sư Võ Văn Vinh - Thân thể và sự nghiệp*. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2018. - 343tr.; 21cm

355.0092597

Th309T/M.0189607 -

M.0189608; MP.0044202; VN.0087224 - VN.0087225

247. *Tính tích cực của học viên ở Học viện Chính trị trong đấu tranh tư tưởng, lý luận hiện nay:* Báo cáo tổng hợp kết

quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp học viện/ *Vũ Thế Bình*. - H.: Học viện Chính trị, 2025. - 120tr.; 30cm + phụ lục

355.3432597

T312T/T.0025296

248. *Tổ chức, bảo đảm thông tin liên lạc sư đoàn bộ binh tiến công vào khu vực địch phòng ngự trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc*: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp học viện/ *Nguyễn Thành Nam*. - H.: Học viện Chính trị, 2025. - 116tr.; 30cm + phụ lục

355.309597

T450C/T.0025319

249. *Tổ chức chuẩn bị, thực hành đánh địch ở khu vực chiến đấu vòng ngoài của sư đoàn bộ binh phòng ngự trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc*: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp học viện/ *Bạch Công Hoan*. - H.: Học viện Chính trị, 2025. - 108tr.; 30cm + phụ lục

355.509597

T450C/T.0025324

250. *Tổ chức hỏa lực chuẩn bị của pháo binh sư đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc*: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp học viện/ *Nguyễn Văn Thắng*. - H.: Học viện Chính trị, 2025. - 80tr.; 30cm + phụ lục

355.42

T450C/T.0025305

251. *Tổ chức, sử dụng, bố trí lực lượng hậu cần sư đoàn bộ binh tiến công địch cơ động ở đồng bằng sông Cửu Long*: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài/ *Đậu Quốc Hoàn*. - Lâm Đồng: Học viện Lục Quân, 2024. - 66tr.; 30cm + phụ lục

355.41109597

T450C/T.0025203

252. Tổ chức, sử dụng, bố trí tăng thiết giáp trung đoàn bộ binh đánh địch đổ bộ đường không trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp học viện/ *Nguyễn Ngọc Quỳnh*. - H.: Học viện Chính trị, 2025. - 90tr.; 30cm + phụ lục

355.42309597

T450C/T.0025309

253. Tổ chức, sử dụng và bố trí lực lượng hóa học sư đoàn bộ binh phòng ngự trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp học viện/ *Bùi Kiếm Anh*. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 94tr.; 30cm + phụ lục

355.409597

T450C/T.0025332

254. Tổ chức, sử dụng và bố trí lực lượng ra đa bảo đảm dẫn đường cho Không quân tiêm kích đánh máy bay ném bom chiến lược trong chiến dịch phòng không/ *Nguyễn Xuân Thành*. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 75tr.; 30cm

355.42

T450C/T.0025308

255. Tổ chức, sử dụng và bố trí lực lượng trinh sát nắm địch của sư đoàn bộ binh tiến công vào khu vực địch phòng ngự trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp khoa/ *Trịnh Văn Kha*. - H.: Học viện Chính trị, 2025. - 80tr.; 30cm + phụ lục

355.34309597

T450C/T.0025313

256. Tổ chức thông tin liên lạc của trung đoàn bộ binh vận động tiến công ở miền Đông Nam Bộ/ *Đặng Vũ Anh Tuấn*. - Lâm Đồng: Học viện Lục Quân, 2025. - 58tr.; 30cm + phụ lục

355.4209597

T450C/T.0025210

257. Tổ chức thông tin liên lạc trong tác chiến phòng thủ tỉnh biên giới đất liền Quân khu 7/ Vũ Kiều Mạnh. - Lâm Đồng: Học viện Lục Quân, 2024. - 55tr.; 30cm + phụ lục

355.4209597

T450C/T.0025209

258. Tổ chức thực hành phòng chống vũ khí công nghệ cao cho Tăng thiết giáp sư đoàn bộ binh tiến công trong hành tiến ở địa hình trung du: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp khoa/ *Đồng Thanh Hải.* - H.: Học viện Chính trị, 2025. - 78tr.; 30cm + phụ lục

355.409597

T450C/T.0025320

259. Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác cán bộ, định hướng vận dụng trong xây dựng đội ngũ cán bộ ở Viện Khoa học xã hội và nhân văn quân sự hiện nay: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp học viện/ *Cần Thanh Niên.* - H.: Học viện Chính trị, 2025. - 83tr.; 30cm + phụ lục

355.3432

T550T/T.0025307

260. Vai trò bộ đội biên phòng trong ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống ở khu vực biên giới đất liền Tây Nam Việt Nam hiện nay: Luận án tiến sĩ Chủ nghĩa xã hội khoa học: 9229008/ *Phạm Quốc Khánh.* - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 217tr.; 30cm + Phụ lục

355.35109597

V103T/LV.0011258

261. Vai trò của bộ đội địa phương trong xây dựng “thế trận lòng dân” ở địa bàn Quân khu 1 hiện nay: Luận án tiến sĩ Chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử:

9229002/ *Trịnh Minh Thế*. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 212tr.; 30cm + Phụ lục

355.35109597

V103T/LV.0011240

262. *Vai trò của đối ngoại quốc phòng trong bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa hiện nay*: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp học viện/ *Bùi Đình Tiệp*. - H.: Học viện Chính trị, 2025. - 137tr.; 30cm + phụ lục

355.031597

V103T/T.0025295

263. *Vai trò đạo đức cách mạng trong phát triển nhân cách giảng viên trẻ ở các học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay*: Luận án tiến sĩ Chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử: 9229002/ *Bùi Xuân Chung*. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 214tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597

V103T/LV.0011263

264. *Vận dụng quan điểm sư phạm tương tác trong dạy học các môn khoa học xã hội và nhân văn ở Trường Sĩ quan quân đội hiện nay*: Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục: 9140102. - H.: Học viện Quốc phòng, 2023. - 244tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597

V121D/LV.0011248

265. *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong giảng dạy các môn khoa học xã hội và nhân văn ở học viện, trường sĩ quan quân đội*: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài/ *Hoàng Ngọc Sơn*. - Lâm Đồng: Học viện Lục Quân, 2024. - 115tr.; 30cm

355.009597

V121D/T.0025202

266. *Vị tướng Quân y trưởng thành từ y tá đại đội.* - H.:
Chính trị quốc gia Sự thật, 2018. - 395tr.; 21cm

355.0092597 V300T/M.0189597 -

M.0189598; MP.0044198; VN.0087212 - VN.0087213

267. *Ý thức thực hiện nghĩa vụ quân sự của thanh niên thành phố Hà Nội hiện nay:* Luận án tiến sĩ Chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử: 9229002/ *Lã Văn Xự.* - H.:
Học viện Chính trị, 2024. - 224tr.; 30cm + Phụ lục

355.22509597 Y600T/LV.0011253

268. *70 năm - Bản hùng ca "Giải phóng trên sóng".* - H.:
Văn học, 2025. - 164tr.; 21cm

355.00711597 B112M/M.0189820 -

M.0189821

269. *80 năm ngành Quân nhu Quân đội (1946 - 2026).* -
Xuất bản lần thứ 1. - H.: Quân đội nhân dân, 2026. - 224tr.;
26cm

355.8109597 T104N/LCV.0003955 -

LCV.0003956

356 – Lực lượng bộ binh và cuộc chiến

270. *Lịch sử Sư đoàn Bộ binh 324 (1955 - 2025).* - H.:
Quân đội nhân dân, 2025. - 732tr.; 21cm.

356.109597 L302S/LC.0017903 -

LC.0017904; M.0188165 - M.0188166; MP.0043604;

VN.0086818 - VN.0086819

271. *Lịch sử Tiểu đoàn Bộ binh 304 anh hùng (1965 - 2025).* - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 488tr.; 22cm.

**356.109597 L302S/LC.0017906 -
LC.0017907; M.0188147 - M.0188148; MP.0043595;
VN.0086808 - VN.0086809**

272. *Tổ chức, sử dụng lực lượng trung đoàn bộ binh tỉnh đánh địch ứng cứu giải tỏa đường bộ khi sư đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự:* Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp khoa/ *Nguyễn Đức Hiếu.* - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 77tr.; 30cm + phụ lục

356.11 T450C/T.0025301

358 – *Lực lượng không quân và chuyên biệt khác và cuộc chiến; quân chủng kỹ thuật và có liên quan*

273. *世界主要国家太空军情透视:* Perspective on the space military situation of major countries in the world/ 编著: 丰松江,刘琨,王田田;左清华 编著. - Xuất bản lần thứ 1. - 北京: 时事, 2024. - 383tr.; 26cm

358.8 S382z/HV.0001904

274. *Năng lực huấn luyện của sĩ quan chỉ huy cấp phân đội ở Bình chủng Pháo binh Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay:* Luận án tiến sĩ Chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử: 9229002/ *Phùng Mạnh Hùng.* - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 234tr.; 30cm + Phụ lục

358.1209597 N116L/LV.0011254

275. *Phát triển nguồn lực sĩ quan chỉ huy, tham mưu phòng không cấp phân đội trong Quân chủng Phòng không - Không quân Việt Nam hiện nay*: Luận án tiến sĩ Chủ nghĩa xã hội khoa học: 9229008/ *Nguyễn Tài Công*. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 211tr.; 30cm + Phụ lục

358.4009597

Ph110T/LV.0011242

276. *Phát triển nguồn lực sĩ quan pháo binh chất lượng cao trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay*: Luận án tiến sĩ Chủ nghĩa xã hội khoa học: 9229008/ *Nguyễn Văn Hội*. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 224tr.; 30cm + Phụ lục

358.1209597

Ph110T/LV.0011238

277. *The F-35 Joint Strike Fighter*/ Abraham Abrams. - Warwick: Helion Company, 2025. - 194p.. - (Technology @ War Series Special)

358.43

T000/AV.0013590

278. *70 năm Không quân nhân dân Việt Nam (1955 - 2025)*. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 608tr.; 24cm.

358.4009597

B112N/LCV.0003949 -

LCV.0003950

359 – Lực lượng trên biển và cuộc chiến

280. *档案里的中国海军历史*/ Mã Tuấn Kiệt 著. - Xuất bản

lần thứ 1. - Tê Nam: Sơn Đông Họa báo, 2023. - 531tr.; 24cm

359.00951 D182I/HV.0001903

281. 海权! 中华海权!: SEA POWER! CHINA SEA POWER!/ 杨德昌. - Xuất bản lần thứ 1. - 北京: 生活·读书·新知 三联书店, 2022. - 581tr.; 21cm

359.030951 H149z/HN.0002960

282. Nghiên cứu nâng cao độ chính xác dẫn đường cho tàu ngầm hoạt động trong khu vực Biển Đông: Luận án tiến sĩ Kỹ thuật: 9840106/ Nguyễn Quang Huy. - Hải Phòng: Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam, 2020. - 113tr.; 30cm + Phụ lục

359.9309597 Ngh305C/LV.0011271

283. Sử dụng lữ đoàn tàu tên lửa tiến công nhóm tàu địch đổ bộ trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp học viện/ Nguyễn Công Tuệ. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 106tr.; 30cm + phụ lục

359.4209597 S550D/T.0025287

284. Tương hợp tâm lý giữa cán bộ và chiến sĩ trên tàu hải quân Quân đội nhân dân Việt Nam: Luận án tiến sĩ Tâm lý học: 9310401/ Lê Huỳnh Tiệp. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 233tr.; 30cm + Phụ lục

359.009597 T561H/LV.0011250

285. Vai trò đối ngoại quốc phòng của Hải quân nhân dân Việt Nam trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo hiện nay: Luận

án tiến sĩ Chủ nghĩa xã hội khoa học: 9229008/ *Nguyễn Hữu Cần*. - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 229tr.; 30cm + Phụ lục
359.009597 V103T/LV.0011235

360 – Vấn đề dịch vụ xã hội; hiệp hội

286. *Infected*: How Power, Politics, and Privilege Use Science Against the World's Most Vulnerable/ *Muhammad H. Zaman*. - New York: The New Press, 2022. - 249p.; 23cm
362.1969 I-311/AV.0013591

287. *Quấy rối tinh thần*: Bạo lực đời đời trong cuộc sống hằng ngày/ *Marie-France Hirigoyen; Trần Thị Châu Hoàn dịch*. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 327tr.; 21cm
**362.88 Qu126R/M.0189615 - M.0189616;
MP.0044206**

363 – Vấn đề và dịch vụ xã hội khác

288. *Artificial Intelligence for Cyber Defense and Smart Policing*/ *S. Vijayalakshmi, P. Durgadevi, Lija Jacob....* - Boca Raton: CRC Press, 2024. - 178p.; 24cm
363.20285 A109I/AV.0013587

289. *Dấu ấn Việt Nam trên bản đồ di sản thế giới*/ *Vũ Trọng Lâm*. - Xuất bản lần thứ 1. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 332tr.; 29cm
**363.6909597 D125Â/M.0190128 -
M.0190129; VV.0022898 - VV.0022899**

290. *Kỹ năng xử lý tình huống khẩn cấp/ Phương Nam Đình chủ biên.* - H.: Hồng đức, 2024. - 143tr.; 21cm.

363.1

K600N/M.0189157 - M.0189158

291. *Quản lý hoạt động ngoại khoá của học viên ở các trường đại học Công an nhân dân đáp ứng chuẩn đầu ra:*

L luận án tiến sĩ Quản lý giáo dục: 9140114/ Vũ Thị Hồng Hạnh. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 223tr.; 30cm + Phụ lục

363.20711597

Qu105L/LV.0011262

292. *Xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, vì nước quên thân, vì dân phục vụ/ Nguyễn Phú Trọng.* - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2024. - 599tr.; 24cm

363.209597

X126D/M.0189747;

VV.0022810 - VV.0022811

364 – Hình sự học

293. *Gián điệp mạng: Cuộc rượt đuổi ngoạn mục trong mê lộ máy tính/ Clifford Stoll; Lê Vũ Kỳ Nam dịch.* - H.: Công thương, 2018. - 513tr.; 24cm.

364.1680973

Gi-105Đ/M.0189236 -

M.0189237

294. *Lý thuyết trò chơi tài chính/ Dan McCrum; Nguyễn Oanh dịch.* - H.: Công thương, 2025. - 451tr.; 21cm.

364.163

L600T/M.0189011 - M.0189012

295. *Nhận diện và phòng, chống lừa đảo trực tuyến/ Nguyễn Thái Bình chủ biên.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 187tr.; 21cm

**364.168 Nh121D/M.0190095 - M.0190096;
MP.0044473; VN.0087313 - VN.0087314**

370 – Giáo dục

296. *Chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo ở Học viện Chính trị hiện nay:* Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp học viện/ *Vũ Thanh Tùng.* - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 112tr.; 30cm + phụ lục

371.3309597 Ch527Đ/T.0025325

297. *Đổi mới phương pháp giảng dạy các môn khoa học xã hội và nhân văn ở Học viện Chính trị theo hướng phát huy tính tích cực của học viên:* Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp học viện/ *Phạm Phương Lam.* - H.: Học viện Chính trị, 2025. - 134tr.; 30cm + phụ lục

378.125 Đ452M/T.0025285

298. *Giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin phát triển dạy học thông minh trong các học viện, trường sĩ quan quân đội:* Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài/ *Phạm Thị Thu Phương.* - Lâm Đồng: Học viện Lục Quân, 2024. - 87tr.: phụ lục; 30cm

371.334 Gi-103P/T.0025206

299. *Khó khăn tâm lý của giảng viên trẻ trong đổi mới phương pháp dạy học ở Học viện Chính trị hiện nay:* Báo

cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp học viện/ *Đồng Bá Tuấn*. - H.: Học viện Chính trị, 2025. - 133tr.; 30cm + phụ lục

370.1509597

Kh400K/T.0025329

300. *Phương pháp giáo dục hiệu quả*: Đáp ứng những thay đổi trong quá trình phát triển của học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông/ *David Strahan, Jeanneine Jones...*; *Nguyễn Thị Hà Trang dịch*. - H.: Đại học Sư phạm, 2025. - 320tr.; 24 cm

373.236

Ph561P/M.0189389 - M.0189390;

VV.0022692 - VV.0022693

301. *Thầy giáo Việt Nam xưa*/ *Phạm Khang, Lê Minh*. - H.: Quân đội nhân dân, 2026. - 192tr.; 23cm

Thư viện Quân đội

371.100922597

Th126G/LCV.0003947 -

LCV.0003948

302. *Tư duy phản biện*: Học cách dùng công cụ tư duy của người xuất chúng/ *Richard Paul; Linda Elder; Đinh Hồng Phúc; Lê Thị Thanh Loan*. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 480tr.; 24cm

370.152

T550D/M.0189637 - M.0189638;

VV.0022783 - VV.0022784

380 – Thương mại, truyền thông, vận tải

303. *Amazon - Lãnh chúa thời đại số trở dậy nhờ bất bình đẳng xã hội*/ *Benedetta Brevini, Lukasz Swiatek ; Hoàng Lan dịch*. - Đà Nẵng: Nxb. Đà Nẵng, 2024. - 220tr.; 18cm. - (Những gã khổng lồ truyền thông qua góc nhìn kinh tế chính trị. Tủ sách hiểu thực tại)

**384.33 A104L/M.0189566 - M.0189567;
MP.0044178 - MP.0044179**

304. Bertelsmann - *Ấn mình trong trụ sở nhỏ bé nhưng vẫn là hoàng đế của vũ trụ truyền thông*/ Mandy Tröger, Jörg Becker; Lê Thúy Ái dịch. - Đà Nẵng: Nxb. Đà Nẵng, 2024. - 249tr.; 18cm. - (Những gã khổng lồ truyền thông qua góc nhìn kinh tế chính trị. Tủ sách hiệu thực tại)

384.30943 B200/M.0190168 - M.0190169

305. *Hải cảng Viễn Đông*: Singapore, Đà Nẵng, Sài Gòn, Hồng Kông, Quảng Châu, Hoàng Phố, Ma Cao, Hạ Môn, Ngô Tùng, Thượng Hải, Manille/ A. Benoist De La Grandière; Thanh Thư dịch. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 344tr.; 23cm

**387.1095 H103C/M.0190186 - M.0190187;
MP.0044532; VV.0022918 - VV.0022919**

306. Tencent - *Quyền lực của giao tiếp và kết nối trong thúc đẩy nền kinh tế*/ Mìn Tang; Hồng Linh dịch. - H.: Nxb. Hà Nội, 2024. - 335tr.; 18cm. - (Những gã khổng lồ truyền thông qua góc nhìn kinh tế chính trị. Tủ sách hiệu thực tại)

384.30951 T203/M.0190166 - M.0190167

307. Vivendi - *Quyền lực của sáng tạo nội dung và định hình thẩm mỹ trong văn hóa giải trí toàn cầu*/ Philippe Bouquillion; Lê Đình Chi dịch. - Đà Nẵng: Nxb. Đà Nẵng, 2024. - 259tr.; 18cm. - (Những gã khổng lồ truyền thông qua góc nhìn kinh tế chính trị. Tủ sách hiệu thực tại)

384.0944 V315/M.0190162 - M.0190163

308. Vivendi - *Quyền lực của sáng tạo nội dung và định*

hướng thẩm mỹ trong văn hóa giải trí toàn cầu/ Philippe Bouquillion; Lê Đình Chi dịch. - Đà Nẵng: Nxb. Đà Nẵng, 2023. - 259tr.; 18cm. - (Những gã khổng lồ truyền thông qua góc nhìn kinh tế chính trị. Tủ sách hiệu thực tại)

**384.0944 Nh556G/M.0189592 - M.0189593;
MP.0044194 - MP.0044195**

390 – Phong tục, nghi thức, văn hóa, dân gian

309. *Nếp cũ*: Phong tục thờ cúng trong gia đình Việt Nam; Phong lưu đồng ruộng; Nghệ thuật bắt ăn trộm/ *Toan Ánh. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2026. - 387tr.; 23cm*

**390.09597 N257C/M.0190059 - M.0190060;
MP.0044452; VV.0022871 - VV.0022872**

310. *Văn hóa làng ở Việt Nam/ Vũ Ngọc Khánh. - H.: Quân đội nhân dân, 2026. - 244tr.; 23cm*

**390.09597 V115H/LCV.0003967 - LCV.0003968;
M.0190512 - M.0190513; MP.0044707; VV.0023034 -
VV.0023035**

398 – Văn hóa dân gian

311. *Hầu bóng - Một nghi lễ thờ cúng của người Việt được truyền sang Pháp/ Piere J. Simon, IDA Simon Barouh; Thiên Phúc biên dịch. - Huế: Nxb. Thuận Hóa, 2024. - 138tr.; 24cm.*

**398.4109597 H125B/M.0188963 -
M.0188964; VV.0022527 - VV.0022528**

312. *Nghệ thuật trình diễn nghi lễ Then của người Tày ở*

huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn trong không gian văn hóa vùng Đông Bắc Việt Nam/ Nguyễn Thị Tuyết Nhung. - Thái Nguyên: Đại học Thái Nguyên, 2025. - 340tr.; 21cm

**398.4 Ngh250T/M.0189790 - M.0189791;
MP.0044296 - MP.0044297**

313. Những tâm lòng nhân hậu trong thế giới cổ tích/ Tùng An biên soạn. - H.: Nxb. Hồng Đức, 2024. - 228tr.; 21cm

**398.2 Nh556T/M.0189619 - M.0189620;
MP.0044209**

314. Thần thoại thế giới chọn lọc/ Phạm Trường Khang tuyển chọn. - H.: Hồng Đức, 2024. - 300tr.; 23cm

**398.2 Th121T/M.0189590 - M.0189591;
MP.0044193**

315. Thần thoại Việt Nam chọn lọc/ Tuyển chọn, biên soạn: Hoàng Minh, Việt Dũng, Thu Nga. - H.: Nxb. Hà Nội, 2024. - 256tr.; 23cm

**398.209597 Th121T/M.0189580 -
M.0189581; MP.0044188**

316. Tổng tập văn học dân gian Nam Bộ - Tuồng tích sân khấu và diễn xướng dân gian Nam Bộ/ Biên soạn: Huỳnh Ngọc Trảng, Phạm Thiếu Hương. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 447tr.; 24cm.

Q.1 : Các hình thức diễn xướng tổng hợp, Hát bóng rỗi và chập tuồng Địa Nàng, Tuồng lễ thức Công giáo

**398.209597 T455T/M.0189091 -
M.0189092; VV.0022587 - VV.0022588**

Q.2 : Thơ tuồng, Tuồng trong chay ngoài bội. - 511tr.

**398.209597 T455T/M.0189089 -
M.0189090; VV.0022585 - VV.0022586**

317. *Truyện cổ dân tộc thiểu số Việt Nam*: Dành cho thiếu nhi/ *Phạm Quốc Tuấn chủ biên*. - Thái Nguyên: Đại học Thái Nguyên, 2025. - 390tr.; 21cm

**398.209597 Tr527C/M.0189792 -
M.0189793; MP.0044310**

318. *Tuyển tập Nghìn lẻ một đêm - Aladdin và cây đèn thần*/ *Jones Killie kể; Ngọc Anh dịch*. - H.: Văn học, 2025. - 120tr.; 20cm

398.20953 T527T/MP.0044530

319. *Tuyển tập Nghìn lẻ một đêm - Ali Baba và bốn mươi tên cướp*/ *Jones Killie kể; Ngọc Anh dịch*. - H.: Văn học, 2025. - 112tr.; 20cm

398.20953 T527T/MP.0044529

320. *Tuyển tập Nghìn lẻ một đêm - Ba hoàng tử và tám trăm thần*/ *Jones, Kellie kể; Ngọc Anh dịch*. - H.: Văn học, 2025. - 152tr.; 20cm

398.20953 T527T/MP.0044528

321. *Tuyển tập Nghìn lẻ một đêm - Con ngựa thần kỳ*/ *Jones Kellie kể; Ngọc Anh dịch*. - H.: Văn học, 2025. - 116tr.; 20cm

398.20953 T527T/MP.0044526

322. *Tuyển tập Nghìn lẻ một đêm - Người đánh cá và vị thần*/ *Jones Kellie kể; Ngọc Anh dịch*. - H.: Văn học, 2025. - 120tr.; 20cm

398.20953 T527T/MP.0044527

323. *Tuyển tập Nghìn lẻ một đêm - Thủy thủ Sinbad/ Kallie Jones kể; Ngọc Anh dịch.* - H.: Văn học, 2025. - 164tr.; 20cm

398.20953 T527T/MP.0044525

324. *Văn hóa dân gian Việt Nam/ Vũ Ngọc Khánh.* - H.: Quân đội nhân dân, 2026. - 240tr.; 23cm

**398.09597 V115H/LCV.0003959 - LCV.0003960;
M.0190507 - M.0190508; MP.0044706; VV.0023032 -
VV.0023033**

400 – NGÔN NGỮ

325. *Học văn tự Hán trên cơ sở tầm nguyên bộ thủ/ Nguyễn Thị Thanh Chung.* - Tái bản. - H.: Đại học Sư phạm, 2025. - 411tr.; 24cm

**495.1813 H419V/M.0190103 - M.0190104;
VV.0022883 - VV.0022884**

326. *Tầm nguyên từ điển/ Lê Văn Hòe.* - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2026. - 372tr.; 20cm

**495.9220143 T120N/M.0190083 -
M.0190084; MP.0044466; VN.0087303 - VN.0087304**

327. *Translation in Early Modern Diplomacy/ Editors: Vladislav Rjéoutski, Guido Braun, Indravati Félicité....* - Xuất bản lần thứ 1. - New York: Routledge, 2026. - 361p.; 24cm. - (Multilingualism, Lingua Franca and Translation in the Early Modern Period)

418.020903 Tr107I/AV.0013583

328. *Từ ngữ chỉ động vật và thực vật tiếng Sán Dìu/ Trịnh Thị Thu Hòa.* - Thái Nguyên: Đại học Thái Nguyên, 2025. - 440tr.; 21cm

495.179597

T550N/MP.0044301

500 – KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ TOÁN HỌC

329. *Bí mật vũ trụ:* Ngôn ngữ của các vì sao/ *Jake Register; Huy Nguyễn dịch.* - H.: Nxb. Hà Nội, 2025. - 327tr.; 21cm.

520

B300M/M.0189007 - M.0189008;

MP.0043984

330. *Khảo sát một số bài toán biên cho phương trình giả parabolic phi tuyến:* Luận án tiến sĩ Toán học: 62460102/ *Trương Thị Nhạn.* - Tp. Hồ Chí Minh: Trường Đại học Khoa học tự nhiên, 2021. - 126tr.; 30cm + Phụ lục

515

Kh108S/LV.0011275

331. *Thư gửi giáo sư Einstein:* Những lá thư của Albert Einstein với thiếu nhi/ *Alice Calaprice biên soạn; Ngọc Bảo dịch.* - H.: Dân Trí, 2022. - 234tr.; 21cm

530.092

Th550G/M.0189984 - M.0189985;

MP.0044409

600 – CÔNG NGHỆ

332. *Lược sử khoa học và kỹ thuật Việt Nam tiền hiện đại/ Trần Trọng Dương, Phạm Vũ Lộc, Nguyễn Ngọc Phương Đông.* - H.: Đại học Sư phạm, 2025. - 432tr.; 24cm

**609 L557S/M.0189391 - M.0189392;
MP.0044129; VV.0022694 - VV.0022695**

610 – Y học và y tế

**333. *ACT - Liệu pháp chấp nhận và cam kết*/ Russ Harris;
Ng. dịch: Nguyễn Trung Nghĩa, Huỳnh Thanh Tân.... - H.:
Dân trí, 2026. - 572tr.; 24cm**

616.8914 A102L/M.0190194 - M.0190195

**334. *Cẩm nang sinh tồn = The worst-case scenario survival handbook*: Những kỹ năng thoát hiểm phải biết trước khi
quá muộn/ Joshua Piven, David Borgenicht; Lê Vũ Tuệ
Nương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh: Thế giới, 2025. - 326tr.;
21cm. - (Tủ sách do doanh nhân Nguyễn Hoài Nam tuyển
chọn)**

613.69 C120N/M.0189359 - M.0189360

**335. *Dinh dưỡng học bị thất truyền*: Dinh dưỡng đẩy lùi
bệnh tật/ Vương Đào; Lương Ngân dịch. - H.: Dân trí, 2023.
- 452tr.; 21cm**

**613.2 D312D/M.0190016 - M.0190017;
MP.0044429**

**336. *Kỹ năng sơ cứu tai nạn nguy hiểm thường gặp*/ La
Diệu Dân, Trần Giang Sơn dịch. - H.: Hồng đức, 2025. -
174tr.; 21cm.**

617.10262 K600N/M.0189153 - M.0189154

**337. *Kỹ năng sơ cứu tại nhà*/ La Diệu Dân, Trần Giang Sơn
dịch. - H.: Nxb. Hà Nội, 2024. - 178tr.; 21cm.**

617.10262 K600N/M.0189155 - M.0189156

338. Lịch sử y học cổ truyền và nhà thuốc Trung - Việt/ Albert Sallet, Dương Bá Bành; Mai Yên Thi dịch. - Huế: Thuận Hóa, 2025. - 342tr.; 24cm

**615.88 L302S/M.0189429 - M.0189430;
VV.0022710 - VV.0022711**

339. Loãng xương - Dịch tễ học, chẩn đoán, quản lý, phòng ngừa/ Nguyễn Văn Tuấn, Hồ Phạm Thục Lan. - H.: Dân trí, 2026. - 396tr.; 24cm

**616.716 L407X/M.0190200 - M.0190201;
MP.0044538**

620 – Kỹ thuật và hoạt động liên thuộc

340. 军用车辆. 鉴赏（珍藏版）. - 第1版. - 北京: 清华大学, 2022. - 333tr.; 21cm. - (世界武器鉴赏系列)

623.747 J859c/HN.0002959

341. 武器装备体系智能评估方法: 基于知识图谱、深度学习的灵敏度分析/ 林白, 宋晓强, 唐进君, 毛昭军. - Xuất bản lần thứ 1. - 北京: 电子工业, 2024. - 153tr.; 26cm

623.40285 W959z/HV.0001908

342. 武器装备情报大数据分析技术/ 王涛, 王本胜, 黄美根; 王维平. - Xuất bản lần thứ 1. - 北京: 电子工业出版社, 2024. - 129tr.; 24cm

623.0285 W959z/HV.0001915

343. 现代战舰百科: 图解导读版. - Xuất bản lần thứ 1. -
北京: 清华大学, 2023. - 316tr.; 21cm. -
(我的第一本科普入门书系列)

623.825 X424z/HN.0002956

344. 现代航母百科: 图解导读版. - Xuất bản lần thứ 1. -
北京: 清华大学, 2023. - 344tr.; 21cm. -
(我的第一本科普入门书系列)

623.8255 X421h/HN.0002958

345. 苍穹劲舞: 世界著名战斗机 CG图册/ 赵云鹏. - Xuất
bản lần thứ 1. - 北京: 机械工业, 2023. - 274tr.; 21cm

623.7464 C217j/HN.0002955

346. 通信电子战工程Communication Electronic Warfare
Engineering/ 楼才义,张永光,王建涛;刘健. - Xuất bản lần
thứ 1. - 北京: 国防工业, 2024. - 634tr.; 26cm

623.73 T455t/HV.0001909

347. 预警机: 信息化战争的空中帅府/ 曹晨 著. - Xuất bản
lần thứ 2. - 北京: 电子工业, 2024. - 356tr.; 26cm

623.7469 Y94x/HV.0001900

348. Drone Defence: The Shield of the Modern Battlefield/
Gyorgy Czinu. - Amazon KDP, 2025. - 239p.; 20cm

623.3 Dr429D/AN.0013295

349. Nghiên cứu nâng cao độ chính xác định vị của thiết bị

sonar thụ động trên tàu: Luận án tiến sĩ Kỹ thuật: 9520204/
Trần Công Tráng. - H.: Viện Khoa học và Công nghệ quân
sự, 2019. - 117tr.; 30cm + Phụ lục

623.8225 Ngh305C/LV.0011276

640 – Quản lý nhà và gia đình

***646 – May vá, quần áo, quản lý cuộc sống cá nhân gia
đình***

***350. Lý thuyết trò chơi và phụ nữ thông thái - Đấu trí trong
hôn nhân/ Biên soạn: Thanh Hương, Thanh Hà.*** - H.: Văn
học, 2026. - 195tr.; 24cm

**646.78 L600T/M.0189802 - M.0189803;
MP.0044320**

***351. Người phụ nữ đảm đang trong gia đình hạnh phúc/
Thái Minh biên soạn.*** - H.: Hồng Đức, 2024. - 184tr.; 23cm. -
(Tủ sách Giáo dục gia đình)

**646.70082 Ng558P/M.0189576 - M.0189577;
MP.0044186**

352. Nơi yêu thương là nhà: hành trình tạo dựng hạnh phúc/
Phạm Thị Thúy, Dương Ngọc Hân, Uyên Đào. - H.: Nxb.
Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 200tr.; 24cm

**646.78 N462Y/M.0189627 - M.0189628;
MP.0044212**

649 – Nuôi dạy trẻ em; chăm sóc tại nhà cho người khuyết tật và đau ốm

353. Kiến thức cơ bản nuôi dạy con/ Lý Vĩ Vĩ chủ biên; NXB KHCN Quảng Tây dịch. - H.: Nxb. Hà Nội, 2020. - 158tr.; 21cm

**649 K305T/M.0189578 - M.0189579;
MP.0044187**

354. Lợi thế của sự đồng cảm: Lý do những đứa trẻ biết đồng cảm sẽ thành công trong thế giới chỉ biết vì mình/ *Michele Borba; Khánh Vân dịch.* - H.: Dân trí, 2024. - 363tr.; 21cm

**649.7 L462T/M.0189982 - M.0189983;
MP.0044408**

355. Những đứa trẻ thế hệ Smart [Phone]: Để nhìn nhận đúng một số rối loạn ở trẻ em thời công nghệ số/ *Louis Vera, Alix Lefief-Delcourt; Trần Thị Phương Thảo dịch.* - H.: Dân trí, 2021. - 223tr.; 21cm

**649.1 NH556Đ/M.0190014 - M.0190015;
MP.0044428**

356. Nuôi dưỡng con người phản biện: Hướng dẫn cha mẹ nuôi dạy trẻ. Cẩm nang "sinh tồn" cho Gen Z trong thời đại số/ *Julie Bogart; Ng. dịch: Hoàng Anh Đức, Lang Minh.* - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 375tr.; 24cm

**649.1 N515D/M.0189570 - M.0189571;
MP.0044182**

357. Thấu hiểu và đồng hành cùng con ở độ tuổi thanh thiếu niên: Cùng con vượt qua những khủng hoảng tâm lý ở

độ tuổi thanh thiếu niên/ *Cao Chiếm Dân; Vũ Như Lê dịch.* - H.: Thanh Niên, 2024. - tr.; 21cm

**649.125 Th125H/M.0189994 - M.0189995;
MP.0044414**

650 – Quản lý và dịch vụ phụ trợ

358. *Go Global - Cẩm nang sống, làm việc và tỏa sáng toàn cầu/ Nguyễn Phi Vân.* - H.: Thế giới, 2025. - 479tr.; 24cm

**650.1 G400G/M.0190198 - M.0190199;
MP.0044537**

359. *Live to relive - Hành trình từ một giáo viên đến chuyên gia đối ngoại/ Hồ Uyên.* - H.: Thông tấn, 2026. - 363tr.; 24cm

**650.1 L300T/M.0190109 - M.0190110;
MP.0044477**

658 – Quản lý chung

360. *Bí mật của người kể chuyện:* Nghệ thuật kể chuyện của diễn giả TED và những huyền thoại kinh doanh/ *Carmine Gallo; Ngô Thế Vinh dịch.* - Tái bản. - H.: Thế giới, 2025. - 439tr.; 21cm

**658.45 B300M/M.0189930 - M.0189931;
MP.0044388 - MP.0044389**

361. *Chuyện kể và số liệu = Narrative and Numbers:* Sự kết

hợp bất bại làm tăng giá trị doanh nghiệp/ *Aswath Damodaran*; Ng. dịch: *Bùi Thu Hà, Lâm Hiền Anh*. - H.: Công Thương, 2023. - 357tr.; 24cm

658.15 Ch527K/M.0189858 - M.0189859;
MP.0044339

362. *Hàn Quốc chất lượng cao*: Hành trình vươn lên đỉnh cao chất lượng toàn cầu của SAMSUNG, HYUNDAI, LG, POSCO, KT, YG-1/ *Wan Seon Shin; Trần Trọng Hải Minh dịch*. - H.: Dân Trí, 2022. - 381tr.; 24cm

658.4013 H105Q/M.0189904 - M.0189905;
MP.0044372

364. *Marketing trong kỷ nguyên số*/ *Alan Charlesworth; Nhã Phong dịch*. - Thanh Hóa: Nxb. Thanh Hóa, 2024. - 213tr.; 18cm. - (Nguyên lý kinh doanh bền vững)

658.872 M100T/M.0190172 - M.0190173;
MP.0044520

365. *Nhà lãnh đạo Thiên*: 10 cú lật từ quản trị vô hồn sang lãnh đạo tinh thức/ *Ginny Whitelaw; Đàm Đức Anh; Bùi Phi Hùng;...* - Xuất bản lần thứ 1. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 350tr.; 24cm

658.4092 Nh100L/M.0189631 - M.0189632;
MP.0044214

366. *Những chân lý đơn giản về lãnh đạo*: Cách thức để trở thành một lãnh đạo phục vụ kiến tạo lòng tin. Biến lẽ thường thành thông lệ./ *Ken Blanchard, Randy Conley; Mai Chí Trung dịch*. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2023. - 160tr.; 20cm. - (Tủ sách Doanh Trí)

**658.4 Nh556C/M.0189826 - M.0189827;
MP.0044329**

367. *Những cuộc đổi đầu thông minh*: chiến lược sống còn của doanh nghiệp truyền thống trước làn sóng công nghệ/ *Feng Zhu, Bonnie Yining Cao; Saigon Books dịch.* - H.: Thế Giới, 2025. - 211tr.; 21cm

**658.575 Nh556C/M.0189357 - M.0189358;
MP.0044122**

368. *Nơi làm việc nhân văn*: Phát triển tổ chức vì con người/ *Andy Swann; Ng.dịch: Kim Diệu, Kim Luyến, Thu Hương.* - H.: Dân trí, 2022. - 339tr.; 24cm

**658.3 N462L/M.0189860 - M.0189861;
MP.0044340**

369. *Trải nghiệm Apple - Xây dựng lòng trung thành không chỉ từ sản phẩm*/ *Carmine Gallo; Nguyễn Thanh Hải dịch.* - H.: Dân trí, 2023. - 479tr.; 21cm

658.812 Tr103N/M.0189942 - M.0189943

370. *Văn phòng trên mây, tư duy ngoài hộp*: Vận hành trong thời đại số. - H.: Văn học, 2026. - 157tr.; 21cm

658.4 V115P/M.0190178 - M.0190179

371. *Xây dựng câu chuyện thương hiệu = Building a story brand*/ *Donald Miller; Vũ Diệu Hương dịch.* - H.: Lao động, 2025. - 370tr.; 21cm.

658.802 X126D/M.0189003 - M.0189004

700 - NGHỆ THUẬT VÀ GIẢI TRÍ

372. Khám phá mỹ học/ Maurice Nédoncelle; Nguyễn Thị Hồng Nhung dịch. - H.: Tri thức, 2023. - 223tr.; 20cm.

**701.17 Kh104P/M.0189131 - M.0189132;
VN.0087120 - VN.0087121**

374. Nghệ thuật là gì?/ Leo Tolstoy; Đào Quốc Minh dịch. - H.: Văn học, 2026. - 275tr.; 21cm

701 NGH250T/M.0190176 - M.0190177

375. Nghệ thuật với thị giác/ Bates Lowry; Nguyễn Mai Linh dịch. - H.: Nxb. Mỹ thuật, 2024. - 367tr.; 24cm.

701.1 Ngh250T/M.0188951 - M.0188952

376. Triết học nghệ thuật: Một trong những công trình kinh điển về mỹ học/ *Robin George Collingwood* ; *Đình Hồng Phúc dịch.* - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 176tr.; 21cm

**700.1 Tr308H/M.0189735 - M.0189736;
VN.0087232 - VN.0087233**

377. Mỹ thuật thời Mạc/ Nguyễn Tiến Cảnh, Nguyễn Du Chi.... - Tái bản lần 1. - H.: Nxb. Mỹ thuật, 2021. - 256tr.; 27cm.

**709.59709031 M600T/M.0188943 -
M.0188944; VV.0022511 - VV.0022512**

378. Ngựa = Horse/ Lê Trí Dũng. - H.: Nxb. Hà Nội, 2025. - 295tr.; 21cm

758.3213 Ng551/M.0189832 - M.0189833

379. A Fuller Understanding of the Paintings at the Orsay Museum: Courbet, Manet, Renoir, Monet, Degas, Van Gogh,

Gauguin.../ *Séverine Cuzin-Schulte*. - Paris: Artlys, 2011. - 216p.; 24cm

759.4

A100F/AV.0013597

780 – Âm nhạc

380. *Điên rồ và hoàn mỹ*: Những câu chuyện chưa kể về Pink Floyd/ *Nick Mason*; *Thảo Tâm dịch*. - H.: Thế giới, 2025. - 468tr.; 24cm

782.421660922

Đ305R/M.0189415 - M.0189416

381. *Hào quang bóng tối*: The real story of ABBA/ *Carl Magnus Palm*; *Hoài Hương dịch*. - H.: Dân Trí, 2025. - 426tr.; 24cm

782.421660922

H108Q/M.0190115 -

M.0190116; MP.0044478 - MP.0044479

382. *Ý nghĩa của Mariah Carey*: Mariah Carey, Michaela Angela Davis; *Ray Đoàn Huy dịch*. - H.: Dân trí, 2022. - 415tr.; 24cm

782.42092

Y600N/M.0189794 - M.0189795;

MP.0044316 - MP.0044317

790 – Nghệ thuật giải trí và biểu diễn

383. *Chuyện đời và chuyện nghề*: Doãn Châu. - H.: Sân khấu, 2025. - 288tr.; 21cm

792.0922597

Ch527Đ/M.0189665 -

M.0189666; MP.0044224

384. *Đề tài lịch sử trên sân khấu và sân khấu về đề tài lịch sử/ Tất Thắng.* - H.: Sân khấu, 2025. - 304tr.; 21cm

792.909597

Đ250T/M.0189663 -

M.0189664; VN.0087226 - VN.0087227

385. *Nghệ thuật biểu diễn vai kép độc trong sân khấu cải lương/ Đặng Minh Nguyệt.* - H.: Sân khấu, 2025. - 350tr.; 21cm

792.5028

Ngh250T/M.0189673 - M.0189674;

MP.0044228

386. *Nghệ thuật múa rối Việt Nam - Con đường phát triển/ Hoàng Kim Dung.* - H.: Sân khấu, 2025. - 419tr.; 21cm

791.509597

Ngh250T/M.0189677 -

M.0189678; VN.0087228 - VN.0087229

387. *Phong cách cải lương Bắc/ Triệu Trung Kiên.* - H.: Sân khấu, 2025. - 336tr.; 21cm

792.5095973

Ph431C/M.0189669 -

M.0189670; MP.0044226

800 – VĂN HỌC

388. *Các nhà văn nữ đoạt giải Nobel - Sống và viết: Sách chuyên khảo/ Bùi Xuân.* - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 570tr.; 24cm

809.89287

C101N/M.0189651 - M.0189652;

VV.0022795 - VV.0022796

389. *Văn học như một diễn ngôn: Lí thuyết diễn ngôn của*

M. Foucault và văn học sử Việt Nam/ *Trần Văn Toàn*. - In lần thứ 3. - H.: Đại học Sư phạm, 2025. - 452tr.; 24cm

809 V115H/M.0189393 - M.0189394;

VV.0022696 - VV.0022697

810 – Văn học châu Mỹ bằng tiếng Anh

380. *Bất khuất*: Tiểu thuyết/ *William Faulkner* ; *Phạm Văn dịch*. - H.: Hội Nhà văn, 2025. - 280tr.; 21cm. - (Tủ sách Nobel văn chương)

813.52 B124K/M.0189878 - M.0189879;

MP.0044349

381. *Cuộc phiêu lưu của Tom Sawyer*/ *Mark Twain* ; *Xuân Oanh dịch*. - H.: Văn học, 2022. - 301tr.; 21cm

813 C514P/M.0190012 - M.0190013;

MP.0044426 - MP.0044427

382. *Hoàng đế xứ Gladness*/ *Ocean Vương*; *Trần Khánh Nguyên dịch*. - H.: Hội nhà văn, 2025. - 562tr.; 21cm

813.6 H407Đ/M.0189948 - M.0189949

383. *Hủy diệt và cứu rỗi*: Ngòi bút tha nhân/ *Viet Thanh Nguyen*; *Võ Hương Quỳnh dịch*. - H.: Hội Nhà văn, 2025. - 208tr.; 21cm

813.6 H522D/M.0189964 - M.0189965;

MP.0044398

384. *Lolita*/ *Vladimir Nabokov*; *Dương Tường*. - H.: Hội Nhà Văn, 2025. - 367tr.; 24cm. - (Nhã Nam Kinh điển)

813.54 L428/M.0189748 - M.0189749;

MP.0044266 - MP.0044267

385. *Lời nói dối đầu tiên*/ Ashley Elston; Triều Dương dịch.
- H.: Hội nhà văn, 2025. - 458tr.; 21cm

813.6

L462N/M.0189944 - M.0189945

386. *Luật sư đường phố*: Tiểu thuyết/ John Grisham; Lê Thùy Giang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2026. - 448tr.; 20cm

813.54

L504S/M.0190075 - M.0190076;

MP.0044461 - MP.0044462

387. *Lửa rực và tro tàn = Daisy Jones The six*/ Taylor Jenkins Reid; Ngô Thế Vinh dịch. - H.: Dân trí, 2025. - 479tr.; 21cm.

813.6

L551R/M.0188999 - M.0189000;

MP.0043981

388. *Matterhorn: A Novel of The Vietnam War*/ Karl Marlantes. - New York: Atlantic Monthly Press, 2010; 24cm

813.6

M110/AV.0013603

389. *Nguồn cội*: Chuyện về những người hai quê hương/ Nguyễn Đan Thy; Trang dịch. - H.: Dân Trí, 2021. - 123tr.; 21cm

813

Ng517C/M.0190002 - M.0190003;

MP.0044419

820 – Văn học tiếng Anh và tiếng Anh cổ (Anglo-Saxon)

390. *Con gái của thời gian*: Tiểu thuyết/ Josephine Tey; Lê Đình Chi dịch. - H.: Hội nhà văn, 2021. - 306tr.; 21cm

**823.52 C429G/M.0189896 - M.0189897;
MP.0044364 - MP.0044365**

**391. *Cuốn sách xanh ở Nebo*: The Blue Book of Nebo/
Manon Steffan Ros; Phạm Hoa Phượng dịch. - H.: Thế Giới,
2024. - 158tr.; 21cm**

**823 C517S/M.0189343 - M.0189344;
MP.0044112**

**392. *Emma*/ Jane Austen; Hoài Thương dịch. - In lần thứ 2. -
H.: Văn học, 2025. - 635tr.; 21cm**

**823 E202/M.0189966 - M.0189967; MP.0044399
- MP.0044400**

**393. *Hiệu sách thất lạc*/ Evie Woods; Matryoshka. - H.:
Nxb. Hà Nội, 2025. - 407tr.; 24cm**

823.92 H309S/M.0189741 - M.0189742

**394. *Kẻ thù giấu mặt*: Những cuộc phiêu lưu của Tommy và
Tuppence/ Agatha Christie; Quán Trung người dịch. - Tp.
Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2026. - 356tr.; 20cm**

Thư viện Quân đội

**823.912 K200T/M.0190089 - M.0190090;
MP.0044468 - MP.0044469**

**395. *Năm bàn tay lạnh giá*/ Robert Aickman; Lan Young
dịch. - H.: Nxb. Hà Nội, 2021. - 421tr.; 21cm**

**823.914 N114B/M.0189998 - M.0189999;
MP.0044417**

396. *Nghệ thuật và thợ thủ công*: Tập tiểu luận/ Oscar

Wilde; Minh Hùng dịch. - Tái bản lần thứ 2. - Đà Nẵng: Nxb. Đà Nẵng, 2024. - 167tr.; 21cm

**824.8 Ngh250T/M.0189586 - M.0189587;
MP.0044191**

397. *Người tình của phu nhân Chatterley/ D. H. Lawrence; Nguyễn Nguyễn Nguyễn dịch.* - H.: Văn học, 2021. - 419tr.; 24cm

**823.912 Ng558T/M.0189810 - M.0189811;
MP.0044324**

398. *Những đũa trẻ đường tàu/ E. Nesbit; Nguyễn Ngoan dịch.* - H.: Thanh niên, 2024. - 242tr.; 21cm

**823 Nh556Đ/M.0190024 - M.0190025;
MP.0044433 - MP.0044434**

399. *Sự sống bất khả/ Matt Haig; Ngân Di dịch.* - H.: Văn học, 2026. - 537tr.; 21cm

823.92 S550S/M.0189721 - M.0189722

400. *Xa rời đám đông điên loạn/ Thomas Hardy; Hàn Băng Vũ người dịch.* - H.: Văn học, 2026. - 603tr.; 21cm

**823 X100R/M.0189988 - M.0189989;
MP.0044411**

830 – Văn học tiếng Đức và văn học các ngôn ngữ có liên quan

401. *Con tàu chết: Tiểu thuyết/ B. Traven; Đặng Thư dịch.* - H.: Hội nhà văn, 2025. - 480tr.; 24cm

**833.914 C430T/M.0189898 - M.0189899;
MP.0044366 - MP.0044367**

402. *Đấng cứu thế/ Jo Nesbo; Miel G. dịch.* - H.: Nxb. Hà Nội, 2022. - 555tr.; 24cm

**839.8238 Đ122C/M.0189916 - M.0189917;
MP.0044378**

403. *Giờ Đức vắng/ Siegfried Lenz; Hoàng Đăng Lãnh dịch.* - H.: Hội Nhà văn, 2019. - 590tr.; 24cm

**833.914 Gi-460Đ/M.0189852 - M.0189853;
MP.0044336**

404. *Loan - Từ cuộc đời của một con chim Phượng hoàng/ Isabelle Müller; Trương Hồng Quang dịch.* - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 448tr.; 20cm

**833.92 L406/M.0189349 - M.0189350;
MP.0044114**

840 – Văn học tiếng Pháp và văn học ngôn ngữ Roman có liên quan

405. *Những ngọn gió: Thơ/ Saint-John Perse; Hoàng Hưng dịch.* - H.: Hội Nhà Văn, 2025. - 142tr.; 21cm

**841 Nh556N/M.0189588 - M.0189589;
MP.0044192**

406. *Văn học Việt Nam Pháp ngữ (1913 - 1986) - Dị biệt, xung đột và hòa giải/ Nguyễn Giáng Hương; Đỗ Tôn Minh*

Khoa dịch. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 299tr.; 24cm.

**840.99597 V115H/M.0189079 - M.0189080;
MP.0044006; VV.0022575 - VV.0022576**

843 – Hư cấu tiếng Pháp

407. *Bản thú tội đang dở/ Cathy Bonidan; Phương Trang dịch.* - H.: Nxb. Hà Nội, 2022. - 418tr.; 21cm

**843.92 B105T/M.0190000 - M.0190001;
MP.0044418**

408. *Bội ước = Ta promesse/ Camille Laurens ; J. B. dịch.* - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 360tr.; 21cm

**843.92 B452U/M.0189733 - M.0189734;
MP.0044264 - MP.0044265**

409. *Cuộc thám hiểm vào lòng đất/ Jules Verne; Giang Hà Vy người dịch.* - H.: Văn học, 2021. - 293tr.; 21cm

**843.8 C514T/M.0190030 - M.0190031;
MP.0044437 - MP.0044438**

410. *Gió, cát và những ngôi sao/ Antoine de Saint Exupéry; Võ Thị Thu Thảo dịch.* - H.: Văn học, 2023. - 294tr.; 24cm.

**843.91 Gi-400C/M.0188955 - M.0188956;
MP.0043969**

411. *Julie hay nàng Héloise mới/ Jean - Jacques Rousseau; Hương Minh dịch.* - H.: Văn học, 2020. - 700tr.; 25cm

**843.5 J510H/M.0189874 - M.0189875;
MP.0044346 - MP.0044347**

412. *Kẻ khác*/ Guillaume Musso; Vi Thanh dịch. - H.: Văn học, 2025. - 359tr.; 21cm

843.92 K200K/M.0189725 - M.0189726

413. *Khiêu vũ bên bờ vực*/ Grégoire Delacourt; Ngô Diệu Châu dịch. - H.: Hội Nhà Văn, 2021. - 338tr.; 21cm. - (Nhã Nam - Văn học hiện đại)

**843.92 Kh309V/M.0190022 - M.0190023;
MP.0044432**

414. *Không gia đình*/ Hector Malot; Như Phong dịch. - Tái bản. - H.: Văn học, 2023. - 613tr.; 24cm

**843 Kh455G/M.0190061 - M.0190062;
MP.0044453 - MP.0044454**

415. *Những mùa hoa ngày sau*/ Mélissa Da Costa; ng.dịch: Mạnh Tuấn, Hương Thanh. - H.: Phụ Nữ Việt Nam, 2026. - 432tr.; 21cm

843.92 Nh556M/M.0189954 - M.0189955

416. *The Count of Monte Cristo*/ Alexandre Dumas. - Monee, IL, 2022. - 164p.; 22cm

843.7 Th200C/AN.0013296

417. *Tuần trăng mật*/ Patrick Modiano; Lâm An dịch. - H.: Nxb. Hà Nội, 2025. - 183tr.; 21cm

843.92 T502T/M.0189715 - M.0189716

890 – Văn học ngôn ngữ và họ ngôn ngữ cụ thể khác

418. *Khi loài vật lên ngôi:* Tiểu thuyết/ *Karel Čapek; Đặng Thụ dịch.* - H.: Hội Nhà văn, 2025. - 353tr.; 21cm

**891.86352 Kh300L/M.0189882 - M.0189883;
MP.0044352 - MP.0044353**

419. *Kì lạ thế đầy cuộc đời này/ Daniil Granin; Đoàn Tử Huyền người dịch.* - H.: Lao động, 2024. - 221tr.; 21cm

**891.737 K300L/M.0190028 - M.0190029;
MP.0044436**

420. *Lời nguyện cầu cho Katerina:* Tiểu thuyết/ *Arnošt Lustig; Bình Slavická dịch.* - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 239tr.; 21cm

**891.863 L462N/M.0190182 - M.0190183;
MP.0044523 - MP.0044524**

421. *Nghệ nhân và Margarita:* Tiểu thuyết/ *Mikhail Bulgakov; Đoàn Tử Huyền dịch.* - H.: Lao động, 2024. - 644tr.; 23cm

**891.73 Ngh250N/M.0190063 - M.0190064;
MP.0044455 - MP.0044456**

422. *Rumi Nhà huyền môn và kẻ say/ Coleman Barks; Hà Thủy Nguyên dịch.* - H.: Văn học, 2023. - 307tr.; 21cm

Thư viện Quân đội
**891.551 R511N/M.0189337 - M.0189338;
MP.0044109**

895 – Văn học Đông Á và Đông Nam Á

423. *Bắt đầu cất lên tiếng cười*: Tiểu luận/ *Hồ Anh Thái*. - H.: Dân Trí, 2021. - 184tr.; 21cm

**895.92244 B118Đ/M.0190010 - M.0190011;
MP.0044425**

424. *Bến đợi*: Thơ/ *Huy Liệu*. - H.: Hội nhà văn, 2023. - 73tr.; 21cm.

895.92214 B254Đ/MP.0043947

425. *Bên sông trắng*: Thơ/ *Nguyễn Hồng Minh*. - H.: Hội nhà văn, 2022. - 215tr.; 21cm

895.92214 B254S/MP.0044312

426. *Cám dỗ*/ *Đặng Tố Nga*. - H.: Hội nhà văn, 2020. - 315tr.; 20cm

**895.92234 C104Đ/M.0189968 - M.0189969;
MP.0044401 - MP.0044402**

427. *Chị Sáu ở Côn Đảo*/ *Lê Quang Vịnh*. - Tái bản lần thứ 10. - H.: Kim Đồng, 2024. - 60tr.; 21cm.. - (Những anh hùng tuổi trẻ)

**895.922334 Ch300S/M.0187037 -
M.0187038**

428. *Chiến tranh và người lính*: Truyện ký/ *Phạm Huy Liệu*. - H.: Hội nhà văn, 2024. - 161tr.; 21cm.

895.9228403 Ch305T/M.0188904

429. *Chợ tình*: Thơ/ *Lê Thúy Bắc*. - H.: Văn học, 2013. - 106tr.; 21cm

895.92214 Ch460T/MP.0044274 - MP.0044275

430. *Chúa tàu Kim Quy*: Tiểu thuyết/ *Hồ Biểu Chánh*. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 227tr.; 19cm

895.922332 Ch501T/M.0189918 - M.0189919; MP.0044379 - MP.0044380

431. *Chuyện kể về 5 đội viên đầu tiên*: Truyện tranh. - Tái bản lần thứ 2. - H.: Kim Đồng, 2024. - 36tr.; 26cm.. - (Những anh hùng tuổi trẻ)

895.9223 Ch527K/M.0187013 - M.0187014

432. *Con đường giải mã văn học trung đại Việt Nam/ Nguyễn Đăng Na*. - Xuất bản lần thứ 1. - H.: Đại học Sư phạm, 2021. - 796tr.; 24cm

895.92209 C429Đ/M.0190130 - M.0190131; VV.0022722

433. *Con đường kỳ công - kỳ tích - kỳ quan*: Tập văn - thơ. - H.: Văn học, 2026. - 323tr.; 21cm

895.9228403 C430Đ/MP.0044286 - MP.0044287

434. *Cổ hương muôn nghìn cảnh cũ đồ xưa*: Tản văn/ *Nguyễn Quốc Vương*. - Đồng Nai: Nxb. Đồng Nai, 2026. - 321tr.; 24cm

895.9228408 C450H/M.0190144 - M.0190145; MP.0044510 - MP.0044511

435. *Cúc giậu đông*: tiểu thuyết lịch sử/ *Phạm Giai Quỳnh*. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 218tr.; 21cm

**895.9223 C506G/M.0189617 - M.0189618;
MP.0044207 - MP.0044208**

436. Cuộc phân tranh: Tiểu thuyết/ *Thiên Sơn*. - H.: Văn học, 2025. - 439tr.; 24cm

**895.92234 C514P/M.0189912 - M.0189913;
MP.0044376**

437. Cuộc phiêu lưu của Dũng sĩ áo vàng/ Nguyễn Quốc Vương. - H.: Văn học, 2025. - 234tr.; 21cm

**895.92234 C514P/M.0189584 - M.0189585;
MP.0044190**

438. Danh nhân Nguyễn Thế Trục và Sứ trình thi tập/ Trần Ích Nguyên chủ biên. - H.: Đại học Sư phạm, 2025. - 425tr.; 24cm

**895.92211 D107N/M.0190101 - M.0190102;
MP.0044475; VV.0022881 - VV.0022882**

439. Dị Văn Lục - Những bí ẩn kỳ quái về Trung hoa cổ đại/ Hồ Diên Vân. - H.: Dân trí, 2025. - 414tr.; 21cm.

**895.136 D300V/M.0189009 - M.0189010;
MP.0043985**

450. Đại Nam kỳ nhân liệt truyện/ Vũ Nguyên Hanh; Tô Linh Thảo dịch. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2026. - 179tr.; 20cm. - (Cảo thơm)

**895.92232 Đ103N/M.0190087 - M.0190088;
MP.0044467; VN.0087309 - VN.0087310**

451. Đen vỏ đồ lòng: Truyện tình báo/ *Mai Thanh Hải*. - Xuất bản lần thứ 1. - Huế: Thuận Hóa, 2025. - 411tr.; 24cm

**895.92234 Đ203V/M.0189431 - M.0189432;
MP.0044139 - MP.0044140**

**452. Đến lượt bạn làm thần rồi đấy!/ Michiko Aoyama. - H.:
Văn học, 2021. - 376tr.; 19cm**

895.636 Đ254L/M.0189950 - M.0189951

**453. Điều nhảy của Mưa: Thơ/ Hồ Hữu Việt. - H.: Hội Nhà
Văn, 2023. - 81tr.; 21cm**

895.92214 Đ309N/MP.0044304

**454. Đọc sách viết sách làm sách: Những thước phim về
sách trên màn ảnh/ Lee Hayoung; Phương Thảo dịch. - H.:
Văn học, 2025. - 195tr.; 21cm**

**895.78508 Đ419S/M.0189572 - M.0189573;
MP.0044183**

**455. Độc quyền: Truyện ngắn/ Lưu Bá Thịnh. - H.: Hội Nhà
Văn, 2023. - 179tr.; 21cm**

895.92234 Đ432Q/MP.0044272

**456. Đôi mắt nhìn thế giới/ Nguyễn Thanh Bình. - H.: Hội
nhà văn, 2021. - 202tr.; 21cm**

**895.9228408 Đ452M/M.0190020 -
M.0190021; MP.0044431**

**457. Đường Tổng truyền kỳ/ Lỗ Tấn hiệu lục; Châu Hải
Đường dịch. - H.: Hội nhà văn, 2026. - 488tr.; 24cm**

**895.13 Đ561T/M.0189900 - M.0189901;
MP.0044368 - MP.0044369**

458. *Đường tuần tra*: Thơ/ *Lâm Bằng*. - Thanh Hóa: Nxb. Thanh Hóa, 2020. - 88tr.; 20cm

895.92214 Đ561T/MP.0044482

459. *Ghi chép/ Trịnh Lữ ghi chép*. - Tái bản có bổ sung. - H.: Nxb. Hà Nội, 2026. - 330tr.; 23cm

**895.9228403 Gh300C/M.0190097 -
M.0190098; MP.0044474**

460. *Già ham sách*: Mơ giấc mơ chữ nghĩa/ *Trần Bảo Định*. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2023. - 364tr.; 24cm.

**895.92209 Gi-100H/M.0189073 - M.0189074;
MP.0044004**

461. *Gia tộc họ Sùng và họ Lục*: Tiểu thuyết/ *Hồ Bá Thước*. - H.: Văn học, 2024. - 431tr.; 21cm

**895.92234 Gi-100T/M.0189756 - M.0189757;
MP.0044276 - MP.0044277**

462. *Giấc cổ dụ*: Tập truyện ngắn/ *Trịnh Minh Hiếu*. - H.: Hội Nhà văn, 2023. - 229tr.; 21cm

895.92234 Gi-119C/MP.0044314

463. *Gió cát*: Thơ/ *Lê Thúy Bắc*. - H.: Hội Nhà văn, 2013. - 126tr.; 21cm

895.92214 Gi-400C/MP.0044284 - MP.0044285

464. *Gỡ từ ngực cỏ*: Thơ/ *Giang Đăng*. - H.: Hội Nhà văn, 2021. - 103tr.; 21cm

895.92214 G400T/MP.0044313

465. *Hành trình của đô la/ Nguyễn Trần Thiết.* - H.: Tri thức, 2026. - 298tr.; 24cm

**895.92234 H107T/M.0189655 - M.0189656;
VV.0022799 - VV.0022800**

466. *Hậu khoa cử: Nam tính và thẩm mỹ hiện đại ở Việt Nam thời thuộc địa/ Ben Tran; Ng. dịch: Mai Thị Thu Huyền, Đặng Thị Thái Hà.* - H.: Thế giới, 2025. - 288tr.; 24cm

**895.922090032 H125K/M.0189419 -
M.0189420; VV.0022700 - VV.0022701**

467. *Hội thảo khoa học toàn quốc: Di sản văn hóa, văn nghệ của Nguyễn Đình Thi cho hôm nay.* - H.: Hội đồng lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật trung ương, 2024. - 544tr.; 29cm

895.92209 H452T/T.0025273

468. *Hùng khí Đông A:* Trần Thủ Độ, Trần Quốc Tuấn, Trần Nguyên Hãn/ *Trần Thanh Cảnh.* - H.: Hội Nhà Văn, 2025. - 800tr.; 24cm

**895.92234 H108K/M.0190158 - M.0190159;
VV.0022914 - VV.0022915**

469. *Kẻ giết rồi ngẫm/ Lâm Đình Nghi; Tiết Chung Hồi dịch.* - H.: Nxb. Hà Nội, 2024. - 352tr.; cm
Thư viện Quân đội

**895.136 K200G/M.0189729 - M.0189730;
MP.0044260 - MP.0044261**

470. *Kẻ lữ hành bất tận*: Thơ và truyện rất ngắn/ *Phạm Phong*. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 235tr.; 21cm

**895.92234 K200L/M.0189926 - M.0189927;
MP.0044385 - MP.0044386**

471. *Kẻ lừa đảo ở khoang hạng nhất*: *Vĩnh Thành; Cẩm Hình*. - H.: Hội Nhà Văn, 20. - 497tr.; 24cm. - (Đồng Phong)

895.135 K200L/M.0189752 - M.0189753

472. *Khát vọng*: Thơ/ *Đình Văn Thái*. - H.: Hội Nhà văn, 2020. - 123tr.; 21cm

895.92214 Kh110V/MP.0044309

473. *Không thành kế*: *Hồ Diên Vân; Nhượng Lễ*. - H.: Hội Nhà Văn, 2025. - 566tr.; 24cm. - (Đồng Phong)

895.13 Kh455T/M.0189745 - M.0189746

474. *Khúc ngẫu hứng trước ga Mahoro*: *Miura Shion; Nhật An dịch*. - H.: Dân trí, 2022. - 461tr.; 21cm

**895.636 Kh506N/M.0190032 - M.0190033;
MP.0044439**

475. *Khúc tự tình*: Thơ/ *Trần Ngọc Ước*. - H.: Hội Nhà Văn, 2019. - 85tr.; 21cm

895.92214 Kh506T/MP.0044307

476. *Kiều truyện dân giải*: *Nguyễn Du; Hồ Đắc Hàm dẫn giải*. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 460 tr.; 19 cm

**895.92212 K309T/M.0189978 - M.0189979;
MP.0044406; VN.0087290 - VN.0087291**

477. Kim Đồng: Truyện tranh. - Tái bản lần thứ 14. - H.: Kim Đồng, 2024. - 32tr.; 26cm.. - (Những anh hùng tuổi trẻ)
895.9223 K310Đ/M.0187015 - M.0187016

478. Kim Vân Kiều chú thích/ Nguyễn Du; Bùi Khánh Diễm chú thích. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 280tr.; 19cm
**895.92212 K310V/M.0189990 - M.0189991;
MP.0044412; VN.0087292 - VN.0087293**

479. Kim, Vân, Kiều truyện/ Nguyễn Du ; Trương Vĩnh Ký phiên âm, chú giải. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 252tr.; 19cm
**895.92212 K310V/M.0189970 - M.0189971;
MP.0044403; VN.0087284 - VN.0087285**

480. Kỷ yếu hội thảo văn học: Nhìn lại văn học viết về cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước sau 50 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 90/4/2025). - H.: Tạp chí Văn nghệ Quân đội, 2025. - 420tr.; 26cm
895.92209 K600Y/T.0025281

481. Lặng yên dưới vực sâu: Tiểu thuyết/ Đỗ Bích Thúy. - H.: Hội nhà văn, 2024. - 263tr.; 24cm.
**895.92234 L116Y/M.0190071 - M.0190072;
MP.0044457 - MP.0044458**

482. Linh Từ Quốc Mẫu: Tiểu thuyết lịch sử/ Minh Nguyên. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 328tr.; 24cm
**895.92234 L312T/M.0189574 - M.0189575;
MP.0044184 - MP.0044185**

483. *Lòng dạ đàn bà/ Hồ Biểu Chánh.* - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 232tr.; 19cm

895.922332

L431D/M.0189920 -

M.0189921; MP.0044381 - MP.0044382

484. *Lời ru của lính:* Thơ/ *Nguyễn Xuân Hùng.* - H.: Hội nhà văn, 2023. - 233tr.; 21cm.

895.92214

L462R/M.0188900

485. *Lục Vân Tiên Truyện:* Bản Nôm chép năm 1876 tại Paris/ *Nguyễn Đình Chiểu.* - H.: Đại học Sư phạm, 2025. - 428tr.; 24cm

895.92212

L506V/M.0189379 - M.0189380;

VV.0022682 - VV.0022683

486. *Lục xì - Đêm sông Hương - Xóm Rá:* Những phóng sự viết về nghề mại dâm ở Hà Nội - Huế - Sài Gòn nửa đầu thế kỷ XX/ *Vũ Trọng Phụng, Tam Lang, Ngọc Giao.* - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 368tr.; 24cm

895.922332

L506X/M.0190140 -

M.0190141; MP.0044508 - MP.0044509

487. *Lưỡi dao vô hình/ Trần NghiêN Nhất; Không Sơn dịch.* - H.: Hội nhà văn, 2025. - 534tr.; 21cm

895.136

L558D/M.0189723 - M.0189724

488. *Ly dị:* Tập truyện ngắn/ *Lê Thúy Bắc.* - H.: Văn học, 2014. - 151tr.; 21cm

895.92234

L600D/MP.0044270 - MP.0044271

489. *Miền Trung*: Trường ca/ *Lê Trung Khiên*. - H.: Hội nhà văn, 2025. - 303tr.; 21cm

895.92214 M305T/MP.0044288 - MP.0044289

490. *Một hôm tôi bỗng nhớ ra*/ Võ Thiện Thanh. - H.: Dân trí, 2026. - 261tr.; 21cm

895.9228403 M458H/M.0189880 - M.0189881; MP.0044350 - MP.0044351

491. *Một lần tới Thủ đô*/ Trần Đăng. - H.: Văn học, 2025. - 206tr.; 21cm.

895.9228403 M458L/M.0189013 - M.0189014; MP.0043986; VN.0087088 - VN.0087089

492. *Mưa Cúc Phương*: Thơ/ *Hồ Hữu Việt*. - H.: Hội Nhà văn, 2017. - 96tr.; 21cm

895.92214 M551C/MP.0044311

493. *Mưa ở kiếp sau*: Tiểu thuyết/ *Đoàn Minh Phượng*. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 252tr.; 21cm

895.92234 M551O/M.0189894 - M.0189895; MP.0044362 - MP.0044363

494. *Mười ba bến nước*: Thơ/ *Triều Dâng*. - H.: Hội nhà văn, 2021. - 101tr.; 21cm.

895.92214 M558B/MP.0043948

495. *Nắng chiều*: Thơ 2026/ *Nguyễn Sơn Hải*. - H.: Hội Nhà văn, 2026. - 147tr.; 21cm

895.92214 N116C/MP.0044292 - MP.0044293

496. *Ngàn lẻ một truyện ngụ ngôn và hài*: Toàn tập/ *Thế Hùng*. - H.: Hội Nhà văn, 2022. - 1005 tr.; 21cm

895.922308 Ng105L/M.0190126 - M.0190127; MP.0044486

497. *Ngọn cỏ gió đùa*: Tiểu thuyết/ *Hồ Biểu Chánh*. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp T.P. Hồ Chí Minh, 2026. - 557tr.; 19cm

895.922332 Ng429C/M.0189924 - M.0189925; MP.0044383 - MP.0044384

498. *Ngọn lửa không tắt*: *Vũ Quốc Huy*. - H.: Quân đội nhân dân, 2026. - 324tr.; 23cm

895.92234 Ng429L/LCV.0003961 - LCV.0003962

499. *Ngộ*: Thơ/ *Lại Duy Bến*. - H.: Hội Nhà văn, 2023. - 166tr.; 21cm

895.92214 Ng450/MP.0044315

500. *Ngũ sắc vạn hoa*: Tùy bút/ *Hoàng Công Danh*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2026. - 236tr.; 20cm

895.9228403 Ng500S/M.0190091 - M.0190092; MP.0044470 - MP.0044471

501. *Nguyễn Lộ Trạch di văn*: Nghiên cứu và khảo dịch/ *Biên soạn: Mai Cao Chương, Đoàn Lê Giang*. - H.: Đại học Sư phạm, 2022. - 399tr.; 24cm. - (Tủ sách di sản văn hoá Việt Nam)

895.92232 NG527L/M.0190107 - M.0190108; MP.0044476; VV.0022886 - VV.0022887

502. Nguyễn Ngọc Hưng - Sáng tạo để tồn tại: Lý luận phê bình/ Nguyễn Xuân Dương. - H.: Hội Nhà văn, 2022. - 177tr.; 21cm

895.92209 Ng527N/MP.0044300

503. Ngựa bon: Tiểu thuyết/ Yukio Mishima; Nam Tử người dịch. - H.: Hội Nhà Văn, 2025. - 475tr.; 24cm

**895.63 NG551B/M.0189902 - M.0189903;
MP.0044370 - MP.0044371**

504. Người bay trong gió xanh: Tập truyện ngắn/ Phạm Duy Nghĩa. - Tái bản lần thứ 1. - H.: Hội nhà văn, 2025. - 277tr.; 21cm. - (Tao Đàn)

**895.92234 Ng558B/M.0189886 - M.0189887;
MP.0044356 - MP.0044357**

505. Người con trai Nà Mạ: Dành cho thiếu nhi. - Tái bản lần thứ 1. - H.: Kim Đồng, 2024. - 36tr.; 21cm.. - (Những anh hùng trẻ tuổi)

895.9221 Ng558C/M.0187043 - M.0187044

506. Người họ Tư Vũ đều phải chết/ Albert Tam; Hồng Hạnh dịch. - H.: Hội nhà văn, 2025. - 473tr.; 21cm

895.136 Ng558H/M.0189719 - M.0189720

507. Người mẹ Quảng Nam/ Nguyễn Toàn Thắng. - H.: Sân khấu, 2025. - 330tr.; 21cm

**895.92224 Ng558M/M.0189671 - M.0189672;
MP.0044227**

508. *Người ở bến Phù Vân*: Tập truyện/ *Khuất Quang Thụy*.
- H.: Văn học, 2025. - 198tr.; 21cm.

**895.92234 Ng558O/M.0189127 - M.0189128;
MP.0044027**

509. *Người quê*: Tập truyện ngắn/ *Y Mùi*. - H.: Hội Nhà văn,
2017. - 187tr.; 21cm

895.92234 Ng558Q/MP.0044299

510. *Người tốt lâu trên*: *Kevin Chen*; *Nguyễn Vinh Chi* dịch.
- H.: Nxb. Hà Nội, 2026. - 486tr.; 21cm

895.7352 Ng558T/M.0189946 - M.0189947

511. *Người xé mặt nạ*: Hồi ký của một life coach/ *Bùi Mai Hạnh*. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 426tr.; 24cm

**895.9228403 Ng558X/M.0189645 -
M.0189646; MP.0044217 - MP.0044218**

512. *Nhà văn, hiện thực đời sống và cá tính sáng tạo*: *Trần Đăng Suyền*. - H.: Đại học Sư phạm, 2026. - 344tr.; 21cm

**895.92209 Nh100V/M.0189952 - M.0189953;
VN.0087278 - VN.0087279**

513. *Nhật mùa*: Thơ/ *Giang Đăng*. - H.: Hội Nhà Văn, 2023.
- 111tr.; 21cm

895.92214 Nh118M/MP.0044305

514. *Những bước chân năm tháng*: Hồi ký, chân dung/
Thanh Quế. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 248tr.; 21cm.

**895.9228403 Nh556B/LC.0017913 -
LC.0017914; M.0187455 - M.0187456; MP.0043295**

515. *Những chuyện tình thế kỷ mới*/ Tàn Tuyết; Thúy Hạnh dịch. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 533tr.; 21cm

**895.136 Nh556C/M.0189892 - M.0189893;
MP.0044361**

516. *Những đồng tiền siết máu. Tôi thâu khoán*/ Lê Văn Truong. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 351tr.; 21cm

**895.92234 Nh556Đ/M.0190160 - M.0190161;
MP.0044517 - MP.0044518**

517. *Những khúc tri âm*/ Biên soạn: Đỗ Toàn Diện. - Huế: Thuận Hóa, 2025. - 187tr.; 21cm

895.92214 Nh556K/MP.0044303

518. *Những ngã tư và những cột đèn*: Tiểu thuyết/ Trần Dân. - H.: Hội nhà văn, 2025. - 314tr.; 24cm

**895.922334 Nh556N/M.0189739 -
M.0189740**

519. *Những ý thức khác*: Thơ/ Bùi Lâm Bằng. - H.: Hội Nhà Văn, 2024. - 110tr.; 21cm

895.92214 Nh556Y/MP.0044483

520. *Nước Nam niềm khát vọng*/ Đoàn Thanh Tâm. - H.: Sân khấu, 2025. - 180tr.; 21cm

**895.92234 N557N/M.0189675 -
M.0189676; MP.0044229**

521. *Ông tướng tình báo và hai bà vợ*/ Nguyễn Trần Thiết. - Huế: Thuận Hóa, 2025. - 276tr.; 24cm

**895.92234 Ô455T/M.0189433 - M.0189434;
MP.0044141; VV.0022712 - VV.0022713**

**522. Phòng, chống "Diễn biến hòa bình" trong lĩnh vực
văn học nghệ thuật.** - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 332tr.;
21cm.

**895.92209 Ph431C/LC.0017911 - LC.0017912;
M.0187989 - M.0187990; MP.0043523; VN.0086776 -
VN.0086777**

523. Phong Nhã Tung: Tiểu thuyết/ *Diêm Liên Khoa; Vũ
Công Hoan người dịch.* - H.: Văn học, 2026. - 448tr.; 24cm

**895.1 Ph431N/M.0189908 - M.0189909;
MP.0044373 - MP.0044374**

**524. Phút biệt ly/ Shin Kyung Sook, Vương Thúy Quỳnh Anh
dịch.** - H.: Nxb. Hà Nội, 2025. - 229tr.; 21cm

895.735 Ph522B/M.0189717 - M.0189718

525. Quế Đường thi tập: Khảo cứu và dịch chú/ *Lê Quý
Đôn; chủ biên: Trần Thị Băng Thanh, Đào Phương Bình.* -
H.: Đại học Sư phạm, 2024. - 1098tr.; 21cm. - (Tủ sách di
sản văn hoá Việt Nam)

Thư viện Quân đội

T.1

**895.92211 QU250Đ/M.0189956 - M.0189957;
MP.0044394; VN.0087280 - VN.0087281**

T.2. - 898tr.

**895.92211 Qu250Đ/M.0189960 - M.0189961;
MP.0044396; VN.0087282 - VN.0087283**

526. *Rải rác khắp nơi trên mặt đất*/ Yoko Tawada; Nguyễn Thị Ái Tiên dịch. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 320tr.; 21cm

**895.636 R103R/M.0189633 - M.0189634;
MP.0044215**

527. *Tạc Liệt Chí*: Tiểu thuyết/ Diêm Liên Khoa; Minh Thương dịch. - H.: Văn học, 2025. - 487tr.; 24cm

**895.13 T101L/M.0189914 - M.0189915;
MP.0044377**

528. *Tác phẩm chọn lọc*/ Bùi Đức Hạnh. - H.: Sân khấu, 2025. - 304tr.; 21cm

**895.922234 T101P/M.0189667 -
M.0189668; MP.0044225**

529. *Tan chảy*: Tập thơ/ Lê Thuý Bắc. - Dân trí; H., 2010. - 83tr.; 21cm

895.92214 T105C/MP.0044278 - MP.0044279

530. *Tây sơn long thần ký*: Tiểu thuyết dã sử/ Hành Châu. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 364tr.; 21cm

**895.9223 T126S/M.0189621 - M.0189622;
MP.0044210**

531. *Thao thức xuân*: Thơ/ Việt Hồ. - H.: Hội nhà văn, 2017. - 95tr.; 21cm

895.92214 Th108T/MP.0044308

532. *Tiếng hát đại dương/ Trần Khánh Phương.* - H.: Hội Nhà Văn, 2026. - 195tr.; 21cm

**895.92234 T306H/M.0189986 - M.0189987;
MP.0044410**

533. *Tiếp cận Truyện Kiều từ góc nhìn văn hóa/ Lê Nguyên Cẩn.* - Xuất bản lần thứ 3. - H.: Đại học Sư phạm, 2023. - 372tr.; 24 cm

**895.92212 T307C/M.0189387 - M.0189388;
VV.0022690 - VV.0022691**

534. *Tìm hiểu văn học hiện đại Hàn Quốc/ Kwon Young-min; Nguyễn Lệ Thu dịch.* - H.: Hội Nhà Văn, 2022. - 414tr.; 24cm

**895.709 T310H/M.0189864 - M.0189865;
VV.0022854 - VV.0022855**

535. *Tình xuân: Thơ/ Lưu Bá Thịnh.* - H.: Hội Nhà văn, 2025. - 129tr.; 21cm

895.92214 T312X/MP.0044273

536. *Tình yêu bộ xít/ Nguyễn Hoàng Diệu Thủy.* - H.: Hội Nhà văn, 2025. - 230tr.; 21cm

**895.92234 T312Y/M.0189731 - M.0189732;
MP.0044262 - MP.0044263**

537. *Trả giá: Truyện ngắn/ Lưu Bá Thịnh.* - H.: Hội Nhà Văn, 2022. - 195tr.; 21cm

895.92234 Tr100G/MP.0044280

538. *Trần Văn Ôn/ Đoàn Giới.* - Tái bản lần thứ 3. - H.: Kim Đồng, 2024. - 120tr.; 21cm.. - (Những anh hùng tuổi trẻ)

895.922334 Tr121V/M.0187039 - M.0187040

539. *Trong mệnh mông hồn độn/ Nguyễn Bình Phương.* - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 235tr.; 21cm

895.9228408 Tr431M/M.0189890 - M.0189891; MP.0044359 - MP.0044360

540. *Truyện Kiều - Đoạn trường tân thanh/ Nguyễn Du; Nông Sơn Nguyễn Can Mộng hiệu đính, chú thích.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 203tr.; 19cm

895.92212 Tr527K/M.0189972 - M.0189973; MP.0044404; VN.0087286 - VN.0087287

541. *Truyện Thúy Kiều - Đoạn trường tân thanh/ Nguyễn Du; Hiệu khảo: Bùi Kỷ, Trần Trọng Kim.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 292tr.; 19cm

895.92212 Tr527T/M.0189992 - M.0189993; MP.0044413; VN.0087294 - VN.0087295

542. *Truyện tuyển cho em:* Chọn lọc những truyện ngắn hay cho thiếu nhi. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2026. - 345tr.; 23cm

895.92234 TR527T/M.0190105 - M.0190106

543. *Trước khi trở thành quái vật/ Tiêu Vĩ Huyền; Thực Quyên dịch.* - H.: Hội nhà văn, 2025. - 438tr.; 24cm

895.136 Tr557K/M.0189737 - M.0189738

544. *Trường Sơn một thời để nhớ*: Truyện, ký và thơ/ *Bùi Văn Hoàng*. - Hội Nhà Văn; H., 2026. - 298tr.; 21cm

**895.9228403 Tr561S/MP.0044282 -
MP.0044283**

545. *Trưởng tộc*: Tiểu thuyết/ *Phạm Quang Long*. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 452tr.; 24cm

**895.92234 Tr561T/M.0189657 - M.0189658;
MP.0044220 - MP.0044221**

546. *Tuyển tập kịch bản dành cho sân khấu thiếu nhi/ Vương Huyền Cơ*. - H.: Sân khấu, 2025. - 180tr.; 21 cm

**895.92224 T527T/M.0189679 - M.0189680;
MP.0044230**

547. *Từ ban công nhìn ra*: Thơ/ *Lâm Bằng*. - H.: Hội nhà văn, 2018. - 92tr.; 20cm

Thư viện Quân đội
895.9224 T550B/MP.0044485

548. *Tứ tuyệt rủ nhau về*: Thơ/ *Đỗ Toàn Diện*. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 113tr.; 21cm

895.92214 T550T/MP.0044302

549. *Văn chương quốc âm về thế kỷ XIX/ Phan Trần Chúc*. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp T.p Hồ Chí Minh, 2026. - 158tr.; 21cm. - (Văn học sử Việt Nam)

**895.92209 V115C/M.0189932 - M.0189933;
VN.0087270 - VN.0087271**

550. *Văn học Việt Nam hiện đại*: Tiến trình – Thể loại – Tác

giả – Tác phẩm/ *Nguyễn Văn Long*. - H.: Đại học Sư phạm, 2024. - 712tr.; 24cm

**895.92209 V115H/M.0190117 - M.0190118;
MP.0044480; VV.0022892 - VV.0022893**

551. *Vàng sáng*/ *Nguyễn Thị Minh Nguyệt*. - H.: Sân khấu, 2025. - 330tr.; 21cm

**895.92224 V122S/M.0189661 - M.0189662;
MP.0044223**

552. *Vàng trắng về sáng*: Tiểu thuyết/ *Trần Ngọc Ước*. - H.: Thanh Niên, 2021. - 267tr; 21cm

895.92234 V122T/MP.0044306

553. *Về Nguyễn Huy Thiệp*. - H.: Dân trí, 2021. - 201tr.; 21cm

**895.92209 V250N/M.0189974 - M.0189975;
VN.0087288 - VN.0087289**

554. *Việt Bắc của tôi*: Tập truyện/ *Thắng Sắc*. - H.: Hội nhà văn, 2026. - 301tr.; 21cm

**895.92234 V308B/M.0189996 - M.0189997;
MP.0044415 - MP.0044416**

555. *Vua Tây Chúa Nguyễn*: Lịch sử tiểu thuyết/ *Ngô Tất Tố*. - H.: Văn học, 2024. - 194tr.; 21cm.

**895.92232 V501T/M.0189159 -
M.0189160; VN.0087132 - VN.0087133**

556. *Vừ A Dính*/ *Tô Hoài*. - Tái bản lần thứ 14. - H.: Kim Đồng, 2024. - 68tr.; 19cm.. - (Những anh hùng tuổi trẻ)

895.9223 V550A/M.0187041 - M.0187042

557. *Xương rồng*: Truyện ngắn/ *Lê Thúy Bắc*. - H.: Dân trí, 2010. - 98tr.; 20cm

895.92234 X561R/MP.0044290 - MP.0044291

896 – Văn học ngôn ngữ Châu Phi

558. *Cậu nhóc gặt gió* = *The boy who harnessed the wind*/
William Kamkwamba, Bryan Mealer; Fatass Racoon người
dịch. - H.: Thanh niên, 2020. - 317tr.; 21cm

896 C125N/M.0190006 - M.0190007;
MP.0044421 - MP.0044422

900 – LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ

559. *Thế giới đương đại*/ Richard Haass; Hoàng Long dịch.
- In lần thứ 2. - H.: Dân Trí, 2025. - 426tr.; 24cm

909.8 Th250G/M.0189800 - M.0189801;
VV.0022846 - VV.0022847

560. *World History*: A Visual Journey from the Dawn of
Civilization to the 21st Century/ *History Brought Alive*. -
Chambersburg, PA: History Brought Alive, 2025. - 527p.. -
(History Brought Alive)

909 W400H/AV.0013589

950 – Lịch sử châu Á

561. *Crisis in North Korea*: The Failure of De-Stalinization,
1956/ *Andrei Lankov*. - Honolulu: University of Hawai'i
Press, 2005. - 267p.; 24cm

951.93043 Cr313I/AV.0013601

562. *Genghis Khan and the Making of the Modern World:* and the Making of the Modern World/ *Jack Weatherford*. - First Edition. - New York: Crown Publishers, 2004. - 312p.; 24cm

950.21092 G204K/AV.0013599

959 – Đông Nam Á

563. *A Peace Denied:* The United States, Vietnam, and the Paris Agreement/ *Gareth Porter*. - Bloomington: Indiana University, 1975. - 357p.; 24cm

959.70431 A100P/AV.0013611

564. *A People's History of The Vietnam War:* A New Press People's History/ *Jonathan Neale*. - New York: The New Press, 2003. - 299p.; 24cm. - (A New Press People's History)

959.7043 A100P/AV.0013600

565. *Bảo vật quốc gia Việt Nam tinh hoa ngàn năm văn vật.* - H.: Nxb. Hà Nội, 2025. - 192tr.; 21cm.

**959.7 B108V/M.0189129 - M.0189130;
MP.0044028; VN.0087118 - VN.0087119**

566. *Bể Văn Đàn:* Truyện tranh. - H.: Kim Đồng, 2024. - 32tr.; 26cm.. - (Những anh hùng tuổi trẻ)

959.7041092 B250V/M.0187029 - M.0187030

567. *Các danh nhân văn hóa Việt Nam được UNESCO*

vinh danh/ Nguyễn Văn Tân biên soạn. - H.: Hồng đức, 2024. - 168tr.; 21cm.. - (Tủ sách văn hóa phổ thông)

**959.70099 C101D/M.0189145 - M.0189146;
MP.0044034; VN.0087130 - VN.0087131**

568. Cách mạng tháng Tám năm 1945: Sự kiện, hình ảnh và ký ức/ *Đỗ Hoàng Linh; Nguyễn Văn Dương; Vũ Thị Kim Yến.* - H.: Thông tin và Truyền thông, 2015. - 180tr.; 24cm

**959.704 C102M/M.0190124 - M.0190125;
MP.0044484; VN.0087317 - VN.0087318**

569. Căn cứ địa ở miền Tây Nam Bộ trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)/ *Đặng Hoàng Sang, Huỳnh Thanh Mộng.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 200tr.; 21cm.

959.78043 C115C/LC.0017917 - LC.0017918

570. Chiến thắng Plei Me - Tầm vóc, ý nghĩa và bài học lịch sử: Kỷ yếu Hội thảo khoa học. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 968tr.; 24cm.

**959.7043 Ch305T/LCV.0003840; VV.0022649,
VV.0022771 - VV.0022772**

571. Chiến tranh Việt Nam: Một bức tranh khái quát về lịch sử quốc tế: Sách tham khảo/ *Mark Atwood Lawrence; Lê Vũ Khánh biên dịch.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 266tr.; 21cm

959.70433 Ch305T/VN.0087220 - VN.0087221

572. Chủ tịch Hồ Chí Minh - Ngày này năm xưa: Ngày này năm xưa/ *Dương Trung Quốc biên soạn.* - Xuất bản lần thứ

3, có sửa chữa, bổ sung. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 416tr.; 24cm

Thư viện Quân đội

T.1

**959.704092 Ch500T/M.0189518 -
M.0189519; MP.0044160; VV.0022755 - VV.0022756**

T.2. - 456tr.

**959.704092 Ch500T/M.0189516 -
M.0189517; MP.0044159; VV.0022753 - VV.0022754**

573. *Chuyện kể về Mười cô gái ngã ba Đồng Lộc*: Truyện tranh. - Tái bản lần thứ 3. - H.: Kim Đồng, 2024. - 44tr.; 26cm.. - (Những anh hùng tuổi trẻ)

959.7043 Ch527K/M.0187027 - M.0187028

574. *Chuyện kể về người Tổng phụ trách Đội đầu tiên*: Truyện tranh. - Tái bản lần thứ 1. - H.: Kim Đồng, 2024. - 32tr.; 26cm.. - (Những anh hùng tuổi trẻ)

**959.704092 Ch527K/M.0187033 -
M.0187034**

575. *Chuyện tình vua chúa hoàng tộc Việt Nam/ Biên soạn: Đinh Công Vĩ*. - Tái bản có sửa chữa. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 395tr.; 21cm

**959.70092 CH527T/M.0190154 - M.0190155;
MP.0044515 - MP.0044516**

576. *Cuốn theo cuộc chiến*: Tự truyện/ Vũ Quang Đồng. - H.: Văn học, 2021. - 296tr.; 21cm

959.7043 C517T/M.0189603 - M.0189604

577. *Cựu hoàng đế Bảo Đại qua một số tư liệu chưa công bố/ Phạm Hy Tùng.* - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 302tr.; 24cm

**959.7042092 C566H/M.0190184 -
M.0190185; MP.0044531; VV.0022916 - VV.0022917**

578. *Danh tướng Ông Ích Khiêm (1829 - 1884) - Trung thần buổi vận nước ngã nghiêng/ Lưu Anh Rô.* - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 431tr.; 23cm.

**959.7029092 D107T/M.0189085 -
M.0189086; MP.0044009; VV.0022581 - VV.0022582**

579. *Đại Việt thông sử/ Lê Quý Đôn; Ngô Thế Long dịch, chú; Vũ Thị Thanh sưu tầm, giới thiệu.* - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2026. - 743tr.; 20cm. - (Cảo thơm)

**959.7026 Đ103V/M.0190077 - M.0190078;
MP.0044463; VN.0087298 - VN.0087299**

580. *Điện Biên Phủ/ Võ Nguyên Giáp.* - Xuất bản lần thứ 10. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 472tr.; 24cm

**959.7041 Đ305B/M.0189510 - M.0189511;
MP.0044157; VV.0022747 - VV.0022748**

581. *Điện viên hoàn hảo: Cuộc đời hai mặt phi thường của Phạm Xuân Ân/ Larry Berman; Đỗ Hùng dịch.* - Tái bản. - H.: Hồng Đức, 2025. - 389tr.; 24cm

**959.704092 Đ307V/M.0190067 -
M.0190068; VV.0022875 - VV.0022876**

582. *Đông Dương chánh trị địa chí tập biên: Đông Dương chánh trị tình toàn cảnh địa dư chí/ Nguyễn Phúc An biên*

dịch và khảo cứu. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 150tr.; 20cm

**959.7 Đ433D/M.0189940 - M.0189941;
VN.0087274 - VN.0087275**

583. *General Giap*: Politician and strategist/ *Robert J. O' Neill.* - New york: Prederick A. Praeger, 1969. - 219p.; 23cm.

**959.704092 G203G/AV.0000040,
AV.0000175, AV.0013605**

584. *Hành trình từ "Ra đi hai bàn tay trắng" đến "Trở về một dải giang san" và những trang bản thảo còn dang dở:* Hồi ký/ *Trần Văn Trà; Quách Thu Nguyệt tuyển chọn, tổng hợp.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 723tr.; 24cm

**959.704092 H107T/M.0190055 -
M.0190056; MP.0044450; VV.0022867 - VV.0022868**

585. *Hoành Sơn một dải*: Ghi chép/ *Tô Như.* - H.: Hội Nhà văn, 2025. - 277tr.; 21cm

**959.703 H408S/M.0189884 - M.0189885;
MP.0044354 - MP.0044355**

586. *Học từ điều bình dị*/ Vũ Thị Kim Yến. - H.: Quân đội nhân dân, 2026. - 188tr.; 23cm. - (Di sản tư tưởng Hồ Chí Minh về học tập suốt đời)

**959.704092 H419T/LCV.0003971 -
LCV.0003972**

587. *Hồ Chí Minh*: Tiểu sử bằng hình: gần 700 tranh ảnh và bản đồ/ *Trần Anh Đức; Lê Minh Hiếu; Đỗ Quốc Đạt Nhân*;.... - H.: Đại học Sư phạm, 2025. - 322tr.; 30cm

Sách kỷ niệm 135 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2025)

959.704092 H450C/M.0190122 - M.0190123; VV.0022896 - VV.0022897

588. Hồi ký của Decoux ở Đông Dương trong những năm 1940 - 1945/ Amiral Decoux; Mai Yên Thi dịch. - Huế: Nxb. Thuận Hóa, 2025. - 575tr.; 24cm.

959.703 Nh124K/M.0188945 - M.0188946; MP.0043966; VV.0022513 - VV.0022514

589. Hồi ức Điện Biên Phủ - Những nhân chứng lên tiếng/ Pierre Journoud, Hugues Tertrais; Ng. dịch: Phạm Ngọc Hiệp, Trần Văn Kiên.... - Xuất bản lần thứ 1. - H.: Đại học Sư phạm, 2024. - 436 tr.; 24 cm. - (Sách kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ)

959.7041 H452U/M.0189381 - M.0189382; MP.0044126 - MP.0044127; VV.0022684 - VV.0022685

590. Huyền thoại Trường Sơn và 10 năm hoạt động truyền thống nghĩa tình. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 249tr.; 24cm.

959.703 H527T/M.0188899

591. Kể chuyện Bác Hồ/ Khánh Linh tuyển chọn. - H.: Văn học, 2025. - 208tr.; 21cm. - (Tủ sách Rèn luyện nhân cách sống)

959.704092 K250C/M.0189582 - M.0189583; MP.0044189; VN.0087210 - VN.0087211

592. Khảo về cội rễ dân An Nam/ Nguyễn Mạnh Sơn tuyển

chọn, giới thiệu. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 316tr.; 24cm

**959.703 Kh108V/M.0190188 - M.0190189;
MP.0044533; VV.0022920 - VV.0022921**

593. *Khmer Đỏ tấn công tàu Mayaguez/ Roy Rowan; Phạm Bích Lệ dịch.* - Huế: Thuận Hóa, 2025. - 234tr.; 24 cm

**959.6042 Khm206Đ/M.0189435 - M.0189436;
MP.0044142; VV.0022714 - VV.0022715**

594. *Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Nguyễn Thiện Thuật và cuộc khởi nghĩa Bãi Sậy (1883 - 1890).* - Hưng Yên: Hưng Yên, 2016. - 779tr.; 29cm

959.703 K600Y/T.0025276

595. *Kỷ yếu hội thảo khoa học: "Thanh Hóa với đồng bào, cán bộ, chiến sĩ và học sinh miền Nam tập kết ra Bắc 70 năm sâu nặng nghĩa tình".* - Thanh Hóa: Thành ủy Thanh Hóa, 2024. - 440tr.; 30cm

959.7043 K600Y/T.0025282

596. *Lịch sử Việt Nam bằng hình:* Gần 2.000 minh họa tranh ảnh và bản đồ. - Xuất bản lần thứ 3. - H.: Đại học Sư phạm, 2025. - 659tr.; 30cm

**959.7 L302S/M.0190069 - M.0190070;
VV.0022877 - VV.0022878**

597. *Lịch sử Việt Nam thời Khúc đầu thế kỷ X/ Trần Thuận chủ biên, Nguyễn Thanh Tuyền, Hà Thị Nga....* - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 411tr.; 23cm.

**959.701 L302S/M.0189093 - M.0189094;
MP.0044011; VV.0022589 - VV.0022590**

598. *Lý Tự Trọng*: Truyện tranh. - Tái bản lần thứ 5. - H.: Kim Đồng, 2024. - 52tr.; 26cm.. - (Những anh hùng tuổi trẻ)
959.7043 L600T/M.0187019 - M.0187020

599. *Mạc Thị Bưởi*: Truyện tranh. - Tái bản lần thứ 1. - H.: Kim Đồng, 2024. - 28tr.; 26cm.. - (Những anh hùng tuổi trẻ)
959.7041092 M101T/M.0187021 -
M.0187022

600. *Một người Việt trầm lặng*: Phạm Xuân Ân - Điện viên thách thức nước Mỹ!/ *Jean-Claude Pomonti; Nguyễn Văn Sự dịch*. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 203tr.; 20cm

959.704092 M458N/M.0190085 -
M.0190086; VN.0087307 - VN.0087308

601. *Nam Phương - Hoàng hậu cuối cùng của Việt Nam/ François Joyaux; Quế Sơn dịch*. - Xuất bản lần 1. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 421tr.; 23cm
959.703092 N104P/M.0189423 -
M.0189424; MP.0044137; VV.0022704 - VV.0022705

602. *Nguyễn Văn Trỗi*: Truyện tranh. - Tái bản lần thứ 3. - H.: Kim Đồng, 2024. - 28tr.; 26cm.. - (Những anh hùng tuổi trẻ)
959.7043092 Ng527V/M.0187017 -
M.0187018

603. *Những hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh giai*

đoạn 1954 - 1969. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2020; 24cm.

T.1 : 1954 - 1958. - 583tr.

**959.704092 Nh556H/M.0189506 -
M.0189507; VV.0018451, VV.0022743 - VV.0022744**

T.2 : 1959 - 1964. - 862tr.

**959.704092 Nh556H/M.0189504 -
M.0189505; VV.0018411, VV.0022741 - VV.0022742**

604. *Perils of Dominance*: Imbalance of Power and the Road to War in Vietnam/ *Gareth Porter*. - Berkeley: University of California Press, 2005. - 383p.; 24cm

Thư viện Quân đội

959.70432 P206O/AV.0013602

605. *Phan Đình Giót*: Truyện tranh. - H.: Kim Đồng, 2024. - 32tr.; 26cm.. - (Những anh hùng tuổi trẻ)

**959.7041092 Ph105Đ/M.0187025 -
M.0187026**

606. *Requiem*: By the Photographers Who Died in Vietnam and Indochina/ *Horst Faas, Tim Page*. - New York: Random House, 1997. - 314p.; 24cm

Thư viện Quân đội

959.7043 R206/AV.0013598

607. *Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh đổi thay qua những khung hình (1975 - 2025)*: Sách ảnh/ *Tam Thái*. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 272tr.; 23cm.

**959.779 S103G/M.0189071 - M.0189072;
VV.0022569 - VV.0022570**

608. *Tả quân Lê Văn Duyệt với vùng đất Nam Bộ.* - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 268tr.; 24cm.. - (Tập chí xưa và nay)

**959.703 T100Q/M.0189077 - M.0189078;
MP.0044005; VV.0022573 - VV.0022574**

609. *Tài liệu Hội thảo khoa học quốc gia: Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9: Giá trị thời đại và sức sống trường tồn.* - H.: Viện hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam, 2025. - 384tr.; 30cm. - (Kỷ niệm 80 năm cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2025) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2025))

Q.1

959.7041 T103L/T.0025278

Q.2. - 683tr.

959.7041 T103L/T.0025277

610. *Tài liệu tuyên truyền Kỷ niệm 50 năm ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30.4.1975-30.4.2025)/ Nguyễn Văn Đức chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 115tr.; 19cm.

**959.7043 T103L/LC.0017924 - LC.0017925;
M.0186716 - M.0186717 - M.0186718; MP.0042965;
VN.0086351 - VN.0086352 - VN.0086353**

611. *Thái Bình - Vùng văn hóa bên bờ Biển Đông/ Nguyễn Thanh.* - H.: Thông tin và Truyền thông, 2025. - 829tr.; 24cm

**959.736 Th103B/M.0189639 - M.0189640;
VV.0022785 - VV.0022786**

612. *The People Make the Peace*: Lessons from the Vietnam Antiwar Movement/ *Karin Aguilar-San Juan, Frank Joyce*. - Charlottesville, Virginia: Just World Books, 2015. - 268p.; 23cm

959.7043 Th200P/AV.0013608

613. *Tìm hiểu văn hóa Thái Lan*/ *Trương Khang biên soạn*. - H.: Nxb. Hà Nội, 2023. - 176tr.; 21cm.. - (Tủ sách văn hóa phổ thông)

**959.3 T310H/M.0189143 - M.0189144;
VN.0087128 - VN.0087129**

614. *Tô Vĩnh Diện*: Truyện tranh. - H.: Kim Đồng, 2024. - 32tr.; 26cm.. - (Những anh hùng tuổi trẻ)

959.7041092 T450V/M.0187023 - M.0187024

615. *Trần Văn Ôn*: Truyện tranh. - Tái bản lần thứ 1. - H.: Kim Đồng, 2024. - 32tr.; 26cm.. - (Những anh hùng tuổi trẻ)

**959.7041092 Tr121V/M.0187035 -
M.0187036**

616. *Tri thức văn hóa cổ truyền Việt Nam*/ *Maurice Durand, Pierre Huard; Ng.dịch và giới thiệu: Nguyễn Thị Hiệp, Philippe Papin, Marcus Durand*. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 479tr.; 24cm

**959.7 TR300T/M.0190148 - M.0190149;
MP.0044512; VV.0022908 - VV.0022909**

617. *Triều Nguyễn và lịch sử của chúng ta*/ *Hồng Nhuệ*,

Trịnh Thành Công, Nguyễn Thế Anh.... - Tái bản có bổ sung.
- H.: Hội Nhà văn, 2026. - 514tr.; 24cm

Thư viện Quân đội

959.7029 Tr309N/M.0190099 - M.0190100;

VV.0022879 - VV.0022880

618. *Tự hào cơ đồ Việt Nam = Pride in Viet Nam's Achievements.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 597tr.; 29cm

959.704 T550H/M.0189641 - M.0189642;

VV.0022787 - VV.0022788

619. *Từ một lời dặn của Bác/ Nguyễn Thế Khoa.* - H.: Sân khấu, 2025. - 594tr.; 24cm

959.70099 T550M/M.0189812 - M.0189813;

VV.0022848 - VV.0022849

620. *Từ Trang La Miên đến Làng Đồn Xá/ Trần Văn Phúc.* - H.: Hội nhà văn, 2023. - 335tr.; 21cm.

959.7 T550T/M.0188901

621. *Vietnam: Our Father Daughter Journey/ Ed Murphy, Zoeann Murphy.* - New York: Philmark, 2006. - 103p.; 23cm

959.70438 V302/AV.0013609

622. *Vietnam and America: A Documented History/ Marvin E. Gittleman, Jane Franklin, Marilyn B. Young; H. Bruce Franklin.* - Xuất bản lần thứ 2. - New York: Grove Press, 1995. - 560p.; 23cm

959.7043 V302A/AV.0013610

623. *Việt Kiều tại các xứ lân bang.* - H.: Thế giới, 2021. - 250tr.; 24cm.

**959.7041 V308K/M.0188965 - M.0188966;
VV.0022529 - VV.0022530**

624. *Việt Nam - Lịch sử không biên giới/ Chủ biên: Trần Tuyết Nhung, Anthony Reid; Ng. dịch: Hoàng Anh Tuấn, Trương Huyền Chi....* - Tái bản lần 1, có chỉnh sửa. - H.: Khoa học xã hội, 2025. - 480tr.; 24cm

**959.7 V308N/M.0189425 - M.0189426;
MP.0044138; VV.0022706 - VV.0022707**

625. *Việt sử khảo lược/ Tôn Thất Dương Kỳ.* - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2026. - 223tr.; 20cm

0190094; MP.0044472; VN.0087311 - VN.0087312

626. *Võ Thị Sáu:* Truyện tranh. - Tái bản lần thứ 4. - H.: Kim Đồng, 2024. - 44tr.; 26cm.. - (Những anh hùng tuổi trẻ)

959.7041092 V400T/M.0187031 - M.0187032

627. *Võ Văn Kiệt:* Trí tuệ và sáng tạo/ *Hoàng Lại Giang.* - Xuất bản lần thứ 2, có chỉnh sửa. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 664tr.; 24cm

**959.704092 V400V/M.0189554 -
M.0189555; VV.0022759 - VV.0022760**

628. *18 vị công chúa Việt Nam/ Đặng Việt Thủy, Đặng Thành Trung.* - Tái bản lần thứ 2. - H.: Hồng đức, 2025. - 124tr.; 21cm.

**959.70099 M558T/M.0189147 - M.0189148;
MP.0044035**

629. 55 days: The fall of South Vietnam/ *Alan Dawson.* - Bangkok: Phimphilai Press, 1981. - 366p.; 22cm
959.7043 50005/AN.0013297

970 – Lịch sử Bắc Mỹ

630. Mê cung cô độc/ *Octavio Paz; Vũ Phi Long dịch.* - H.: Hội Nhà Văn, 2025. - 295tr.; 21cm
972 M250C/M.0189727 - M.0189728

631. Một cuộc đời dang dở: John F. Kennedy 1917 - 1963/ *Robert Dallek; Nguyễn Sỹ Hưng dịch.* - H.: Dân Trí, 2023. - 582tr.; 25cm
Thư viện Quân đội
973.922092 M458C/M.0189806 -
M.0189807; MP.0044322; VV.0022850 - VV.0022851

632. President Nixon: Alone in the White House/ *Richard Reeves.* - First Touchstone Edition. - New York: Touchstone, 2002. - 702p.; 23cm
973.924092 Pr206N/AV.0013606

633. Thành phố điện: Giải mã lịch sử về miền đất không tưởng của Ford và Edison/ *Thomas Hager; Ng.dịch: Serena Trang, Kim Anh.* - H.: Dân Trí, 2022. - 347tr.; 24cm
976.1 Th107P/M.0189804 - M.0189805;
MP.0044321

PHẦN II: ĐIỂM SÁCH

01. Đoàn chuyên gia quân sự Liên Xô tại Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ (1955-1975): Tư liệu lịch sử/ Nguyễn Minh Tâm, Hoàng Thị Hồng Hoa. - H.: Văn học, 2026. - 207tr.; 21cm

355.00947

Đ406C/M.0189814 -

M.0189815; MP.0044325; VN.0087234 - VN.0087235

Cuốn sách “Đoàn chuyên gia quân sự Liên Xô tại Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ (1955–1975)” của Đại tá Nguyễn Minh Tâm và PGS.TS Sử học Hoàng Thị Hồng Hoa, do Nhà xuất bản Văn học ấn hành, là một công trình có giá trị, góp phần làm rõ một dấu ấn đặc biệt trong lịch sử quan hệ hữu nghị Việt Nam – Liên Xô. Nội dung cuốn sách tập trung tái hiện quá trình các chuyên gia quân sự Liên Xô sang Việt Nam, thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ quân và dân Việt Nam trong những năm tháng kháng chiến chống Mỹ. Theo số liệu được giới thiệu trong sách, từ ngày 11/7/1965 đến 31/12/1974, có 6.359 tướng lĩnh, sĩ quan cùng hơn 4.500 binh sĩ và trung sĩ nghĩa vụ quân sự Liên Xô từng trải qua thời gian phục vụ tại Việt Nam. Họ đã cùng cán bộ, chiến sĩ Việt Nam thực hiện nhiều nhiệm vụ quân sự, kỹ thuật trong điều kiện chiến tranh hết sức ác liệt. Điểm nổi bật của cuốn sách là việc tập hợp và giới thiệu những tư liệu, sự kiện và ký ức của những người trực tiếp tham gia, qua đó giúp người đọc hiểu rõ hơn về sự giúp đỡ của Liên Xô đối với Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Đằng sau những sự kiện lịch sử là câu chuyện về những con người đã cùng chia sẻ khó khăn, hiểm nguy, hình thành tình đồng chí, đồng đội và sự gắn bó sâu sắc giữa quân đội và nhân dân hai nước. Cuốn sách không chỉ có giá trị về mặt lịch sử và quân sự, mà còn mang ý nghĩa sâu sắc trong việc gìn giữ ký ức về tình đoàn kết, hữu nghị Việt Nam – Liên Xô. Đặc biệt, việc tác phẩm được xuất bản bằng hai thứ tiếng góp phần đưa những tư liệu

và câu chuyện lịch sử đến gần hơn với độc giả hai nước, đồng thời giúp thế hệ trẻ hiểu thêm về nền tảng của mối quan hệ Việt Nam – Liên bang Nga ngày nay. Thông qua những trang sách, người đọc có thêm góc nhìn về sự ủng hộ và giúp đỡ quốc tế dành cho Việt Nam trong những năm tháng chiến tranh, đồng thời cảm nhận rõ hơn những tình cảm được hình thành và thử thách trong hoàn cảnh khốc liệt nhất. Đó cũng chính là giá trị nhân văn nổi bật mà tác phẩm để lại.

“Đoàn chuyên gia quân sự Liên Xô tại Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ (1955–1975)” vì vậy vừa là một nguồn tư liệu lịch sử đáng trân trọng, vừa là câu chuyện về tình đồng chí, đồng đội và tình hữu nghị giữa hai dân tộc. Cuốn sách góp phần lưu giữ những ký ức của một thời kỳ lịch sử, tri ân những người đã từng sát cánh cùng Việt Nam và tiếp tục trao truyền truyền thống hữu nghị Việt Nam – Liên Xô cho các thế hệ hôm nay và mai sau.

02. Quân đội nhân dân Việt Nam tham gia xây dựng hệ thống chính trị cơ sở ở khu vực biên giới đất liền trong tình hình mới: Sách chuyên khảo/ Nguyễn Văn Thập chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 200tr.; 21cm.

355.009597

Qu121Đ/LC.0017915 -

LC.0017916; M.0187457 - M.0187458; MP.0043296;

VN.0086596 - VN.0086597

Cuốn sách “Quân đội nhân dân Việt Nam tham gia xây dựng hệ thống chính trị cơ sở ở khu vực biên giới đất liền trong tình hình mới” do Thiếu tướng, Thạc sĩ Nguyễn Văn Thập chủ biên, được Nhà xuất bản Quân đội nhân dân xuất bản, là tài liệu chuyên khảo có ý nghĩa thiết thực trong nghiên cứu và thực tiễn xây dựng hệ thống chính trị cơ sở tại khu vực biên giới đất liền. Khu vực biên giới đất liền có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về quốc phòng, an ninh và đối

ngoại, đồng thời là địa bàn có những đặc thù về kinh tế, văn hóa, xã hội, dân tộc và tôn giáo. Trong điều kiện đời sống của một bộ phận nhân dân còn khó khăn, địa bàn rộng và phức tạp, việc xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh có ý nghĩa trực tiếp đối với phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh và bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia. Trên cơ sở đó, cuốn sách tập trung làm rõ vai trò của Quân đội nhân dân Việt Nam trong tham gia xây dựng hệ thống chính trị cơ sở ở khu vực biên giới đất liền. Với chức năng là đội quân chiến đấu, đội quân công tác và đội quân lao động sản xuất, Quân đội không chỉ thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc mà còn tích cực phối hợp với cấp ủy, chính quyền và nhân dân địa phương xây dựng cơ sở chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng và an ninh. Trong đó, các lực lượng như Bộ đội Biên phòng, bộ đội địa phương, các đoàn kinh tế - quốc phòng và những đơn vị quân đội đứng chân trên địa bàn giữ vai trò quan trọng trong việc gắn nhiệm vụ quốc phòng với xây dựng địa bàn biên giới vững mạnh. Cuốn sách đồng thời đánh giá những kết quả đã đạt được, chỉ ra một số hạn chế về nhận thức, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nội dung, phương thức tổ chức và cơ chế, chính sách trong quá trình Quân đội tham gia xây dựng hệ thống chính trị cơ sở. Từ thực tiễn đó, tác phẩm đặt ra yêu cầu tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị quân đội, đáp ứng những diễn biến nhanh chóng, phức tạp của tình hình thế giới, khu vực và trong nước.

Giá trị nổi bật của cuốn sách là gắn kết chặt chẽ giữa lý luận với yêu cầu thực tiễn, qua đó giúp cán bộ, chiến sĩ nhận thức đầy đủ hơn về trách nhiệm của Quân đội trong xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh. Đây cũng là cơ sở để vận dụng phù hợp trong công tác dân vận, tuyên truyền, vận động nhân

dân, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, góp phần giữ vững ổn định chính trị và trật tự, an toàn xã hội tại khu vực biên giới. Trong tình hình mới, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đặt ra những yêu cầu ngày càng cao. Vì vậy, “Quân đội nhân dân Việt Nam tham gia xây dựng hệ thống chính trị cơ sở ở khu vực biên giới đất liền trong tình hình mới” là tài liệu tham khảo có giá trị đối với cán bộ, chiến sĩ và các lực lượng hoạt động tại địa bàn biên giới. Cuốn sách góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm và năng lực thực tiễn, qua đó phát huy vai trò của Quân đội trong xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, củng cố thể trận lòng dân và bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia.

03. *Quân y Việt Nam - 80 năm xây dựng và trưởng thành (1946-2026) = Vietnam Military medical service - 80 years of building and maturing (1946 - 2026).* - H.: Quân đội nhân dân, 2026. - 436tr.; 25cm

**355.809597 Qu121Y/LCV.0004116 -
LCV.0004117; VV.0022801**

Nhân dịp kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống ngành Quân y Quân đội nhân dân Việt Nam (16/4/1946 – 16/4/2026), Cục Quân y phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong toàn quân sưu tầm, biên soạn cuốn sách ảnh “Quân y Việt Nam – 80 năm xây dựng và trưởng thành (1946–2026)”, do Nhà xuất bản Quân đội nhân dân xuất bản. Đây là ấn phẩm có ý nghĩa thiết thực, khắc họa chặng đường lịch sử vẻ vang và những đóng góp quan trọng của ngành Quân y đối với sự nghiệp xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của Quân đội nhân dân Việt Nam. Qua hệ thống hình ảnh và tư liệu tiêu biểu, cuốn sách tái hiện hành trình 80 năm xây dựng, chiến đấu và phát triển của ngành Quân y.

Trong các giai đoạn lịch sử cách mạng, các thế hệ cán bộ, nhân viên, chiến sĩ quân y luôn bám sát bộ đội, bám sát chiến trường, vượt qua khó khăn, gian khổ để thực hiện nhiệm vụ cứu chữa thương binh, bệnh binh, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe bộ đội. Những đóng góp ấy góp phần quan trọng bảo đảm sức khỏe, sức chiến đấu của lực lượng vũ trang và làm nên những trang sử vẻ vang của Quân đội nhân dân Việt Nam. Nổi bật xuyên suốt cuốn sách là hình ảnh người chiến sĩ quân y vừa mang phẩm chất của người quân nhân cách mạng, vừa mang trách nhiệm cao quý của người thầy thuốc. Các thế hệ quân y luôn nỗ lực thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Người thầy thuốc giỏi đồng thời phải là như người mẹ hiền”, lấy y đức, tinh thần trách nhiệm và sự tận tụy phục vụ bộ đội, nhân dân làm nền tảng trong thực hiện nhiệm vụ. Không chỉ phục vụ nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, ngành Quân y còn tích cực phối hợp với ngành Y tế trong chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, cứu hộ, cứu nạn và thực hiện nghĩa vụ quốc tế. Qua đó, hình ảnh người chiến sĩ quân y ngày càng gắn bó mật thiết với nhân dân, góp phần làm sáng đẹp phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” trong thời kỳ mới.

Giá trị nổi bật của cuốn sách nằm ở việc kết hợp giữa tư liệu lịch sử và hình ảnh trực quan, giúp người đọc dễ dàng hình dung những dấu mốc, thành tựu và hoạt động tiêu biểu của ngành Quân y từ năm 1946 đến năm 2026. Mỗi hình ảnh, mỗi tư liệu không chỉ ghi lại một sự kiện mà còn chứa đựng những câu chuyện về sự hy sinh, lòng tận tụy và trách nhiệm của nhiều thế hệ cán bộ, nhân viên, chiến sĩ quân y. “Quân y Việt Nam – 80 năm xây dựng và trưởng thành (1946–2026)” vừa là một công trình lưu giữ lịch sử, vừa là sự tri ân đối với các thế hệ thầy thuốc, cán

bộ, nhân viên và chiến sĩ quân y đã cống hiến cho Quân đội và đất nước. Cuốn sách đồng thời góp phần giáo dục truyền thống, bồi đắp niềm tự hào và trách nhiệm cho thế hệ hôm nay, tiếp tục xây dựng ngành Quân y chính quy, hiện đại, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu chăm sóc, bảo vệ sức khỏe bộ đội, nhân dân và nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

04. Triều Nguyễn và lịch sử của chúng ta/ Hồng Nhuệ, Trịnh Thành Công, Nguyễn Thế Anh.... - Tái bản có bổ sung.
- H.: Hội Nhà văn, 2026. - 514tr.; 24cm.

**959.7029 Tr309N/M.0190099 - M.0190100;
VV.0022879 - VV.0022880**

Cuốn sách “Triều Nguyễn và lịch sử của chúng ta” là công trình của nhiều tác giả, được biên soạn nhằm hệ thống hóa những nghiên cứu và nhận thức về vương triều Nguyễn – triều đại quân chủ cuối cùng trong lịch sử Việt Nam. Cuốn sách tái bản năm 2025 được chỉnh lý, tinh gọn và bổ sung nhiều nội dung mới, giúp người đọc có cái nhìn toàn diện, khách quan hơn về một giai đoạn có nhiều biến động trong lịch sử dân tộc. Nội dung cuốn sách tập trung nghiên cứu triều Nguyễn trên nhiều phương diện, từ quá trình xác lập vương triều, tổ chức quyền lực, bộ máy hành chính đến những chuyển biến của đời sống xã hội Việt Nam trong hơn một thế kỷ. Các bài viết được xây dựng trên cơ sở khai thác tư liệu chính sử kết hợp đối chiếu với thực tiễn đời sống, qua đó làm rõ cách thức vận hành của nhà nước dưới triều Nguyễn cũng như những dấu ấn mà triều đại này để lại trong tiến trình lịch sử Việt Nam. Một nội dung đáng chú ý của cuốn sách là những nghiên cứu về vua Gia Long, nhân vật giữ vai trò trung tâm trong quá trình tái thống nhất đất nước và kiến lập nhà nước đầu thế kỷ XIX. Cuốn sách

được bổ sung tám bài viết mới, chủ yếu xoay quanh hành trạng và công trạng của ông. Thay vì tiếp cận lịch sử theo những đánh giá đơn tuyến, các tác giả đặt Gia Long trong bối cảnh lịch sử cụ thể, từ những năm tháng nội chiến đến quá trình thiết lập lại trật tự và xây dựng một quốc gia thống nhất, qua đó góp phần khắc họa nhân vật này dưới góc nhìn đa chiều hơn. Bên cạnh đó, cuốn sách còn đề cập đến hoạt động chính trị, quản lý và cải cách dưới các đời vua Nguyễn, trong đó có những cải cách thời Minh Mạng. Qua những khảo cứu này, người đọc có thể hiểu rõ hơn quá trình xây dựng và củng cố chính quyền trung ương, tổ chức bộ máy quản lý đất nước cũng như những đặc điểm của xã hội Việt Nam dưới triều Nguyễn. Điểm nổi bật của “Triều Nguyễn và lịch sử của chúng ta” là tinh thần nhìn nhận lịch sử một cách nghiêm cẩn, nhiều chiều và dựa trên tư liệu. Cuốn sách không chỉ kể lại các sự kiện mà còn phân tích, lý giải những vấn đề từng tồn tại nhiều cách đánh giá khác nhau, từ đó giúp người đọc có thêm cơ sở để hiểu đúng hơn về vai trò và vị trí của triều Nguyễn.

Với cách tiếp cận đó, cuốn sách là một tài liệu tham khảo hữu ích dành cho những người quan tâm đến lịch sử Việt Nam. Tác phẩm góp phần khẳng định triều Nguyễn là một thành tố quan trọng trong tiến trình hình thành Việt Nam hiện đại, đồng thời gợi mở một cách tiếp cận lịch sử khách quan hơn: nhìn nhận quá khứ trong chính hoàn cảnh của nó, trên cơ sở tư liệu và những thành tựu nghiên cứu mới, để từ đó hiểu sâu sắc hơn về lịch sử của dân tộc và chính lịch sử của chúng ta.

05. Tự hào cơ đồ Việt Nam = *Pride in Viet Nam's Achievements*. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 597tr.; 29cm

**959.704 T550H/M.0189641 - M.0189642;
VV.0022787 - VV.0022788**

Cuốn sách “Tự hào cơ đồ Việt Nam – Pride in Viet Nam’s Achievements” do Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương phối hợp với Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật biên soạn, xuất bản dưới hình thức song ngữ Việt – Anh. Tác phẩm ra đời nhân dịp kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám thành công và Quốc khánh 2/9, đồng thời hướng tới những dấu mốc quan trọng của đất nước, trong đó có 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới. Cuốn sách khái quát chặng đường phát triển của Việt Nam từ khi Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập ngày 2/9/1945, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đến nay. Từ một đất nước phải trải qua nhiều cuộc chiến tranh để bảo vệ nền độc lập, chủ quyền và thống nhất, Việt Nam từng bước vượt qua khó khăn, tiến hành công cuộc xây dựng, đổi mới và hội nhập quốc tế, tạo dựng cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín ngày càng cao. Một nội dung nổi bật của cuốn sách là làm rõ những thành tựu toàn diện của Việt Nam trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Đặc biệt, sau gần 40 năm thực hiện đường lối đổi mới từ năm 1986, đất nước đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng: kinh tế phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện; quốc phòng, an ninh được củng cố; hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng; vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế không ngừng được nâng cao. Xuyên suốt tác phẩm là tinh thần độc lập, tự chủ, lòng yêu nước và khát vọng phát triển của dân tộc Việt Nam. Từ những thắng lợi trong đấu tranh giành và giữ độc lập đến những thành tựu trong xây dựng đất nước, cuốn sách cho thấy sức mạnh của tinh thần đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên luôn

là động lực quan trọng đưa dân tộc vượt qua những thời điểm khó khăn, thử thách.

Không chỉ nhìn lại những thành tựu đã đạt được, cuốn sách còn hướng tới kỷ nguyên phát triển mới của đất nước, với mục tiêu đến năm 2030 Việt Nam trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao. Qua đó, tác phẩm truyền tải thông điệp về việc tiếp tục phát huy sức mạnh dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại, khơi dậy tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường và khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh. Với nội dung khái quát, hệ thống cùng hình thức song ngữ Việt – Anh, “Tự hào cơ đồ Việt Nam” vừa là tài liệu tuyên truyền, giáo dục truyền thống, vừa góp phần giới thiệu với bạn bè quốc tế về một Việt Nam hòa bình, độc lập, ổn định, năng động và phát triển. Cuốn sách giúp người đọc thêm hiểu, thêm trân trọng những thành quả mà các thế hệ người Việt Nam đã tạo dựng, từ đó bồi đắp niềm tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm và khát vọng cống hiến, chung sức xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh trong kỷ nguyên mới.

06. *Việt sử khảo lược/ Tôn Thất Dương Ky.* - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2026. - 223tr.; 20cm

959.7

V308S/M.0190093 - M.0190094;

MP.0044472; VN.0087311 - VN.0087312

Việt sử khảo lược của Tôn Thất Dương Ky là một cuốn sách lịch sử có giá trị, hướng tới đối tượng chính là giáo viên và học sinh. Ngay trong phần “Đôi lời nói đầu”, tác giả đã nêu rõ mục đích biên soạn: viết một cuốn lịch sử Việt Nam theo cách mới, ngắn gọn, dễ tiếp cận, nhằm hỗ trợ việc dạy và học lịch sử trong nhà trường. Đây không chỉ là một cuốn

sách cung cấp kiến thức, mà còn thể hiện một quan niệm tiên bộ về cách học sử.

Điểm đặc biệt của cuốn sách là tác giả không lựa chọn lối trình bày lịch sử theo kiểu liệt kê máy móc các triều đại, các đời vua, niên hiệu hay sự kiện nối tiếp nhau. Theo tác giả, chính cách học thiên về ghi nhớ tên người, tên đất, ngày tháng năm đã khiến nhiều học sinh cảm thấy lịch sử khô khan, rối rắm và khó nhớ. Từ nhận định đó, Việt sử khảo lược được xây dựng theo hướng nhấn mạnh vào mối quan hệ nhân – quả, ý nghĩa của các biến động lịch sử và tác động của chúng đối với vận mệnh dân tộc. Qua những trang lời nói đầu, có thể thấy tác giả muốn người đọc nhìn lịch sử Việt Nam ở một bình diện rộng hơn. Đó không chỉ là lịch sử của các vua chúa hay các triều đại, mà còn là lịch sử của đời sống chính trị, kinh tế, xã hội, ngoại giao, chiến tranh và tri thức. Những nhân vật hoặc triều đại ít ảnh hưởng đến tiến trình chung của đất nước sẽ không được trình bày quá chi tiết. Ngược lại, các sự kiện và con người có vai trò lớn trong sự phát triển của dân tộc sẽ được đặt vào từng vấn đề cụ thể để làm nổi bật ý nghĩa lịch sử của họ. Cách tiếp cận này giúp người đọc hiểu rằng lịch sử là một chỉnh thể có logic, chứ không phải những mảnh sự kiện rời rạc. Một điểm đáng chú ý khác là cuốn sách gợi lên niềm tự hào về sức sống mãnh liệt của dân tộc Việt Nam. Tác giả cho thấy Việt Nam là một dân tộc sống trên mảnh đất không rộng lớn, thường xuyên chịu tác động của thiên tai, lại ở cạnh một quốc gia lớn như Trung Hoa, nhưng vẫn giữ được bản sắc riêng, duy trì nền độc lập và phát triển nền văn hóa của mình. Nhìn từ góc độ ấy, lịch sử Việt Nam hiện lên như hành trình bền bỉ dựng nước và giữ nước, thể hiện ý chí quật cường, khả năng thích nghi và bản lĩnh dân tộc.

Có thể nói, Việt sử khảo lược là một cuốn sách hữu ích không chỉ vì cung cấp kiến thức lịch sử, mà còn vì gợi mở một phương pháp học sử khoa học và hợp lý. Cuốn sách giúp người đọc nhận ra rằng học lịch sử không phải chỉ để nhớ các sự kiện đã qua, mà quan trọng hơn là để hiểu nguyên nhân, ý nghĩa và bài học của quá khứ đối với hiện tại. Với giá trị đó, đây là một tác phẩm đáng đọc đối với học sinh, giáo viên và những ai quan tâm đến lịch sử dân tộc Việt Nam.

07. Lịch sử Việt Nam thời Khúc đầu thế kỷ X/ Trần Thuận chủ biên, Nguyễn Thanh Tuyền, Hà Thị Nga.... - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 411tr.; 23cm.

**959.701 L302S/M.0189093 - M.0189094;
MP.0044011; VV.0022589 - VV.0022590**

“Lịch sử Việt Nam thời Khúc đầu thế kỷ X” do Trần Thuận chủ biên, cùng các tác giả biên soạn, là một công trình nghiên cứu chuyên sâu về một giai đoạn có ý nghĩa đặc biệt trong lịch sử dân tộc. Cuốn sách tập trung làm rõ vai trò của họ Khúc vào đầu thế kỷ X – thời kỳ đánh dấu bước chuyển quan trọng từ hơn một nghìn năm Bắc thuộc sang quá trình xây dựng nền tự chủ của người Việt. Nội dung sách được triển khai tương đối hệ thống. Từ việc tìm hiểu nguồn gốc dòng họ Khúc, quê hương, hành trạng của Khúc Thừa Dụ, nhóm tác giả tiếp tục phân tích bối cảnh lịch sử An Nam thời thuộc Đường, quá trình họ Khúc dựng nền tự chủ, xây dựng chính quyền và từng bước khẳng định quyền làm chủ đất nước. Qua đó, người đọc có thể thấy rõ hơn nguyên nhân vì sao vào đầu thế kỷ X, khi chính quyền phong kiến phương Bắc suy yếu, lực lượng bản địa lại có đủ điều kiện để vươn lên giành quyền tự quyết. Điểm đáng chú ý của cuốn sách là không chỉ kể lại các sự kiện theo

trình tự thời gian mà còn đi sâu vào nhiều vấn đề như tổ chức chính quyền, cương vực, chính sách nội trị, ngoại giao và các cuộc đấu tranh bảo vệ nền tự chủ. Đặc biệt, ba nhân vật Khúc Thừa Dụ, Khúc Hạo và Khúc Thừa Mỹ được nhìn nhận trong mối liên hệ với cả quá trình hình thành và củng cố quyền tự chủ dân tộc. Trong đó, Khúc Thừa Dụ là người mở đầu, Khúc Hạo tiếp tục xây dựng nền cai trị với nhiều cải cách quan trọng, còn Khúc Thừa Mỹ gắn với cuộc kháng chiến chống Nam Hán năm 930. Cuốn sách cũng dành dung lượng đáng kể để đánh giá lại vai trò của Khúc Thừa Mỹ. Điều này cho thấy nhóm tác giả có ý thức tiếp cận lịch sử một cách khách quan, không chỉ lặp lại những nhận định quen thuộc mà còn muốn nhìn nhận nhân vật trong hoàn cảnh cụ thể của thời đại. Bên cạnh đó, việc giới thiệu các nhân vật lịch sử đầu thế kỷ X như Dương Đình Nghệ, Ngô Quyền và một số nhân vật khác giúp người đọc thấy được sự tiếp nối giữa thời Khúc với các giai đoạn sau. Từ những nền tảng ban đầu của họ Khúc, tiến trình tự chủ tiếp tục được củng cố, cuối cùng dẫn đến những thắng lợi có ý nghĩa lớn đối với nền độc lập dân tộc.

Một trong những giá trị nổi bật nhất của tác phẩm nằm ở phần đánh giá sự nghiệp họ Khúc trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Nhóm tác giả nhấn mạnh vai trò của họ Khúc trong việc góp phần kết thúc thời kỳ Bắc thuộc, tạo nên một “thế kỷ bản lề” và mở đường cho kỷ nguyên độc lập, tự chủ lâu dài.

Nhìn chung, Lịch sử Việt Nam thời Khúc đầu thế kỷ X là một cuốn sách có giá trị về cả nội dung lịch sử lẫn ý nghĩa giáo dục. Tác phẩm giúp người đọc hiểu rõ hơn một giai đoạn chuyển tiếp quan trọng, đồng thời khẳng định vai trò của họ Khúc trong tiến trình dựng nước và giữ nước. Đây là tài liệu phù hợp cho học sinh, sinh viên, giáo viên

và những người quan tâm đến lịch sử Việt Nam, đặc biệt là lịch sử đấu tranh giành độc lập, tự chủ của dân tộc.

08. Lịch sử Việt Nam bằng hình: Gồm 2.000 minh họa tranh ảnh và bản đồ. - Xuất bản lần thứ 3. - H.: Đại học Sư phạm, 2025. - 659tr.; 30cm

959.7 L302S/M.0190069 - M.0190070;

VV.0022877 - VV.0022878

Cuốn sách "Lịch sử Việt Nam bằng hình" là một công trình đồ sộ tái hiện lại lịch sử dân tộc qua lăng kính trực quan sinh động. Với gần 2.000 minh họa gồm tranh ảnh, bản đồ và hiện vật quý hiếm từ các bảo tàng trong và ngoài nước, phác họa bức chân dung toàn cảnh về quá trình kiến tạo đất nước Việt Nam từ thời tiền sử cho đến khi hình thành một quốc gia hiện đại như ngày nay.

Nội dung được triển khai theo dòng thời gian, giúp người đọc theo dõi quá trình dựng nước, giữ nước, xây dựng chính quyền, phát triển văn hóa và bảo vệ độc lập dân tộc. Có thể nói, điểm mạnh của tác phẩm nằm ở khả năng hệ thống hóa một khối lượng kiến thức lịch sử rất lớn theo cách dễ tiếp cận. Cuốn sách được chia thành 14 phần chính, bao quát gần như toàn bộ tiến trình lịch sử Việt Nam. Nội dung bắt đầu từ thời kỳ tiền sử và truyền thuyết, tiếp đến thời Bắc thuộc, các triều đại Ngô – Đinh – Tiền Lê, Lý, Trần, Hồ, Hậu Lê, Mạc, Lê Trung hưng, Tây Sơn, Nguyễn, thời kỳ chống Pháp và Pháp thuộc, rồi đến thời kỳ đấu tranh giành độc lập, thống nhất và phát triển đất nước. Phần cuối dành để khái quát hành trình nghìn năm văn hiến của dân tộc. Cách bố cục này giúp người đọc dễ xác định từng giai đoạn, đồng thời thấy được sự tiếp nối giữa các thời kỳ lịch sử. Một ưu điểm nổi bật của Lịch sử Việt Nam bằng hình là cách sử dụng hình ảnh như một phương tiện truyền

tả kiến thức. Bên cạnh nội dung chữ viết, cuốn sách giới thiệu nhiều tranh, ảnh, bản đồ, hiện vật khảo cổ, di tích, đền miếu, tượng đài, chân dung nhân vật và tư liệu lịch sử. Những hình ảnh về trống đồng, đồ gốm, tượng, kiến trúc, vũ khí, bản đồ hay các di sản văn hóa giúp lịch sử trở nên cụ thể và gần gũi hơn. Với lối trình bày cô đọng, hệ thống cùng kho tư liệu hình ảnh đồ sộ giúp cuốn sách phù hợp với nhiều đối tượng, từ học sinh, sinh viên đến những người yêu thích lịch sử. Đặc biệt, cách kết hợp giữa chữ viết và hình ảnh góp phần khắc phục cảm giác khô khan thường gặp khi tiếp cận môn lịch sử. Nhìn chung, Lịch sử Việt Nam bằng hình là một cuốn sách vừa có giá trị tham khảo, vừa có tính giáo dục cao. Tác phẩm giúp người đọc hình dung rõ hơn hành trình hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, đồng thời cảm nhận được sự phong phú của văn hóa và sức sống bền bỉ của dân tộc Việt Nam. Đây là một cuốn sách đáng đọc đối với những ai muốn tìm hiểu lịch sử nước nhà theo cách trực quan, dễ nhớ và sinh động hơn.

09. Võ Văn Kiệt: Trí tuệ và sáng tạo/ *Hoàng Lại Giang*. - Xuất bản lần thứ 2, có chỉnh sửa. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 664tr.; 24cm

959.704092

V400V/M.0189554 -

M.0189555; VV.0022759 - VV.0022760

Cuốn sách “Võ Văn Kiệt – Trí tuệ và sáng tạo” của nhà văn Hoàng Lại Giang, do Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản, là một cuốn sách viết về cuộc đời, sự nghiệp và phong cách lãnh đạo của đồng chí Võ Văn Kiệt – một trong những nhà lãnh đạo tiêu biểu của Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng đất nước và đổi mới. Tác phẩm được biên soạn dưới dạng truyện về nhân vật lịch sử, qua đó khắc họa khá toàn diện hình ảnh

một con người có bản lĩnh, tư duy đổi mới, tinh thần dám nghĩ, dám làm và luôn gắn bó sâu sắc với nhân dân. Đồng chí Võ Văn Kiệt có tên khai sinh là Phan Văn Hòa, sinh ra trong một gia đình nông dân nghèo ở xã Trung Hiệp, tỉnh Vĩnh Long. Tuổi thơ nhiều khó khăn, phải sớm bươn chải mưu sinh đã góp phần hình thành ở ông ý chí mạnh mẽ, tinh thần tự lập và sự thấu hiểu sâu sắc đời sống của nhân dân. Không được học hành đầy đủ theo con đường trường lớp, nhưng Võ Văn Kiệt lại trưởng thành từ thực tiễn, học từ cuộc sống, từ nhân dân và từ chính những nhiệm vụ cách mạng mà mình đảm nhận. Đây cũng là nền tảng giúp ông hình thành một phong cách tư duy thực tế, linh hoạt và giàu tính sáng tạo. Điểm nổi bật nhất của cuốn sách chính là việc tập trung làm rõ hai phẩm chất được thể hiện ngay trong nhan đề: “trí tuệ” và “sáng tạo”. Trong suốt quá trình hoạt động cách mạng, từ những năm tham gia khởi nghĩa Nam Kỳ, bám trụ ở U Minh trong kháng chiến chống thực dân Pháp, lãnh đạo phong trào cách mạng ở Nam Bộ trong những năm kháng chiến chống Mỹ cho đến thời kỳ xây dựng và đổi mới đất nước, Võ Văn Kiệt luôn thể hiện tinh thần năng động, quyết đoán và khả năng tìm tòi những cách làm mới.

Cuốn sách có giá trị ở cách xây dựng hình tượng Võ Văn Kiệt không chỉ như một nhà lãnh đạo, mà còn là một con người gần gũi, giàu tình cảm và hết lòng vì nhân dân. Những phẩm chất ấy được hình thành từ cuộc sống gian khó, được tôi luyện qua chiến tranh và tiếp tục thể hiện rõ trong những năm tháng hòa bình. Chính sự kết hợp giữa bản lĩnh chính trị, trí tuệ thực tiễn, sự quyết đoán và tinh thần đổi mới đã tạo nên dấu ấn riêng của Võ Văn Kiệt trong lịch sử hiện đại Việt Nam. “Võ Văn Kiệt – Trí tuệ và sáng tạo” không chỉ là cuốn sách kể về cuộc đời một nhà

lãnh đạo lớn mà còn là tác phẩm gợi mở nhiều bài học về tư duy đổi mới, tinh thần trách nhiệm, bản lĩnh hành động và sự gắn bó với nhân dân. Cuốn sách giúp người đọc hiểu rõ hơn về một giai đoạn quan trọng của lịch sử hiện đại Việt Nam, đồng thời cảm nhận sâu sắc hơn giá trị của tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích của đất nước và nhân dân. Đây là một tài liệu đáng đọc, đặc biệt đối với cán bộ, đảng viên, thanh niên và những người quan tâm đến lịch sử, chính trị và quá trình đổi mới của Việt Nam.